

**HỒI KÝ của
THAM MƯU TRƯỞNG
TRUNG ĐOÀN 25 BÌNH XUYỀN**

TRẦN KIM TRÚC

TÔI GIẾT

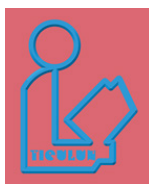


NGUYỄN BÌNH

**ĐỒNG NAI
XUẤT BẢN - 1972**

tôi giết
Nguyễn Bình

Trần Kim Trúc



tôi giết
Nguyễn Bình

Trần Kim Trúc

Bìa: *M. C. P*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

tôi giết
Nguyễn Bình

TRẦN KIM TRÚC

ĐỒNG NAI
xuất bản - 1972

Chương 1

Mùa Đông năm 1946.

Trong căn nhà lớn, bình xá của khu 7 tại miền Đông Nam Bộ, giữa rừng già Tân Uyên, bác sĩ Nguyễn văn Hưởng, Bộ trưởng Y tế trong Ủy ban Hành Kháng Nam Bộ, không dấu nổi vẻ băn khoăn, lo ngại trên khoé mắt.

Mặc dầu giữa chiến khu, Bác sĩ Hưởng cũng đội nón, áo choàng dài trắng muốt và đeo “găng” cao su. Các phụ tá,

mang trên tay chiếc khay bạc đựng dụng cụ giải phẫu cũng lo âu chẳng kém bác sĩ khoa trưởng.

Chưa bao giờ, trong căn phòng nhỏ giải phẫu, đèn “măng xông”, lại được thắp nhiều và sáng như vậy.

Bác sĩ Hưởng đưa mắt quan sát bệnh nhân.

Bệnh nhân nằm dài trên chiếc bàn mổ, chỉ còn thoi thóp thở, đôi mắt nhắm nghiền, sắc mặt trắng bệch, máu đỏ còn rỉ qua băng quấn trên ngực và bụng.

Một người đàn ông cao lớn đeo kính trắng, mặc bà ba đen, khẽ đẩy cửa phòng bước vào:

– Thưa bác sĩ có chút hy vọng nào không ?

Bác sĩ Hưởng trầm ngâm:

– Tôi không dám quả quyết nhưng còn nước còn tát. Giải phẫu trong tình trạng này có thể làm bệnh nhân chết tức khắc hay hy vọng cứu được. Ông bí thư nghĩ sao ?

– Thưa tôi cũng nghĩ như bác sĩ “còn nước còn tát”, may ra cứu sống được Khu trưởng.

– Vậy ông bí thư ra ngoài, chúng tôi bắt tay vào việc.

Cửa phòng khép kín,

Bác sĩ Hưởng bắt mạch bệnh nhân Khu trưởng khu 7 Nguyễn Bình, một lần nữa rồi quyết định giải phẫu.

Những vết thương nơi ngực không nguy hiểm, đầu đạn đã trở ra ngoài mà

không phạm vào phổi nhưng 4 viên trúng bụng thì thực là trầm trọng.

Bác sĩ Hưởng quay lại nói nhỏ với một viên phụ tá vài câu rồi mới bắt tay vào việc.

Không khí trong phòng giải phẫu thật nặng nề.

Tiếng “soạt soạt” của chiếc dao bạc giải phẫu trên da thịt át cả hơi thở của các bác sĩ đương hành nghề.

Giọng chỉ huy của bác sĩ Hưởng máy móc, ngắn ngủi nhưng cực kỳ nghiêm trang:”dao số 3, kìm số 1, kéo số 7, cắt đoạn này 2 phân nối ống cao su 1 phân, khâu lại bằng chỉ bạc số 6.

Các bác sĩ chuyên khoa làm việc như những chiếc máy tinh vi, nhanh nhẹn và đúng mức.

Ánh sáng lên cao, xuyên qua các kẽ hở của cửa sổ làm lu mờ ánh đèn măng-xông vẫn chưa có ngọn nào bị tắt đi.

Bác sĩ Hưởng xòe tay :

– Kẹp cuối cùng.

Mọi người thở phào vì biết cnộc giải phẫu gần 12 giờ liên tiếp đã chấm dứt.

Bác sĩ Hưởng hạ lệnh:

– Trong hai ngày đầu, phải thay phiên nhau, hai người thường trực suốt ngày đêm lo về tiếp máu và coi chừng hô hấp. Tới ngày thứ ba, thêm một người lo về lương thực. Chỉ dùng sữa và nước cháo loãng bơm thẳng vào bao tử, mọi biến chứng dầu nhỏ nhất tới đâu cũng phải cấp tốc cho tôi hay. Khu trưởng sẽ hôn mê ít nhất trong một tuần. Qua thời gian đó là chắc sống nhưng phải điều dưỡng

trong sáu tháng.

Bác sĩ Hưởng ra khỏi phòng giải phẫu, không phải để nghỉ ngơi, mà cấp tốc gặp Nguyễn văn Thắng bí thư của Khu trưởng khu 7 Nguyễn Bình.

– Bằng đủ mọi cách, nội trong ba ngày ông bí thư phải có cho tôi những loại thuốc và vật dụng này.

Bác sĩ Hưởng hí hoáy viết đầy trên một tờ giấy trắng.

Nguyễn văn Thắng lo lắng :

– Thưa bác sĩ Bộ trưởng có hy vọng...

Bác sĩ Hưởng mỉm cười :

– Tôi chưa thấy ai có sức chịu đựng như Khu trưởng Nguyễn Bình. Sau cuộc giải phẫu, tuy Khu trưởng có yếu đi nhưng hơi thở không hỗn loạn, cho

phép tôi hy vọng rằng Khu trưởng sẽ thoát nạn.

Nguyễn văn Thắng xin phép ra ngoài phòng để trao cho cán bộ thân tín “toa” của bác sĩ Hưởng:

– Bằng đủ mọi cách, và trong thời gian ngắn nhất, về Thành (Saigon) trao cho Phạm Ngọc Thảo “toa” này và bảo Thảo cung cấp đầy đủ trong một ngày, rồi cấp tốc mang về đây (Phạm Ngọc Thảo, cháu ruột của Phạm văn Bạch, Chủ tịch Ủy ban Hành Kháng Nam bộ, thời đó là chỉ huy trưởng công tác Thành).

Nguyễn văn Thắng trở lại phòng vẫn thấy bác sĩ Hưởng trầm ngâm.

– Xin mời bác sĩ Bộ trưởng đi nghỉ.

Với lương tâm nghề nghiệp, bác sĩ Hưởng hỏi lại :

– Liệu có những ” món đó ” trong hai ba ngày ?.

– Thưa, có thể sớm hơn...

– Tất cả ?

– Dạ tất cả.

Bác sĩ Hưởng đã đứng lên, nhưng lại ngồi xuống :

– Tôi hơi tò mò, nhưng sự tò mò này quan trọng về nghề nghiệp vì có hiểu được mới ngăn ngừa các phản ứng khi Khu trưởng tỉnh dậy. Tại sao Khu trưởng làm...

Nguyễn văn Thắng thở dài, nhẹ lắc đầu.

Đúng một tuần lễ sau, tin Khu trưởng khu 7 Nguyễn Bình còn sống làm rúng động khắp Nam Bộ.

Khởi đầu, người ta có cảm tưởng rằng đó chỉ là một tin nhằm trấn an tinh thần kháng chiến. Nhưng những kẻ từ Tân Uyên chính mắt trông thấy Nguyễn Bình còn thở, chính tai còn nghe Nguyễn Bình phều phào nói, xác nhận tin trên khiến không còn ai nghi ngờ.

Tại làng An Tịnh, thuộc quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, một phiên họp tối khẩn và tối mật được triệu tập.

Tham dự phiên họp này có:

- Huỳnh văn Trí tức Mười Trí, Tư lệnh Trung Đoàn 4 Bình Xuyên,
- Sáu ” Xéch xông”, Tư lệnh Phó của Mười Trí,

– Phạm Hữu Đức, Tư Linh Trung Đoàn 5 (thối thân của Đệ Tam Sư Đoàn),

– Bùi Hữu Phiệt, Tư lịnh Trung Đoàn 25 (thối thân của bộ đội An Điền)

– cùng viên Tham Mưu trưởng Trung Đoàn, Trình Minh Thế, Chỉ huy trưởng Cao Đài kháng chiến cùng thuộc hạ.

Mười Trí đưa mắt nhìn Trịnh Minh Thế và Bùi Hữu Phiệt. Cả hai đều lắc đầu lăm bằm :

– Không thể nào ngờ được.

Phải, không ai có thể ngờ được Khu trưởng Nguyễn Bình qua cuộc giải phẫu của bác sĩ Hưởng, lại còn sống.

Cuốn phim dĩ vãng quay ngược trong đầu mọi người.

Chương 2

Cách đây hai tháng, Sáu “Xếch xông”... mang “mỹ hiệu” này vì trước thời kháng chiến, làm tiểu đội trưởng (Chef de Section) cho Pháp đại diện cho Mười Trí, đi dự phiên họp quân sự khu 7.

Khi trở về Ấp số 8, (Phú Lâm) nơi Trung Đoàn 4 đồn binh, sáu “Xếch xông” không dấu nổi sự băn khoăn, vui mừng lẫn lộn, khiến Mười Trí kéo vào phòng riêng hỏi:

– Sáu à có chuyện gì vậy mày ?

– Thưa anh lớn...

– Với tao như anh ruột mày, chuyện gì mày cũng có thể nói thiệt được.

Điều này, sáu “Xếch xông” công nhận nên lưỡng lự một chút rồi nói rõ :

– Thưa anh lớn, cuộc họp tại khu bộ chẳng có gì quan trọng. Không hiểu sao Khu trưởng biệt đãi em. Cuộc họp chấm dứt, Khu trưởng lưu em lại một ngày để... nói chuyện.

Mười Trí tánh nết nóng như lửa, ngắt ngang :

– Mà chuyện gì chứ? Sao mày ấp úng hoài ?

– Thưa anh lớn, Khu trưởng đề nghị với em tìm bắt bộ chỉ huy của Trung Đoàn 25 giao cho Khu trưởng. Xong việc...

Mười Trí đập bàn quát :

– Sao mày không bắn vào đầu nó ?
Mày dư biết rằng tất cả anh em chỉ huy
Trung Đoàn 25 là đảng viên Đại Việt, là
đồng chí với tao mà!

– Dạ, thưa anh lớn em biết nên mới
không dám nhận lời.

Mười Trí dịu giọng :

– Hay lắm, kể lại tao nghe tất cả
những gì Nguyễn Bình đã nói với mày.

– Thưa anh lớn, Khu trưởng nói rằng:
sau khi bắt hết bộ chỉ huy của Trung
Đoàn 25 rồi em sẽ được thưởng 20.000
đồng và tức khắc Khu trưởng phong cho
em làm Tư lệnh Trung Đoàn đó, Khu
trưởng có cho em, trước khi ra về, một
khẩu “ngựa bay” và 5.000 đồng gọi là...
đặt cọc. Hôm nào em quyết định, Khu

trưởng sẽ trao nốt số tiền còn lại...

Hai mươi ngàn đồng, số tiền không phải nhỏ vì “lương” của một người lính kháng chiến, mỗi tháng chỉ là 60 đồng nếu bộ chỉ huy có tiền.

Mười Trí hỏi tiếp :

– Ngày nào mà phải trả lời dứt khoát?

– Thưa, đúng một tuần, trong kỳ họp quân sự lần thứ hai tại khu bộ.

– Thôi được. Đừng nói cho bất luận ai biết. Tao cần đi gặp Bùi Hữu Phiệt gấp.

Sáu “Xếch xông” la lên :

– Thưa anh lớn.

– Yên chí. Có tao đây anh em Đại Việt không ai bắn mày đâu mà sợ... Và nếu bắn, thì chính tao đã bắn mày rồi.

Mười Trí vội vã qua Ấp số 4, nơi Trung Đoàn 25 và 5 đồn binh, chỉ cách Ấp số 8 có con lộ trái nhạ.

Sự qua lại giữa hai ấp, từ cấp chỉ huy đến binh sĩ là chuyện thông thường nên lính canh bỗng sững chào mà không chút ngạc nhiên trước sự xuất hiện của Mười Trí.

Mười Trí đi thẳng tới Tổng hành dinh của Trung Đoàn 25, đưa mắt nhìn mọi người đang làm việc rồi nói.

– Các em. Qua có chuyện riêng muốn nói với anh Phiệt vài phút.

Mười Trí nói với Bùi Hữu Phiệt bằng giọng ồm ồm:

– Anh Phiệt, dạo này có nhiều tiền xài không ?

Bùi Hữu Phiệt lắc đầu :

– Tháng này các anh em ở thành chưa cho người tới tiếp tế.

Trung đoàn 25 tức bộ đội An Điền đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Việt Quốc Dân Đảng Xứ Bộ Nam Việt, nên thường được Đảng tiếp tế tiền bạc và vũ khí.

Mười Trí vẫn giọng cười đùa cợt:

– Tôi cho anh 10.000 đồng, chịu không ?

Bùi Hữu Phiệt ngạc nhiên trước số tiền lớn lao, trở mắt hỏi lại:

– Thiệt không ? Tiền đâu mà anh Mười có nhiều vậy ?

Trung Đoàn 25 liên minh với Bình Xuyên và mang danh là của Bình Xuyên

nên sự trợ giúp lẫn nhau là chuyện thông thường.

Mười Trí cười.

– Thiệt chứ. Đó là phân nửa số tiền tôi bán cái đầu anh cho Nguyễn Bình.

Chờ cho Bùi Hữu Phiệt đã “tĩnh trí” Mười Trí mới kể rõ đề nghị của Khu trưởng Nguyễn Bình với Sáu “Xéch xông”.

Bùi Hữu Phiệt trầm ngâm :

– Bây giờ anh Mười tính sao ?

Giọng nói của Mười Trí trở lại vô cùng nghiêm nghị :

– Mình tương kế tựu kế. Tôi cứ sai thằng Sáu đi họp khu bộ kỳ tới, nhận lời với Nguyễn Bình, lãnh tiền về rồi tụi mình chia đôi.

– Như vậy không ổn. Nguyễn Bình bị lừa sẽ căm giận Sáu “Xếch xôn” sẽ trút tất cả thù hận lên đầu anh.

– Tụi mình sợ gì ? Với Trung Đoàn 2,3, 4, 5 và 25 Bình Xuyên cộng thêm với anh em Cao Đài và Hòa Hảo kháng chiến, dư sức “ăn chung” đủ với Nguyễn Bình.

– Nhưng mỗi thù hận sẽ kéo dài và cuộc thanh toán giữa kháng chiến với kháng chiến chẳng ích lợi gì cho đất nước.

Mười Trí gật đầu tán thành :

– Đúng. Vậy anh có kế hoạch gì khác không?

Bùi Hữu Phiệt đảo mắt nhìn quanh như sợ “vách có tai” rồi mới nói nhỏ cho Mười Trí ra kế hoạch của mình.

Mười Trí mừng rỡ lộ trên nét mặt:

– Đúng đúng. Nhổ cỏ phải nhổ tận rễ. Nhưng tại sao anh phải di binh ? Và tại sao lại phải cần tới Trình Minh Thế ?

Bùi Hữu Phiệt giải thích :

– Ấp số 4 quá gần Saigon lại là “Tổng hành dinh” của anh, ” con mối” chưa chắc gì dám tới, mà nếu có tới thì những gì xảy ra, anh lãnh đủ hậu quả.

– Còn việc nhờ tới Trình Minh Thế ?

– Đó là đòn “hư hư thực thực”. Trên phương diện công khai Cao Đài Kháng chiến lãnh hậu quả của vụ này, nhưng anh Thế đồn binh tại Dòng Lớn sát với Cao Miên, biên thù một cõi, thì có thể bất chấp những gì xảy ra sau “vụ đó”. Một điều hợp lý hơn nữa là cả Nam bộ, ai cũng biết Nguyễn Bình và Trình Minh

Thế có mối thù không đội trời chung.

Mười Trí vỗ tay cười :

– Hợp lý. Nhưng ngày nào anh đi binh?

Bùi Hữu Phiệt cũng cười:

– Ngày mai anh Mười triệu tập một cuộc họp quân sự giữa Trung Đoàn 4, 5 và 25 đi. Anh đề nghị đánh Chợ Lớn. Tôi và anh Phạm Văn Đức phản đối đề nghị này. Chúng mình công khai công kích nhau, tôi gây sự bất hòa. Sau đó, tôi hạ lệnh đi binh ngay, anh Đức cũng tách rời khỏi khu vực Phú Lâm.

– Nhưng nếu anh Đức cùng đi với anh...

– Anh Đức sẽ đi sau tôi một ngày và không đồn binh cùng một chỗ...

Một lần nữa Mười Trí cười lớn :

– Tư Đức đồn binh ở địa điểm có thể tương trợ anh nếu Nguyễn Bình đưa quân của thằng Lê Hồng Giỏi, Huỳnh Tấn Chùa, Đào sơn Tây tới tấn công bộ đội anh chứ gì?

– Dạ phải.

– Thế còn vụ Trình Minh Thế ?

– Tôi sẽ cho liên lạc ngay. Anh Thế gặp tôi ở nơi đồn binh mới.

Mười Trí vui vẻ đứng dậy muốn ra về.

Bùi Hữu Phiệt nói đùa:

– Anh Mười nhớ cho người mang 10.000 đồng bán đầu tôi tới địa điểm mới nghe ?

Cuộc họp quân sự tại ấp số 8 (Phú Lâm) nổi sóng. Lần đầu tiên Phạm Hữu Đức và Bùi Hữu Phiệt lớn tiếng công khai chỉ trích quyết định đưa quân tấn công Chợ Lớn của Mười Trí.

Mười Trí, bằng những “danh từ Bình Xuyên” đã mạt sát Bùi Hữu Phiệt và Phạm Hữu Đức là thỏ đế.

– Vậy mà cũng Tư lệnh này Tư lệnh nọ, cầm quân kháng chiến.

Bùi Hữu Phiệt và Tư Đức giận dữ bỏ phòng họp đi thẳng một mạch về ấp số 4. Tấn tuồng họ đóng khéo léo tới mức không một ai nghi ngờ.

Tư lệnh Trung Đoàn 25 hạ lệnh, chập tối hôm đó, phải cấp tốc di binh.

Lưu Nhất tức Tiến, chỉ huy quân sự ngăn cản:

– Anh Sáu (Bùi hữu Phiệt) nóng quá. Để thùng thăng bàn luận với anh Mười xem sao ?

Sáu Phiệt cười lạnh lẽo:

– Thảo luận gì nữa ? Nội đêm nay anh Mười đưa quân đánh Chợ Lớn hay ít lắm cũng đánh Phú Lâm, thì sáng sớm mai Tây nó sẽ trả đũa, chúng mình ở đây hứng lấy cái chết hay sao ?

Trung Đoàn 25 Bình Xuyên nhổ trại trước sự luyến tiếc của anh em chiến sĩ trong Liên Minh.

Khuya đêm đó, họ tới nơi đồn binh đã định, bến Lò Đường tại Vàm Cỏ Đông.

Lưu Nhất tức Tiến mừng rỡ vì nơi đây là chỗ đồn binh lý tưởng.

Lẽ cố nhiên, vì chiến thuật di động

cần thiết cho du kích chiến, Bộ Tham Mưu đã phải định trước những địa điểm di và đồn binh, nhưng nơi vừa tới thực quá “đẹp”.

Về đường bộ, nếu địch quân tới phải băng qua một cánh đồng rộng mênh mông và trơ trụi không thể nào lọt khỏi con mắt quan sát của tình báo hay tiền đồn.

Về đường thủy, địch quân phải đi dọc theo sông Vàm Cỏ Đông, đổ bộ nơi bến Lò Đường cũng quá lộ liễu đối với tình báo, liên lạc viên của Trung Đoàn tung ra khắp nơi.

Hơn nữa, bộ Tổng Tham Mưu được đặt tại căn nhà lớn, cách bến Lò Đường cả gần cây số ngàn.

Muốn tới bộ Tổng Tham Mưu người

ta phải băng qua nhiều khu đất trống, nhà cửa thưa thớt rồi cuối cùng vượt cây cầu gỗ khá lớn bắc ngang rạch mới tới tiền đồn của bộ Tổng Tham Mưu .

Điểm đặc lợi nhất nơi đây là binh đội được đóng thành hình chữ I tại các căn nhà dọc theo bờ sông sinh lầy, đầy dừa nước, số còn lại đồn trú nơi nội địa hình cánh cung.

Như vậy dầu bị tấn công thì Trung Đoàn 25 cũng dư điều kiện thuận lợi để kháng chiến, có thua thì cùng đủ “đất” để rút lui một cách an toàn.

Bùi Hữu Phiệt gọi vị chỉ huy quân sự tới:

– Anh cho liên lạc đi mời gấp Trình Minh Thế.

– Thừa anh lớn...

– Tôi đã thỏa thuận với anh Tư Đức về vấn đề tương trợ phía Nam nhưng còn phía Bắc cần anh Thế.

Lưu Nhất cái:

– Thưa anh Tư lệnh, phía Nam hay Bắc mà bị địch tấn công, với địa thế này, Trung Đoàn chúng ta cũng đủ sức tự vệ.

Sáu Phiệt dịu dàng, một điều ít khi có trong những cuộc thảo luận với thuộc cấp :

– Tôi cũng biết vậy. Anh Tư Đức và anh Thế cũng là liên minh với tội mình thì tính toán thế chân vạc tương trợ lẫn nhau vẫn hơn là tự mình phải đảm đương hết mọi chuyện.

– Dạ đúng.

Sáu Phiệt vẫn chưa muốn cho Lưu Nhất biết rõ bí mật đương được “dệt thành màng lưới” nên đáp :

– Tấn mà thắng là điều mong muốn nhưng lúc nào tôi cũng nghĩ tới cái thoái an toàn của anh em.

Lưu Nhất công nhận:

– Thừa anh lớn, tôi sẽ phái liên lạc đi ngay. Anh lớn có cần biên thư...

– Khởi cần. Liên lạc nói với anh Thế rằng “việc cay đắng” là đủ.

Đó là mật hiệu giữa các vị Tư lệnh trong Liên Quân Quốc Gia Kháng Chiến miền Nam.

Nhận được “mệnh lệnh tối khẩn” Trình Minh Thế tức tốc tới bến Lò Đường.

Bùi Hữu Phiệt hơi ngại vì Trình Minh Thế đem theo một tiểu đội cận vệ trong đó có cả Tư lệnh phó Cao Đài kháng chiến tên Luyện.

Luyện nhiều tuổi hơn Thế nhưng lại nóng nảy, luôn luôn đeo trên vai khẩu súng trường của kỵ binh Nhứt. Luyện là tay thiện xạ, trong vòng 100 thước, chưa hề bắn phát nào không trúng đích.

Nhiều người ngạc nhiên vì địa vị cao mà còn mang súng trường thì Luyện đáp :

– Nói thiệt với các anh, đi đường xa, thấy “cái gì” khả nghi trong 200 thước trở lại, với cây súng này, nếu tôi không bắn chết thì cũng làm “nó” bị thương.

Trò chơi ưa thích nhất của Luyện là khi bắt được các cán bộ Việt Minh, sau

cuộc điều tra, trói địch dưới gốc cây rồi tuyên án:

– Mày VM hạng nhẹ, tao bắn cháy tóc. Mày VM cỡ trung tao “xin” một tay. Mày nặng quá rồi, đạn phải ghim giữa trán.

Không bao giờ “bản án đã tuyên” lại bị truyền thi hành sai lệch.

Như hiểu ý Bùi Hữu Phiệt, Trình Minh Thế nói:

– Tôi có một chuyện rất khó, nói riêng với mình anh được không?

Bùi Hữu Phiệt nhận lời ngay. Như vậy cuộc gặp gỡ tay đôi do khách đề nghị. Trung Đoàn 25 không còn lo đã tỏ ra coi khách kẻ trọng người khinh

Khi chỉ còn hai người đối diện.

Bùi Hữu Phiệt, kể tỉ mỉ về đề nghị của Nguyễn Bình với Sáu ” Xếch xông “, về mưu tính của Mười Trí và luôn cả tấn tuồng cái lộn ở ấp số 8 Phú Lâm:

– Anh đảm nhiệm được vai trò quyết định đó không ?

Trình Minh Thế trả lời ngay :

– Lẽ cố nhiên là được nhưng tại sao các anh dành cho chúng tôi ?

– Điều đó cũng dễ hiểu. Nếu có sự nhúng tay lộ liễu của anh Mười Trí thì toàn thể Bình Xuyên sẽ lâm nguy vì địa điểm đồn binh của Bình Xuyên dễ bị tấn công. Hơn nữa, anh Mười không phải là Tư lệnh của toàn thể Bình Xuyên. Hậu quả xảy ra, Năm Hà, Sáu Đời, Tư Tỵ, Bảy Viễn có thể trách cứ anh Mười gây xáo trộn nội bộ.

Trình Minh Thế gật đầu:

– Điều đó đúng, nhưng Sáu “Xếch xông”...

– Anh Mười có thể đổ quấy rằng Sáu “Xếch xông” phản Trung Đoàn 4 Bình Xuyên.

Trình Minh Thế mỉm cười, dăm dăm nhìn Bùi Hữu Phiệt :

– Sao các anh không tự giải quyết vụ này, nhất là Nguyễn Bình đã muốn “lấy đầu anh”? Tôi đã dự cuộc thi bắn có mặt cả Nguyễn Bình, các em của anh bắn còn chính xác hơn người khác ?

– Đúng vậy, nhưng công khai, Nguyễn Bình chưa hề có điều gì thất thố với chúng tôi, trái lại bề ngoài lúc nào “Khu trưởng” cũng ưu ái.

Trình Minh Thế phá lên cười:

– Mặc dầu chính các em anh đã một lần mưu sát Khu trưởng ?

Bùi Hữu Phiệt thở dài:

– Phải, nhưng tất cả sự việc đó đều trong vòng bí mật mà chỉ chúng ta biết với nhau.

Trình Minh Thế mơ màng :

– Tôi hoàn toàn tán thành vụ này nhưng tôi khó mà đích thân...

Bùi Hữu Phiệt qua cuộc thi bắn đã biết rằng Trình Minh Thế rất giỏi về chỉ huy quân sự, nhưng tài súng sáu lại tầm thường, nên đáp:

– Tôi “biểu” anh một tay xạ thủ cừ khôi....

Như chợt nghĩ ra, Trình Minh Thế reo lên:

– Không cần. Tôi cũng có “quan dưới trướng” đáng mặt.. anh hùng.

Bùi Hữu Phiệt nghiêm nghị:

– Anh hơn chúng tôi ở chỗ biên thù một cõi. Vụ này vì đại cuộc.

Trình Minh Thế ngắt lời :

– Tôi đã bằng lòng rồi mà. Một liên lạc của tôi sẽ để... anh nuôi cơm. Khi cần tức tốc nó về báo cáo. Anh tin đi, tôi xếp đặt mọi chuyện thực chu đáo.

Nhưng một tuần sau cuộc thảo luận giữa Bùi Hữu Phiệt và Trình Minh Thế trôi qua, nước sông Vàm Cỏ vẫn êm dịu chảy, mây trắng vẫn bay mà chưa có tin của Mười Trí.

Mười giờ sáng hôm đó, hai chiếc xuồng ba lá, dài và to hơn xuồng thông thường, cặp bến Lò Đường.

Hơn một tiểu đội, đội nón lá lụp xụp, mặc tuyền bà ba đen, võ trang tiểu liên lăm lăm trên tay trừ hai người chỉ huy đeo súng lục, vội vã bước lên bờ.

Người đi đầu bỏ nón lá ra, vẫy vẫy như chào những người lính gác vọng đầu và được kính cẩn chào lại vì người đó là Sáu “Xếch xông” quá quen thuộc với anh em Trung Đoàn 25.

Đoàn người tiến mau vào nội địa. Còn cách cây cầu vài trăm thước, Sáu “Xếch xông” quay lại nói nhỏ với người đeo súng lục. Người này gạt đầu, bỏ hàng ngũ, một mình tiến vào tòa Miếu hoang gần đó.

Sáu “Xếch xông” tiếp tục hướng dẫn tiểu đội tiểu liên nhắm hướng cầu thẳng tiến.

Người ở lại đã vào trong Miếu, bỏ nón lá xuống.

Y cao lớn, đeo cặp kiếng đặc biệt nửa trên màu đen thẫm, nửa dưới màu xanh nhạt. Khẩu súng đeo bên hông của y cũng khác thường, khẩu Wicker, nòng quá dài, khẩu súng tùy thân của những người săn sư tử bên Phi Châu.

Y đảo mắt nhìn quanh, rồi như linh tính báo động, quay ngoắt lại :

– Anh là ai ?

Kẻ mới xuất hiện nơi ngưỡng cửa Miếu, cũng mặc bà ba đen nhưng không đội nón lá, và tay cầm khẩu Colt 11,45 lễ phép đáp :

– Thừa Khu trưởng...

– Anh biết tôi ? Anh đến đây làm gì ?

– Thừa Khu trưởng, vâng lệnh các anh lớn trong Liên Minh Quốc Gia Kháng Chiến, và của anh Tư lệnh tôi....

Nguyễn Bình ngắt lời:

– À tôi nhớ ra rồi. Anh là người của Trình Minh Thế đã tham dự cuộc bắn thi ở Rừng Thơm.

– Dạ phải. Thừa Khu trưởng tôi đến đây để xử tử Nguyễn Bình.

Phản ứng của Nguyễn Bình thực mau lẹ, nhảy xéo qua đưa tay rút súng nhưng kẻ thi hành án lệnh còn nhanh hơn, bắn viên đầu trúng bả vai phải của Nguyễn Bình và ngay phát sau trúng ngực trái.

Nguyễn Bình bỏ chạy về phía tượng Phật nhưng chỉ còn đưa tay trái ra nắm lấy chân tượng rồi tung phen một quỳ xuống, cuối cùng ngã ngửa trên sàn gạch rêu đã phủ xanh.

Kẻ thi hành án lệnh muốn bắn thêm “phát ân huệ “. Từ phía cầu, tiểu liên nổ ròn tan và liên tiếp kể tiếng chân vội vã chạy về phía Miếu hoang.

Kẻ thi hành án lệnh mỉm cười, đi về phía sau Miếu rồi mất dạng.

Các vệ sĩ của Nguyễn Bình đã vào trong Miếu.

Nguyễn Bình đương dẫy dựa, hai tay ôm chặt lấy bụng, máu đỏ từ các kẽ tay tuôn ra nhuộm đỏ cả rêu xanh.

Có tiếng hạ lệnh :

– Khiêng Khu trưởng xuống xuống.
Rút lui mau.

Tiếng chèo khua nước, chiếc xuồng chở Nguyễn Bình nằm ngửa, chân còn dầy dựa vì đau đớn, rẽ sóng lướt mau trên mặt nước.

Trên bờ dọc theo mé sông Vàm Cỏ Đông, sau những bụi dừa nước um tùm, đoàn quân của Trung Đoàn 25 đã phục kích sẵn với cả những khẩu đại liên Max-
im's.

Xạ thủ đại liên hỏi vì hai chiếc xuồng đã nằm gọn trong ổ phục kích.

– Thừa anh lớn, ta nhả đạn chứ ?

Lưu Nhất đã chứng kiến từ lúc đầu khi Nguyễn Bình được khiêng xuống xuống, chép miệng đáp :

– Không cần. Dầu sao chẳng nữa, Khu trưởng Nguyễn Bình cũng đáng được chôn cất đường hoàng chứ không đến nỗi phải... mò tôm (tiếng của kháng chiến ám chỉ kẻ chết bị thả xuống sông).

Vì muốn dành một chút danh dự cuối cùng cho một vị Khu trưởng mà sau này, kháng chiến Nam Bộ nổi lên biết bao sóng gió...

✱

Văn phòng bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 lại nhận nhíp nhưng trong một phòng kín chỉ có Bùi Hữu Phiệt, Lưu Nhất, Sáu “Xếch xông”, vị Tham Mưu trưởng Trung Đoàn 25 và “anh lính Cao Đài” xạ thủ hội họp.

Bùi Hữu Phiệt hỏi “anh lính Cao Đài”:

– Em có chắc Nguyễn Bình bị chết không ?

– Thừa anh lớn, một phát trúng bả vai, một phát trúng ngực không nguy hiểm lắm, nhưng bốn phát trúng bụng thì tôi chưa thấy ai có thể chịu được.

Lưu Nhất tiếp:

– Đạn Colt II, 45 bắn gần, có thể làm đứt từng khúc ruột.

Bùi Hữu Phiệt quay qua hỏi Sáu “Xếch xông”.

– Sao tới mãi hôm nay mới thi hành được một vụ ?

Sáu “Xếch xông” vội đáp :

– Trong phiên họp khu bộ kỳ 2, Nguyễn Bình thấy em nhận lời... bên anh, thì mừng lắm muốn ra tay ngay

nhưng cuối cùng lại trì hoãn bởi có bạn nhiều công việc quan trọng khác. Y lưu em lại khu bộ, em nóng lòng muốn chết vì phải thông báo cho anh Mười rõ. Nguyễn Bình cũng rõ bốn phận của em sau khi đi họp, nên viết thư tay, cho liên lạc của khu bộ đi trao cho anh Mười nói rằng còn nhiều việc hệ trọng bàn với em nên phải trong một thời gian nữa mới về được.

Cuối cùng em mới hiểu rằng Nguyễn Bình nghi ngờ em hay ít lắm, vào lúc giờ chót có thể thay đổi ý kiến nên giam lỏng em ở Khu để dò xét.

Nhận được thư, anh Mười đã biết, rồi thông báo hành trình của tụi em hằng ngày cho anh biết.

– Tại sao Nguyễn Bình lại phải làm thế?

– Một phần y sợ đàn em không hoàn tất được sứ mệnh, phần nữa y phải kèm sát em sợ mưu toan bị lộ.

Lưu Nhất gật đầu :

– Dĩ nhiên là Nguyễn Bình phải hành động như vậy.

Sáu “Xếch xông” kể tiếp :

– Đã lọt vào nội địa bên Lò Đường rồi, em đề nghị Nguyễn Bình vào Miếu lánh mặt bởi lẽ tất cả các anh em trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 đều biết mặt Khu trưởng. Nếu mẻ lưới không bắt được trọn bộ Tham Mưu, chỉ một tên thoát thôi cũng đủ vỡ lở hết mọi chuyện. Hơn nữa sự xuất hiện đột ngột của Khu trưởng có thể gây phản ứng bất ngờ mà anh em trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 ai cũng có súng, ai bắn cũng mau như

Khu trưởng đã biết. Nguyễn Bình công nhận hữu lý nên mới tạm lánh nơi miếu hoang.

Sáu “Xếch xông” chợt hỏi :

– Thí dụ như Nguyễn Bình không chịu vào Miếu thì các anh tính sao ?

Lưu Nhất mỉm cười:

– Thì... tổn thêm ít viên đạn nữa. Gần tới cầu, anh Sáu thấy loáng thoáng vài người ra vào bộ Tham Mưu nhưng quanh sân, trung đội Thompson phòng vệ bộ Tham Mưu đã phục kích sẵn. Thí dụ như trung đội này thua tiểu đội tiểu liên của Nguyễn Bình thì còn vòng đai bên ngoài...

Lưu Nhất nghiêm giọng :

– Sáng sớm hôm nay tôi mới được

anh Tư lệnh Trung Đoàn cho hay, nhưng khi thấy Nguyễn Bình đặt chân lên Lò Đường là đã coi y như cái thây ma dầu y có mang theo cả một đại đội vệ binh vì cả đại đội này sẽ bị quân phục ven sông bắn chìm xuống trước khi đặt chân lên đất liền.

Thí dụ rằng, giờ phút chót, Nguyễn Bình đổi ý kiến, quay xuống cùng tiểu đội cận vệ ra về thì máu loang nhiều trên sông Vàm Cỏ chứ làm sao thoát được tử thần.

Sáu ” Xếch xông” rùng mình, Lưu Nhất hiểu ngay :

– Trong trường hợp đó thì cũng hơi nguy hiểm cho anh vì đạn vốn không có mất.

Sáu “Xếch xông” thắc mắc :

– Nhưng tại sao Nguyễn Bình lại thù hận các anh như vậy ?

Bùi Hữu Phiệt đưa mắt cho Lưu Nhất rồi cùng phá ra cười :

– Không, Khu trưởng Nguyễn Bình không “ghét” chúng tôi như anh tưởng đâu.

Câu hỏi của Sáu “Xếch xông” không phải là vô lý nhưng Bùi Hữu Phiệt và Lưu Nhất đã cười xòa, lãng sang chuyện khác bởi vì dẫu sao cũng không cần phải cho Sáu” Xếch xông” hiểu biết về sự sống chết ngấm ngấm giữa Nguyễn Bình và Trung Đoàn 25 Bình Xuyên.

Chương 3

Nguyễn Bình tên thực là Nguyễn Thông Thảo hay Nguyễn Phương Thảo vì cả hai tên đó đều đúng, nguyên là đảng viên của VNQDĐ, Nguyễn Bình đã trung kiên theo tinh thần của đàn anh Nguyễn Thái Học mà hoạt động nên bị Pháp kết án và đày ra Côn Đảo.

Nơi Côn Đảo, Nguyễn Bình đụng chạm với nhiều đảng viên của Đệ Tam Quốc Tế, chịu ảnh hưởng của những “bạn

mới” này. Điều đó quá thông thường. Nhưng Nguyễn Bình lại mắc một lỗi lầm quá lớn là sau khi chịu ảnh hưởng của cán bộ Đệ Tam Quốc Tế rồi, chịu làm chỉ điểm viên cho Chúa ngục Toustou, tố ngược lại những dự tính những âm mưu thâm lặng của các đồng chí cũ.

Thời kỳ đó, “Chúa ngục” Toustou là Vua với đầy đủ quyền hành tại Côn Đảo. Toustou muốn biết một điều gì, có thể tra tấn phạm nhân tới mức gãy nát đôi chân, sống lây lất hay chết thì cho xuống đưa thi hài ra bỏ ngoài biển cả.

Hình phạt tằm thường nhất của Toustou là nghe báo cáo kẻ nói xấu sau lưng mình sẽ bị bỏ xuống hầm xay lúa một vài tháng.

Trong hầm này, suốt ngày đêm không có một chút ánh sáng. Phạm nhân, ở trần

truồng đẩy trụ máy xay lúa như con trâu kéo trục ép mía ở các lò đường. Phạm nhân nhắm chặt mắt khi làm việc vì có mở mắt cũng chẳng thấy đường, và mở sẽ bị bụi tẩm, trấu bay mù mịt lọt vào mắt, nhức nhối vô cùng. Phạm nhân nơi hầm xay lúa mỗi ngày được hai vắt cơm, một chút muối hạt, và một lon nước lạnh.

Nguyễn Bình đã tố cáo nhiều đồng chí cũ, hầu hết là cao cấp mà cán bộ Đệ Tam Quốc Tế e dè, phải sống cảnh “địa ngục Côn Đảo”.

Điều này khiến cho các “can phạm áo xanh” như kỹ sư Phan Khắc Sửu nhân viên trong văn phòng của Côn Đảo; “Ông già Tín” đặc trách lo về việc tù nhân đốn cây và hái ớt v.v... tức bực.

Càng tức bực và xấu hổ hơn nữa là các can phạm đảng viên của VNQDĐ.

Bởi vậy họ đã phục kích Nguyễn Bình và vây đánh đồn hội chợ nhử tử tới mức Nguyễn Bình bị hư con mắt bên trái. Nếu không có sự can thiệp kịp thời của các thầy chú thì chắc chắn Nguyễn Bình đã bỏ mạng ngoài Côn Đảo.

Thêm nhiều đảng viên VNQDD xuống hầm xay lúa, nhưng có lẽ cũng vì trận đồn này, Nguyễn Bình phần nào thay đổi tính nết: một nửa còn hào khí của con người quốc gia, một nửa của con người Đế Tam Quốc Tế.

Ngày đảm nhiệm thúc vụ Khu trưởng Khu 7 tại Nam Bộ, Nguyễn Bình đơn thương độc mã tới thăm bộ đội mạnh nhất là An Điền (sau đổi thành Trung Đoàn 25 Bình Xuyên).

Nguyễn Bình ngỡ ngàng nhất khi gặp lại Tổng Tham Mưu bộ đội An Điền,

từ Phan Khắc Sửu, ông già Tín, Bùi Hữu Phiệt, Huỳnh văn Thảo tức giáo Thảo, Trần Quốc Bửu, Văn Ngô và nhiều người khác, nhưng lại là những người đã từng bị giam cầm tại Côn Đảo, những người đã từng biết rõ hành động của Nguyễn Bình nơi hòn đảo “địa ngục” này.

Một điều “ngán ngược” hơn hết cho Nguyễn Bình là hiện diện trong bộ Tham Mưu của bộ đội An Điền còn có một người thanh niên từng đảm nhiệm cấp bậc chỉ huy của sư đoàn Sao Trắng hoạt động tại vùng Tiên Yên Móng Cáy chạy dài xuống Quảng Yên (BV) khi ông HCM mới lên nắm chánh quyền tại Hà Nội .

Nguyễn Bình đã từng được lệnh của Việt Minh cầm quân đánh phá Sư đoàn Sao Trắng của Đại Việt Quốc Dân Đảng do tướng Vũ Kim Thành chỉ huy.

Tuy nhiên An Điền là “địa chủ”, cuộc đón tiếp Khu trưởng Nguyễn Bình vẫn diễn ra vô cùng lịch sự và hòa nhã, đúng tinh thần thượng võ Á Đông “người ta là khách”.

Nhưng đôi bên “hờm” nhau từ đó.

Chuyện Côn Đảo xa xôi bởi vì những người mà Nguyễn Bình đụng mặt tuy biết rõ những gì đã xảy ra, nhưng không ai trực tiếp là nạn nhân của Nguyễn Bình thời đó.

Phạm Hữu Đức, sư đoàn phó Đệ tam sư đoàn của Nguyễn Hòa Hiệp, Tư lệnh Trung Đoàn 5 theo sự “cải tổ quân sự” nhưng chưa hề bị đày nơi Côn Đảo nên không chút thù hận Nguyễn Bình.

Nhưng sự hiện diện của một người đã từng lãnh nhiệm vụ quan trọng trong

sư đoàn Sao Trắng BV làm cho Nguyễn Bình e dè nhất: Vũ Kim Thành.

Vũ Kim Thành, Tư lệnh Sư đoàn Sao Trắng, cũng như cụ Nguyễn Hải Thần, đã từng hoạt động nơi Trung Hoa lục địa trong hàng ngũ của Tưởng Giới Thạch.

Khi Nhứt vào đầu hàng Đồng Minh, Vũ Kim Thành được lệnh của Đại Việt Quốc Dân Đảng kéo quân về nước, phối hợp với các cán bộ chiến khu Triệu, tiến chiếm Hà Nội.

Một trận bão lụt đã làm cho đoàn quân này phải ngừng lại vài ngày và để cho đoàn quân giải phóng Việt Minh gồm không đầy 200 người, dưới quyền chỉ huy của Văn Thiết Dũng tới thủ đô BV trước.

Võ Nguyên Giáp hạ lệnh cho Nguyễn

Bình đưa quân gồm những lính cũ “khố xanh, khố đỏ” của Pháp, chặn đánh sư đoàn Sao Trắng.

Nhiều trận đụng độ ác liệt xảy ra, đôi bên còn trong thế ngang ngửa thì dưới áp lực của Lữ Hán và Tiêu Văn, hai tướng Tàu qua giải giới Nhật, Hồ Chí Minh buộc lòng phải hòa hoãn với phe quốc gia.

Hành động chống đối sư đoàn Sao Trắng của Nguyễn Bình đã quá lộ liễu, nhà cầm quyền Việt Minh chỉ còn cách là cho Nguyễn Bình rời khỏi Hà Nội, theo phái đoàn Bắc Việt vào Nam bộ.

Để giữ hoàn toàn bí mật Nguyễn Phương Thảo lấy tên là Nguyễn Bình, một nhân viên tâm thường tháp tùng phái đoàn Lê Duẩn vào Nam.

Nhưng khi đã đặt chân trên giải đất miền Nam rồi, con cộp được xổng chuồng, mang danh Nguyễn Bình thay vì Nguyễn Phương Thảo hay Nguyễn Thông Thảo.

Tình thế quân sự Nam Bộ, hồi đầu năm 1946 vô cùng phức tạp, có thể nói là “102 sứ quân” chứ không phải 12 sứ quân vì bất luận ai, qui tụ được một số người, có trong tay vài khẩu súng y cũng có thể “làm vua một cõi”.

Nguyễn Bình được phong hay tự phong làm Khu trưởng khu 7 bao gồm miền Đông Nam Bộ, một khu vô cùng quan trọng vì quân đội Pháp chỉ mới lan tràn nơi đây.

Nguyễn Bình nhận xét rất mau và rất đúng tại khu đương bốc lửa này, những bộ đội do cán bộ Cộng sản chỉ huy hay

thân Cộng như bộ đội của Huỳnh Tấn Chùa, Đào Sơn Tây, Huỳnh văn Nghệ chỉ có danh mà không có thực lực, lèo tèo vài chục khẩu súng quá cũ kỹ.

Trái hẳn lại, những bộ đội kháng chiến “chỉ biết đánh Tây” như Bình Xuyên lại được Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường khi còn là Giám đốc và Phó Giám đốc Công an Nam bộ thời Nhật vừa đảo chánh Pháp, cung cấp cho nhiều vũ khí lấy được của Pháp chôn giấu.

Bên cạnh Bình Xuyên, và liên kết hẳn với Bình Xuyên còn có Đệ Tam Sư đoàn (Việt Nam Quốc Dân Đảng) và nhất là bộ đội An Điền (Đại Việt Quốc Dân Đảng) được Nhật cung cấp cho quá nhiều súng đạn.

Đó là thế quân sự, thế nhân dân Bình Xuyên, VNQDD, ĐVQDD còn cùng với

Cao Đài và Hòa Hảo lập thành Mặt trận Quốc Gia Liên hiệp.

Ngay từ giờ phút đầu vừa “nhậm chức” nếu Nguyễn Bình ra mặt chống đối mặt trận này thì chắc chắn sẽ bị thanh toán trong chớp nhoáng.

Nguyễn Bình thi hành kế hoạch tế nhị hơn là “làm thân” với kẻ mạnh.

Nguyễn Bình không ngần ngại cùng với tên bí thư Nguyễn văn Thắng “song mã” mở cuộc viếng thăm thân thiện các bộ đội trong Mặt trận Quốc Gia Liên Hiệp.

Nguyễn Bình còn lý hơn nữa là dám “ăn dầm ở dề” nhiều ngày tại Bộ Tham Mưu của các bộ đội trong Mặt Trận này.

Sở dĩ, Nguyễn Bình táo bạo như vậy vì tin chắc rằng không ai bắn mình khi

còn là khách của các bộ đội đó.

Và Nguyễn Bình lý hơn nữa là trong các vụ tranh luận, khi thua chỉ cười xòa, hẹn tới lần sau.

Huỳnh văn Trí tức Mười Trí, Tư lệnh Trung Đoàn 4 Bình Xuyên, với tư cách là “địa chủ” nơi liên ấp số 4 và số 8 tại Phú Lâm, luôn luôn niềm nở tiếp đón Nguyễn Bình, long trọng đúng với một vị Khu trưởng.

Những bữa tiệc được linh đình đặt ra thết đãi quý khách. Trên chiếu trải dài nơi sân gạch, trong vuông tre cao ngất (vuông tre tiếng địa phương vì tại hai ấp số 4 và số 8 mỗi nhà đều trồng tre hình vuông vắn chung quanh) dưới ánh trăng xanh mát hay dưới ánh đuốc rực rỡ, Nguyễn Bình luôn luôn ngồi đối diện với Mười Trí giữa bàn tiệc, còn các

“ghế” khác được xếp đặt đúng nghi lễ, tùy theo địa vị của “quan khách ” như bí thư Nguyễn văn Thắng ngồi bên tay trái Mười Trí, Tư lệnh Trung Đoàn 25 Bùi Hữu Phiệt bên mặt, Phạm Hữu Đức ngồi bên tay mặt Nguyễn Bình, Huỳnh văn Thao phía tả vv...

Mười Trí, trong những bữa tiệc đông đảo này, nói cười luôn miệng và bao giờ cũng hướng dẫn câu chuyện vào những vấn đề vui đùa, hết sức tránh thảo luận về quân sự nhất là chánh trị.

Nói như vậy không phải Mười Trí thuộc giới dao búa của Bình Xuyên, không hiểu chút gì về quân sự hay chánh trị.

Mười Trí cũng như Ba Dương thủ lĩnh của Bình Xuyên thời kỳ Pháp thuộc cũng như Nhật thuộc, đã bí mật giao

thiệp rất nhiều với anh em cán bộ của Đệ Tứ Quốc Tế, nghĩa là đã có căn bản về chánh trị.

Ngày khởi đầu kháng chiến sau khi tiếp xúc với bộ đội An Điền tức Trung Đoàn 25 Bình Xuyên, Mười Trí gia nhập Đại Việt Quốc Dân Đảng.

Mười Trí gia nhập Đại Việt không phải là sự tình cờ. Tư Thiên tức Maurice Thiên, một trong mười con “Rồng Xanh” lãnh đạo Bình Xuyên, khi VN vừa “độc lập” đã từ Saigon ra Hanoi và được đích thân ông Trương Tử Anh đảng trưởng Đại Việt thu nhận và huấn luyện.

Khói lửa lan tràn tại miền Nam. Tư Thiên rời Hà-nội về Saigon và đã cho Ba Dương, Năm Hà và Mười Trí rẽ về Đại Việt.

Mười Trí không muốn đưa vấn đề chánh trị ra thảo luận với Nguyễn Bình, mặc dầu biết rõ về Nguyễn Bình, chỉ vì còn mang nặng tính chất anh hùng Lương Sơn Bạc, không bao giờ muốn thắng khách trong nhà mình.

Một lần giáo Thảo đã đề nghị với Mười Trí “hạ Nguyễn Bình” nhưng Mười Trí gạt đi:” làm như vậy người ta nói chủ hiệp khách “.

Tuy nhiên, Mười Trí có rào đón tới đâu, thì trong những bữa tiệc kéo dài đôi khi từ chập tối tới khuya, cũng có những chuyện ngoài ước tính của Mười Trí xảy ra.

Có lẽ cao hứng vì rượu đã ngà ngà, Nguyễn văn Thắng nói lớn :

– Chiến tranh sắp chấm dứt, chúng ta sẽ thắng Pháp vì Thorez lãnh tụ Cộng sản Pháp hiện nắm đa số trong quốc hội Pháp thì chẳng còn bao lâu nữa sẽ làm Thủ tướng Pháp.

Huỳnh văn Thảo, ngồi cạnh Nguyễn Bình, nhỏ nhẹ hỏi lại :

– Thừa Khu trưởng tin có đúng như vậy không ?

Thông thường Nguyễn Bình giữ gìn cẩn mật, nhất là đã nhiều phen tranh luận thua giáo Thảo và Bùi Hữu Phiệt, không hiểu sao cao hứng đáp :

– Đúng, điều đó đồng chí Thắng nói đúng. Tôi cũng tin chắc như vậy.

Vẫn bằng giọng của một thi sĩ, giáo Thảo tiếp:

– Tôi có thể thưa cùng Khu trưởng điều này không ?

–Ồ... anh em cả mà...

– Vấn đề đưa quân viễn chinh qua tái chiếm thuộc địa VN được thảo luận kỹ lưỡng tại quốc hội Pháp. De Gaulle là tên “quân phiệt thực dân”chẳng nói làm chi, nhưng tại sao đảng viên Cộng sản trong quốc hội Pháp, với thế đa số, nghĩa là bác một cách dễ dàng, lại cũng bỏ thăm chấp thuận đề nghị của thực dân ? Xin Khu trưởng giải thích cho tất cả anh em có mặt nơi đây được rõ.

Nguyễn Bình như tỉnh hẳn rượu, đáp quanh co:

– Điều đó còn nhiều bí ẩn. Tôi sẽ nói cho anh em rõ một ngày gần đây.

Có nhiều anh em trẻ đã cất tiếng cười khá sỗ sàng.

Nhưng chuyện lỡ rồi, Nguyễn Bình đã một phút bông bột để lộ chân tướng.

Như đã nói, Nguyễn Bình là một “cây li” tuy bị Huỳnh văn Thảo làm cho “lỡ làng” giữa bữa tiệc, nhưng không chút nao núng, không lộ sự tức giận ra ngoài mặt.

Nguyễn Bình xoay chuyển liên câu chuyện từ chánh trị qua quân sự và đưa ra đề tài hào hứng khiến các cán bộ trẻ trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 hoan nghênh ngay: “thi bắn được tổ chức vào ngày mai”.

Tuy nhiên dưới con mắt tinh đời của Mười Trí, Phạm Hữu Đức, “ông già Tín” và cả Bùi Hữu Phiệt, Huỳnh văn Thảo, sự

cầm thù giữa Khu trưởng Nguyễn Bình và Trung Đoàn 25 Bình Xuyên vừa phát sinh nơi chén rượu đêm nay.

Sáng hôm sau, các xạ thủ đã được lựa chọn dời Phú Lâm tiến về Rừng Thơm, “khu an toàn” để vững tâm trở hết tài nghệ.

Cũng như trong tất cả các cuộc đấu võ quốc tế, những xạ thủ “dọn sân” được đưa ra trước.

Tuy nhiên các “xạ thủ dọn sân” này, hầu hết vừa quá tuổi 20, còn quá trẻ sinh, gương mặt chưa bị nét phong trần kháng chiến hằn lên, lại gây sự kinh ngạc vô cùng đối với Nguyễn Bình.

Có dư luận cho rằng, chính vì vậy mà sự e ngại, sự quyết tâm thanh toán Trung Đoàn 25 Bình Xuyên càng ăn sâu

vào trong đầu óc Nguyễn Bình.

Xạ thủ đầu tiên biểu diễn trong Trung Đoàn 22 là một sinh viên luật khoa vừa từ Bắc vào Nam với phái đoàn Huỳnh văn Tiếng, Đặng Ngọc Tốt. Y đề nghị vẽ một vòng tròn lớn, trong đó đặt sáu mục tiêu, bất luận ở đâu miễn nằm trong vòng tròn, nhưng khi đặt mục tiêu, thì băng kín mắt y lại. Mục tiêu đặt xong, y đứng cách vòng tròn 20 thước, sẽ được tháo băng mắt, khi nghe tiếng hô “vô”.

Sau tiếng hô, xạ thủ chạy như bay vào vòng đã vẽ, lăn tròn mình một vòng, rồi mới rút súng lục đeo bên nách bắn liền 6 phát.

Tiếng reo hò vang lên vì cả 6 phát đạn đó đều trúng 6 mục tiêu.

Nguyễn Bình ngơ ngẩn vì Khu

trưởng khu 7 không biết rõ rằng xạ thủ đó đã từng được huấn luyện về một ngành chuyên môn về điệp báo tại Lục Quân Đại học Hiệu Yên Bái của Đại Việt Quốc Dân Đảng.

Nơi đây, và trong ngành này, các cán bộ cũng được, hay “bị” huấn luyện như những “con chó săn” trong chuyện Báo Thù (Vendetta) của dân đảo Corse hay như các quân khuyển ngày nay.

Riêng về tác xạ, các cán bộ, sau khi nghe tiếng hô “xung phong” phải phá cửa lao mình vào trong một phòng tối rộng lớn, bắn hạ cho được các người nộm ” địch thủ” của mình, được đặt rải rác trong phòng, rồi tông cửa khác lao ra.

Hành động này được “bấm phút” từ khi cán bộ tác xạ đập cửa vào phòng

và tông cửa thoát ra, cộng thêm với bao nhiêu địch thủ đã bị bắn trúng để định đoạt tài nghệ.

Như vậy chỉ bằng mắt rồi nhảy vào vòng tròn giữa thanh thiên bạch nhật, đối với các cán bộ này thực là quá dễ dàng.

Xạ thủ thứ hai của Trung Đoàn 25 Bình Xuyên cũng là một thanh niên vừa mới quá 20 tuổi. Y cao lớn và mang tên “bình dân” là Bê.

Thực sự anh Bê là Nam Tước Watanabé Hitomi, bí thư của Đại tướng Sato, Tư lệnh quân đội Hoàng Gia Nhật tại Đông Nam Á, và được lệnh của Đại tướng Sato đi theo bộ đội An Điền (tức Trung Đoàn 25 Bình Xuyên của Đại Việt Quốc Dân Đảng).

Anh Bê cầm cây súng của kỵ binh Nhứt trên tay, chưa lên đạn trong súng, bằng lòng để một người khác giữ con chó cách xa 100 thước và khi người đó bắn một phát súng lục gần con chó để đuổi nó, mới hành động.

Đúng như điều kiện đã giao kết, con chó vừa hoảng hốt chạy vì tiếng súng lục bắn ngay kế cận, Anh Bê mới nạp đạn. Và con chó tội nghiệp bị lăn tròn nhiều vòng rồi nằm dẫy dựa.

Giữa cuộc “đấu súng” hào hứng đó Sáu Lào vội vàng tới nói nhỏ với Mười Trí.

Mười Trí cười lớn :

– Tôi xin báo với các đồng chí là cuộc thi bắn này còn có cả Đức Huỳnh Giáo chủ và Tư lệnh Cao Đài Trình Minh Thế tới tham dự.

Đức Huỳnh Giáo chủ vẫn trong bộ bà ba đen, tươi cười đi tới ôm vai cán bộ Trung Đoàn 25 trước khi chào hỏi Nguyễn Bình.

Và Trình Minh Thế cũng có hành động như Đức Huỳnh Giáo chủ.

Đức Huỳnh Giáo chủ, sau cuộc đại hội tại xã Mỹ Lộc (Tân Uyên) nơi Nguyễn Bình chọn làm tổng hành dinh cho khu 7, đã trở thành ưu tiên đặc biệt trong Ủy ban Hành kháng Nam bộ gồm những nhân vật mới như:

- Chủ tịch là luật sư Phạm ngọc Thuần,

- Phạm Thiều, Ủy viên Tuyên truyền cùng với Đặng ngọc Tốt,

- Luật sư Nguyễn Thành Vĩnh, Ủy viên tài chánh

– và Kỹ sư Kha Vạng Cân, Ủy viên kinh tế.

Việc tham dự Ủy ban Hành kháng Nam bộ với chức vụ không rõ rệt của Đức Huỳnh Giáo chủ không làm hài lòng Liên Quân Quốc Gia Kháng Chiến. Tuy nhiên, khi Đức Huỳnh Giáo chủ tới thăm vẫn được Liên Quân niềm nở đón tiếp.

Đức Huỳnh Giáo chủ ưa thích Liên Quân vì anh em chỉ huy đều còn rất trẻ, trực tính và hăng say trong nhiệm vụ.

Anh em Liên Quân rất mong Đức Huỳnh Giáo chủ tới thăm vì... đi theo con người cao lớn, đôi mắt long lanh như điện, luôn luôn mặc bộ đồ bà ba bằng lụa đen, còn có vài người nữa, mang theo những bọc quần áo, tiền bạc, tặng cho Liên Quân.

Đã có lần một nhân viên trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 nói đùa :

– Thưa Giáo Chủ, mỗi lần tới thăm anh em, Giáo Chủ có cảm tưởng như bị bóc lột ?

Đức Huỳnh Giáo chủ đáp ngay :

– Không, tôi có cảm tưởng là được thực sự chia xẻ nỗi khó khăn mọi phương diện của anh em.

Một lần nữa, Đức Huỳnh Giáo chủ ngủ chung với anh em trong bộ Tham mưu Trung Đoàn 25. Sáng dậy, một thanh niên ngõ ngàng khi thấy chân mình gác lên bụng Đức Thầy nên vội chữa thẹn :

– Thưa Giáo chủ, đêm qua tôi nằm mơ thấy có đám mây nhỏ dám che khuất mặt trời.

Đức Huỳnh Giáo chủ cười:

– Có sao. Đó là sự tuần hoàn của tạo hóa.

Ngoài biệt tài đối đáp, Đức Huỳnh Giáo chủ còn làm cho anh em trong Liên Quân vô cùng kính nể vì óc thông minh đặc biệt của mình.

Một hôm trời mưa, Huỳnh văn Thảo đưa lý thuyết chánh trị ra thảo luận cùng Đức Huỳnh Giáo chủ. Đây là lý thuyết Dân tộc sinh tồn của Đại Việt.

Đức Huỳnh Giáo chủ ngỡ ngàng lúc đầu yêu cầu giáo Thảo đọc cho nghe trước từng đoạn rồi lập tức có thể tranh luận với giáo Thảo về đoạn đó.

Đức Huỳnh Giáo chủ và Trình Minh Thế là hai thái cực, một người trắng trẻo như “thư sinh” bao nhiêu thì người

kia khô cằn, đen đui và “nông dân” bấy nhiêu.

Đức Huỳnh Giáo chủ thích thảo luận, Trình Minh Thế thích trầm ngâm, ngoài ra các cuộc hội họp bắt buộc, tìm chỗ vắng để làm bạn với cây đèn kini. Tuy vậy, Trình Minh Thế cũng được anh em Liên Quân rất ưa thích qua tánh nết bộc trực thực thà.

Sự có mặt của hai nhân vật đặc biệt này nơi xạ trường biển bầu không khí còn khét lẹt khói súng, thành trang nghiêm lại pha lẫn với sự ồn ào vui vẻ.

Đức Huỳnh Giáo chủ hỏi thăm từng người một. Trình Minh Thế thì lúu lú kể lại những gì đã xảy ra từ trên lộ trình từ Đồng Lớn tới Rừng Thơm.

Nhân vật quan trọng vào bức nhút

Nam bộ lúc đó là Khu trưởng Nguyễn Bình cảm thấy quá lẻ loi. Như để trút bớt phiền muộn Nguyễn Bình rút khẩu Wicker nòng dài bốn sườn ra nhắm 1 cành cây khô gần đó nổ liên ba phát nhưng chỉ có những lá vàng rơi lả tả.

Những anh em trẻ tuổi vui vẻ đề nghị:

– Bây giờ xin để Đức Huỳnh Giáo chủ và Khu trưởng đưa tài. Cành cây khô kia làm đích được rồi.

Nguyễn Bình chấp thuận ngay bắn thêm 3 phát nữa, trong tiếng reo hò tán thưởng của mọi người vì lần này có cành cây gãy xuống.

Bầu không khí dễ thở trở lại.

– Bây giờ đến lượt Giáo Chủ.

Đức Huỳnh Giáo chủ tuy luôn luôn đeo khẩu súng lục “Chiêu Hòa” bên hông nhưng chưa ai thấy Đức Thầy rút súng ra hay bắn một lần nào nên đề nghị trên càng được mọi người cổ vũ.

Đức Huỳnh Giáo chủ mỉm cười lắc đầu:

– Tôi thấy trước, thua Khu trưởng rồi. Có bắn hay không cũng thế mà thôi.

Mười Trí bắn thế Đức Thầy 3 phát “đáp lễ ” Nguyễn Bình rồi mời tất cả trở về ấp số 8.

Mười Trí cũng như Nguyễn Bình đều hiểu rằng không phải tình cờ mà Đức Huỳnh Giáo chủ cùng Trình Minh Thế tới thăm viếng anh em Liên Quân.

Bữa cơm tối vô cùng náo nhiệt và thịnh soạn vì đây là lần đầu tiên Liên

Quân được hân hạnh thù tiếp một lúc cả Khu trưởng Nguyễn Bình, Đức Huỳnh Giáo chủ, và tư lệnh Cao Đài kháng chiến Trình Minh Thế.

Mười Trí vô cùng tinh ý, sau khi mời các quý khách ngồi xuống nơi xứng đáng với địa vị mình như với địa vị chủ nhà Mười Trí ngồi đối diện với Nguyễn Bình chính giữa nơi hai đầu chiếu dành cho Đức Huỳnh Giáo chủ và Trình Minh Thế.

Như vậy thực khách không có cảm nghĩ mình bị coi như kém kẻ khác, lại tránh được những cuộc tranh luận gay go có thể xảy ra nếu “khách quý” ngồi gần nhau.

Mười Trí luôn miệng kể những chuyện vui, nói bông đùa và láy máy cho Huỳnh văn Thảo. Giáo Thảo hiểu ý, nên

“cảm hứng” làm thơ, ngâm thơ, ra câu đối và đáp với Huỳnh Giáo chủ.

Nhưng khi nhiều vò rượu đã cạn, một người cao hứng đưa vấn đề tình yêu trai gái ra thảo luận. Trọn bàn tiệc chỉ là đàn ông nên chẳng ai e dè.

Nguyễn Bình cũng kể một mối tình của mình rồi sau đó quay hỏi Đức Huỳnh Giáo chủ:

– Thưa Giáo Chủ đã yêu bao giờ chưa ?

Mọi người như tỉnh hẳn rượu trước câu hỏi đột ngột này, lo ngại đưa mắt nhìn Đức Huỳnh Giáo chủ.

Đức Huỳnh Giáo chủ vẫn thản nhiên gật đầu :

– Có, tôi cũng đã từng yêu, yêu rất nhiều.

Rồi Đức Huỳnh Giáo chủ cao giọng
ngâm bài thơ ứng khẩu:

Ta có tình yêu rất đượm nồng.

Yêu người yêu lẫn cả non sông

Tình yêu chan chứa trong hoàn vũ.

Không thể riêng yêu khách má hồng.

Nếu khách má hồng muốn được yêu.

Thì trong tâm trí phải xoay chiều

Hướng về phụng sự cho dân tộc

Sẽ gặp tình ta trong khối yêu.

Tiệc rượu được kết thúc trong bầu
không khí vô cùng vui vẻ.

Tuy trời đã khá khuya, Nguyễn Bình
đứng dậy từ biệt để lên đường vì còn
nhiều việc gấp. Kháng chiến lấy đêm làm

ngày là chuyện quá thông thường nên sự từ biệt của Nguyễn Bình không làm ai ngạc nhiên. Mười Trí mời Nguyễn Bình ở lại cho phải phép nhưng thấy Nguyễn Bình cương quyết cũng không nín kéo thêm.

Nửa giờ sau, Đức Huỳnh Giáo chủ, Trình Minh Thế, Mười Trí, Tám Phiệt, Tư Đức ngồi trong phòng kín, sau những chén trà thơm bốc khói.

Đức Huỳnh Giáo chủ nói ngay vào vấn đề :

– Ngày 10 tháng 4 vừa qua (năm 1946) Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp ta tuyên ngôn tại Ba Quẹo. Thành phần tham dự gồm Việt Minh, Cao Đài, Hòa Hào, Thanh Niên Tiền Phong, Công giáo và Phật giáo. Nhưng chỉ có danh mà không có thực vì những người được coi

là “đại diện” lại chẳng đại diện cho ai. Tôi thiết nghĩ chính chúng ta và thêm một số anh em vừa nêu nắm lấy Mặt Trận này mới đúng. Tôi có thảo luận sơ với anh Thế, anh Thế cũng đã bằng lòng. Các anh nghĩ sao ?

Quanh bàn hội nghị, không ai trả lời nhưng đồng một lượt gật đầu.

Đức Huỳnh Giáo chủ thở ra khoan khoái:

– Như vậy là xong.

Trình Minh Thế tiếp:

– Tôi muốn nhờ anh Phiệt cho người lên Tây Ninh đón bộ đội của Nguyễn Thành Long về với chúng ta.

Bùi Hữu Phiệt nhận lời ngay. Nguyễn thành Long, thuộc Đệ Tứ Quốc Tế, khởi

đầu cuộc kháng chiến là Tư lệnh Đệ Ngũ Sư Đoàn, lúc đó lực lượng không còn bao nhiêu đương sống qua ngày nhờ sự che chở của anh em Cao Đài.

– Chúng ta nên lấy Ba Quẹo làm địa điểm đại hội. Địa điểm này rất thuận lợi. Đức Thầy, anh Thế đi tới cũng tiện, tôi dưới này kéo lên cũng gần. Anh Phiệt và anh Tư Đức đưa quân lên đó trước sửa soạn đón tiếp anh em. Đúng ngày này, tháng tới chúng ta đại hội xếp đặt mọi công chuyện. Thôi công việc ai nấy lo.

Hội nghị định đoạt cho khúc quanh của lịch sử kháng chiến không ai có thể ngờ được rằng lại chấm dứt trong một thời gian ngắn ngủi chưa từng thấy với sự đồng ý hoàn toàn của tất cả mọi người.

Chương 4

Nguyễn Thành Long, quen thuộc với anh em Cách mạng và Kháng chiến qua mỹ hiệu “Long què”. Không ai rõ Nguyễn Thành Long bị thọt một chân trong trường hợp nào nhưng chắc chắn không mang cố tật hồi mới ra chào đời. Anh em, dầu thân mật tới đâu, tò mò hỏi Long thì “chúa thọt” chỉ mỉm cười nói qua chuyện khác.

Nguyễn Thành Long mang nhiều giai thoại trong những ngày đầu “Việt Nam

Độc Lập”. Long què đích thân mang một số tài liệu tới Tín Đức Thư Xã ở đường Tạ Thu Thâu (nhà in của bà dân biểu Trần Kim Thoa ngày nay) để nhờ in thì bị từ chối mặc dầu, qua bộ quần áo lam lũ, Long bằng lòng trả tiền in trước.

Vài ngày sau, khi Saigon trong cơn sốt biểu tình, phô trương lực lượng, Nguyễn Thành Long dẫn đầu Đệ Ngũ sư đoàn, dưới lá cờ Đệ Tứ Quốc Tế, nền trắng, trái địa cầu màu xanh và có đường điện xẹt cũng màu xanh, thì người đại diện cho Tín Đức Thư Xã lại đích thân tới yêu cầu “Tư Lệnh sư đoàn” muốn in gì thì in với sự ủng hộ.

Cũng như Đệ Nhị sư đoàn của Nguyễn văn Đẩu, tức trung úy Đẩu – Ủy viên quân sự của Phong trào Thanh Niên Ái quốc Đoàn, Đệ Tam sư đoàn của Nguyễn Hòa Hiệp, Đệ Ngũ sư đoàn của

Nguyễn Thành Long tan tác ngay trong những ngày đầu kháng chiến, không phải vì chậm địch mà vì “ngày độc lập” còn xa vời, sư đoàn ít súng lại quá đông người, sự tiếp tế khó khăn nên làm nhiều “chiến sĩ” nản lòng, bỏ về thành.

Những cốt cán của Đệ Ngũ sư đoàn sống vất vưởng tại vùng Trảng Bàng với sự ủng hộ vật chất của giáo dân Cao Đài.

Đã được báo trước nên phái đoàn Trung Đoàn 25 tới làng Anh Tịnh được Nguyễn Thành Long niềm nở đón tiếp:

Nguyễn Thành Long đã ghen ngào nắm tay anh đại diện phái đoàn và tuyên bố.:

– Tôi như kẻ sống lại vì được gia nhập hàng ngũ của anh em quốc gia kháng chiến. Nếu trong cuộc tranh đấu này, tôi

có bị chết thì cũng an ủi rằng còn có anh em thân mến khác chứ không đến nỗi chết bơ vơ, cô quạnh.

Buổi lễ xuất quân giản dị nhưng vô cùng long trọng. Vị đại diện cho phái đoàn tuyên đọc quyết định của Mặt Trận với Sư Đoàn 5 và Nguyễn Thành Long cũng long trọng cam kết sống chết với Mặt Trận.

Khi về với Quáo Ba, mọi người ngạc nhiên trước sự hiện diện của Đặng Ngọc Tốt, Ủy viên Tuyên truyền của Hành Kháng Nam bộ, cũng dẫn anh em thân tín tới tham dự Đại hội của Mặt Trận.

Việc Đặng Ngọc Tốt tham dự Mặt Trận thực ra không có gì lạ. Đặng Ngọc Tốt, Huỳnh văn Tiếng cũng chỉ là đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng được Trung Ương biệt phái vào Nam.

Những ngày tiền đại hội vô cùng náo nhiệt vì sự gấp gáp đột nhiên của các bạn cố tri, vì chiến cuộc mà phải mỗi người đi một ngã.

Vấn đề Đặng Ngọc Tốt rất tế nhị được Phạm Hữu Đức và anh em trong Bộ Tham Mưu Trung Đoàn 28 đưa ra thảo luận với họ Đặng.

Đặng Ngọc Tốt thở dài:

– Tôi biết rằng chỉ có mặt tại Quáo Ba thôi, chưa cần tham dự Đại hội. Khi trở về Tân Uyên cũng khó tránh nổi sự đàn áp của Nguyễn Bình nhất là sự đàn áp đó ngày nay đối với Tân Dân Chủ đã lộ liễu.

Trước ngày đại hội của Mặt Trận, Đặng Ngọc Tốt được lệnh của Ủy ban Hành Kháng Nam Bộ phải trở về Tân

Uyên gấp. Nhiều anh em khuyên nhủ, ngăn cản nhưng Đặng Ngọc Tốt quyết định ra đi.

Sau tiệc tiễn hành, Đặng Ngọc Tốt giã biệt anh em, lủi thủi đi giữa hai hàng đuốc sáng rực tiễn đưa. Đi đã khá xa, Đặng Ngọc Tốt đột nhiên quay trở lại trước sự mừng rỡ của mọi người nhưng Tốt chỉ muốn tặng anh em bài thơ ứng khẩu :

Đời loạn người ta đều loạn cả

Lẽ nghi quên hết lẽ nghi xưa

Riêng anh còn giữ nho phong cũ

Lưu luyến trăm bề buổi tiễn đưa

Hôm nay non nước cách xa anh

Trong lúc gần xa rộn chiến tranh

Ghi mấy vần thơ lưu để lại

Tặng anh ba chữ “thắm kỳ tình”

Đặng Ngọc Tốt ra đi để lại câu thơ Tặng anh ba chữ “thắm kỳ tình” khiến tất cả anh em tham dự bữa tiễn đưa, đều có linh cảm Tốt ra đi sẽ không bao giờ trở lại.

Nhưng thời gian vẫn lạnh lùng quá, các bộ đội tham dự đại hội lực tục kéo tới Quéo Ba.

Quéo Ba, khu phi chiến hay khu an toàn là một gò nổi giữa vùng sinh lầy của tuyến địa đầu Đồng Tháp. Quéo Ba còn được hai tiền đồn cũng là gò nổi che chở là Chòi Mòi và Rạch Bắp.

Muốn từ đất liền vào tới Quéo Ba, các bộ đội từ Dòng Lớn xuống như bộ đội của Cao Đài Trình Minh Thế, từ khu

9 sang như bộ đội của Đức Huỳnh Giáo chủ, từ khu 7 lên như bộ đội của Mười Trí, đều phải lội sinh trơn một đêm.

Xuống nhỏ chỉ là phương tiện để cho anh em chiến sĩ nhẹ bớt gánh nặng, gửi quần áo, súng đạn, trong khi vừa lội sinh, vừa đẩy xuống.

Trung Đoàn 4 và Trung Đoàn 25 tới Quéo Ba trước, có bốn phân đàn binh sẵn để bảo vệ an ninh cho các bộ đội khác tới tham dự đại hội của Mặt Trận tại Quéo Ba.

Phạm Hữu Đức, Bùi Hữu Phiệt dàn quân tại các tiền đồn Chòi Mòi và Rạch Rít. Như vậy, đầu quân Pháp có dám lội sinh suốt đêm để tấn công địa điểm của Đại Hội cũng phải san bằng hai tiền đồn kể trên.

Nhưng sự việc bất ngờ đã xảy ra đúng vào ngày mà đại hội của Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp khai mạc.

Khoảng 11 giờ sáng hôm đó; đột nhiên phi cơ Pháp xuất hiện trên vòm trời Quáo Ba.

Đoàn chim sắt, không nhắm mục tiêu nào nhất định, dội bom, thả lựu đạn và bắn súng xuống đảo nổi Quáo Ba.

Các yếu nhân tham dự đại hội không chút hoang mang vì đã được chỉ dẫn trước, đường tiến, bước thối.

Căn nhà lớn làm trụ sở hội họp được các vuông tre dày và cao bao quanh. Dưới chân các vuông tre này đều đào hố sâu, vì chủ nhà bồi đất lên nuôi dưỡng tre. Các yếu nhân chỉ cần nằm yên nơi hào sâu đó cùng đủ tránh bom, đạn vì bom

đạn của Pháp không đủ sức búng “thành lũy tre xanh”.

Nhiều làn khói đen, nhiều cây lửa đỏ đã bốc cao tại Quéo Ba vì bom đạn của Pháp. Nhưng từ Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ tới một người lính bảo vệ địa điểm của đại hội vẫn an toàn.

Tuy nhiên, nằm một chỗ để chịu đựng từ trưa tới gần chiều sự tàn phá của không quân Pháp, khiến nhiều người bức mình.

Những oanh tạc cơ Pháp trút hết bom phải rời xa mặt trận, nhưng những quan sát cơ loại L-19 được mệnh danh là “máy bay bà già” vẫn lẩn quẩn trên trời, đáp lựu đạn và bắn súng trung liên Thompson xuống.

Mười Trí, nóng nảy nhất không còn

chịu đựng được nữa, nhảy ra khỏi “chiến hào” đứng chơ vơ giữa sân, trong khi “bà già” bay tới, chỉ tay lên trời la lớn :

– Đ.M “giường cũ” (giường của đàn bà đẻ nằm, ám chỉ đồ vật dơ dáy) không bỏ bom mà bắn súng Thompson. Thực mắc cỡ.

Mười Trí còn la lối và chửi thề nhiều hơn nữa giữa tiếng đạn Thompson nổ.

Trong khi đó, Đức Huỳnh giáo Chủ, thản nhiên ngâm câu thơ của Xuân Diệu:

Hãy mở miệng vàng và nói yêu tôi

Dẫu chỉ là trong một phút mà thôi

Có lẽ Đức Huỳnh Giáo chủ có cảm giác rằng giờ phút chót của cuộc đời đã điểm nên mới ngâm hai câu thơ trên.

Sau cuộc oanh tạc Quéo Ba, tình báo

cho biết rằng tại chợ Trảng Bàng “người ta” dân truyền đơn “thách thức”: chúng tao họp đại hội tại Quéo Ba (ngày giờ đó), mày (Pháp) có giỏi thì tới đó đua tài”.

Những anh em trẻ trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 đề nghị ám sát Nguyễn Bình.

Đề nghị này không được “các anh lớn” trong đại hội tán thành nhưng cũng không phản đối.

Chương 5

Nhắc lại, Nguyễn Bình theo bức thư viết tay vẫn tắt có vài hàng của Hồ chí Minh đã rời bỏ Bắc Việt để vào chỉ huy cuộc kháng chiến Miền Nam vào đầu năm 1946.

Lúc đó có miền Đông là lan tràn khói lửa.

Nguyễn Bình kiểm điểm tình thế, và hiểu ngay rằng thực lực của các bộ đội Cộng sản hay thân Cộng tại Miền Đông

nói riêng, chẳng có là bao: Huỳnh văn Nghệ, Kiều Đức Thắng, Đào Sơn Tây, Tô Ký, Tám Chùa chỉ có danh có tướng mà không có quân nhất là không có vũ khí.

Trái lại, các bộ đội quốc gia, hay nói nôm na theo danh từ dân chúng thời đó là “bộ đội đánh Tây” như Bình Xuyên, Việt Nam Quốc Dân Đảng do Phạm Hữu Đức nguyên Tư Lệnh phó Đệ Tam sư đoàn của Nguyễn Hòa Thiệp, chỉ huy. Đại Việt Quốc Dân Đảng thể hiện bằng bộ đội An Điền (sau là Trung Đoàn 25 Bình Xuyên) do Bùi Hữu Phiệt chỉ huy, lại quá mạnh mẽ về quân số cũng như về vũ khí.

Sở dĩ các bộ đội này hùng mạnh, đầy đủ vũ khí, phần lớn do binh đội Nhật trao cho, do chiếm đoạt được của Nhật, của Chà Chóp và sau này của Pháp.

Vũ khí của Bình Xuyên đã được Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường, khi chỉ huy ngành Công an (Nam Kỳ), thời Nhật vừa đảo chánh Pháp, trao cho.

Phạm Hữu Đức, tức Tư Đức là nhân viên cao cấp trong Hiến binh Nhật, nên khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, trao cho Đệ Tam sư đoàn nhiều súng đạn là sự dễ hiểu.

Trường hợp của bộ đội An Điền lại vô cùng đặc biệt.

Khi Nhật đảo chánh Pháp ngày 9-3-1945, Trung-ương Đại Việt Quốc Dân Đảng phái một số cán bộ chánh trị và quân sự đi cùng với Huỳnh văn Tiếng, Đặng Ngọc Tốt vào Nam chỉ với mục đích là bành trướng đảng, sau đó đấu tranh chánh trị.

Trong “phái đoàn quân chánh Đại Việt” vào Nam thời bấy giờ có:

– Thiếu tướng Phạm Thiết Hùng, người Việt, đã từng là anh hùng mặt trận Trường Sa Trung Hoa Dân Quốc kháng Nhật (anh vợ của tướng Phan Trọng Chinh ngày nay),

– Nguyễn văn Hướng bí danh Mười Lễ em bà bác sĩ Nguyễn thị Sương, vợ của ông Hồ Vĩnh Ký nguyên Tổng thư ký Tổng thống phủ và hiện là Chủ nhiệm nhật báo “Đời Sống Việt Nam”,

– Triệu Phong tức Trần Kim Phượng hiện là Thứ trưởng Bộ Ngoại Giao sau nhiều năm làm Đại sứ,

– Triệu Tín tức luật sư Nguyễn tấn Thành, v.v...

Thực sự, lúc đó Đại Việt Quốc Dân

Đảng chỉ nghĩ nhiều tới vấn đề chính trị, nhưng vấn đề chính trị tại Việt Nam lại diễn tiến ngoài sự dự liệu của Đại Việt: Việt Minh lên nắm chánh quyền chứ không phải đảng phái quốc gia hay khâm sai Nguyễn văn Sâm khi Nhứt đầu hàng Đồng Minh.

Phiên họp tối mật tại biệt thự của bà Hồ Vĩnh Ký, với sự tham dự của:

– đại diện Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (Cao Đài Tây Ninh),

– Lê Kim Tỵ (Cao Đài Bến Tre),

– Phạm Hữu Đức (Việt Nam Quốc Dân Đảng),

– Dương văn Giáo,

– Hồ văn Ngà (đại diện Khâm Sai Nguyễn văn Sâm) để lật đổ Trần văn

Giàu, có thể coi là Chủ tịch Ủy ban Hành Chánh Nam Bộ (vì Phạm văn Bạch – Chủ tịch được chỉ định vắng mặt) kiêm Ủy viên quân sự,

không đi đến kết quả mong muốn vì sự lưỡng lự của nhân sĩ Cách mạng Dương văn Giáo.

Ngày 28 tháng 9 năm 1945, Pháp công khai tấn công “quân đội” Miền Nam.

Đại Việt Quốc Dân Đảng buộc lòng phải chuyển mình qua thế quân sự. Và bộ đội An Điền, tên tại một Tổng ở quận Thủ Đức, nơi các cán bộ Đại Việt “chiêu quân”, được thành lập dưới quyền chỉ huy của một người dân địa phương tên Trần văn Quới, tức Bảy Quới, sinh viên luật khoa cũng vừa từ Bắc trở về cố hương.

Chiến trận miền Đông trong thời

kỳ khói lửa ngất trời thì Bảy Quới được lệnh ra Bắc. Quyền chỉ huy bộ đội An Điền trao lại cho Bùi Hữu Phiệt, một nhà cách mạng quốc gia vừa từ Côn đảo trở về, đồng chí với Đinh Khắc Thiệt, Đinh Khắc Quyết thủ lĩnh của Thanh Niên Ái Quốc Đoàn với sự tham dự của cụ Hồ Nhựt Tân, Tú Quyền và bà Song Thu.

Bùi Hữu Phiệt chỉ gia nhập Đại Việt khi là Tư Lệnh bộ đội An Điền.

Sự lớn mạnh của bộ đội An Điền là cả một giai thoại. Lẽ cố nhiên là khi đồn trú tại An Điền, rồi sau Tăng Nhơn Phú (Thủ Đức) bộ đội đã có khá nhiều vũ khí “ăn chum” những bộ đội Cộng Sản như Đào Sơn Tây, Tô Ký (Thủ Dầu Một) Huỳnh Tấn Chùa v.v...

Một sự tình cờ đặc biệt khiến cấp lãnh đạo An Điền ngạc nhiên :

Một chiều Tám Sanh, Trưởng ban tình báo và liên lạc của bộ đội đưa về bộ Tổng Tham Mưu một người Nhựt cao lớn, nhưng nét mặt còn đầy vẻ thư sinh, mang theo cả năm khẩu vừa súng trường vừa súng lục, nói muốn gia nhập kháng chiến Việt Nam.

Thời đó, người ta có thể giết chết cả mười người để lấy một khẩu súng thì một người tới với năm khẩu súng đáng được coi như thượng khách.

Tiệc liên hoan đã qua, trong văn phòng bộ Tổng Tham Mưu chỉ còn vài người, “khách” mới nhỏ nhẹ thưa bằng tiếng Việt khá rành rẽ:

– Tôi có thể nói với ông chỉ huy trưởng một việc riêng.

Bùi Hữu Phiệt đáp :

– Được. Nơi đây chỉ còn những người có đầy đủ trách nhiệm.

“Khách” móc trong túi ra một bức thư dài kiểu Á Đông, nhưng phía dưới có ấn vuông lớn, dấu son và chữ ký nghiêm trang, không khác gì một sắc phong của nhà vua, hai tay cầm kính cẩn dâng lên.

Bùi Hữu Phiệt, giỏi chữ Nho, giỏi chữ Nhật, mới liếc qua bức thư, đã giật mình: đây là bức thư của Đại Tướng Sato, Tổng Tư Lệnh quân đội Hoàng gia Nhật tại Đông Nam Á cho phép Trung úy Nam Tước Watanabe Hitomi được “đào ngũ” tham dự kháng chiến Việt Nam đánh đuổi đế quốc Pháp vì đó cũng là chủ trương “Đại Đông Á” của Nhật Hoàng.

Bức thư còn nói rõ, nếu Trung úy Nam Tước Watanabe tham dự bộ đội An Điền của Đại Việt Quốc Dân Đảng

là điều Đại Tướng rất mong muốn.

Công việc đầu tiên của Nam Tước Watanabé Hitomi là đi chiếm hầm vũ khí của Nhật chôn dấu ở vườn cao su Bình Thung và Bình Thắng cũng thuộc quận Thủ Đức.

Trung úy NamTước Watanabé hỏi Bùi Hữu Phiệt:

– Ở đây “Tư Lệnh” có bao nhiêu lính và bao nhiêu súng ?

Bộ đội An-Điền lúc đó còn được mệnh danh là “bộ đội Bắc bộ” vì hầu hết các cấp chỉ huy và chiến sĩ đều là người Bắc, chiến sĩ phu đồn điền cao su Pháp gốc người Bắc.

Lý do: lúc đó tại Saigon, Phong trào chống người Bắc dâng cao nếu người trong bộ đội hầu hết là người Bắc thì

tránh khỏi cảnh đầu thú (về hàng) và buộc họ sống chết với kháng chiến.

Bùi Hữu Phiệt không chút ngần ngại, nói rõ về nội bộ.

Trung úy Nam Tước Watanabé Hitomi, về sau này mang tên bình dân “Anh Bê”, đáp ngay:

– Tôi sẽ đưa một số huấn luyện viên quân sự tới đây và nhất là mang nhiều súng về.

Anh Bê đã giữ lời hứa.

Vài ngày sau, qua sự chỉ dẫn của anh Bê, Tám Sanh đưa về bộ đội nhiều “người bạn Nhựt” có người chuyên môn về tình báo vì đã hoạt động trong Hiến binh, có người đặc trách về huấn luyện quân sự đánh trận địa chiến cũng như du kích chiến.

Một công tác đặc biệt nhất của anh Bê là đã dám cùng một người bạn trẻ trong Bộ Tham Mưu đi từ Tầng Nhon Phú qua rừng cao su Bình Thắng, hậu cần quan trọng nhất của quân đội Nhật tại miền Đông để xin súng.

Anh Bê mặc bộ đồ bà ba đen của kháng chiến quân, thủ khẩu súng lục nơi bụng, nhưng lại đeo thanh trường kiếm, thanh kiếm gia truyền được Nhật Hoàng ban tặng của giòng họ quý phái Watanabé.

Trong binh đội Nhật, từ Trung sĩ trở lên đã có quyền đeo gươm nhưng giá trị của thanh gươm đó lại ghi thực rõ nơi chuôi qua màu sắc của tua kết, qua sự chạm trổ, và nhất là qua những viên ngọc bích gắn nơi đó.

Chỉ là một Trung sĩ thôi, nhưng nếu đeo thanh gươm do Nhật Hoàng đã ban tặng, thì khi gặp thượng cấp kể luôn cả vị Tướng, thì chính vị Tướng này chào trước, chào thanh gươm như trong binh đội Pháp, các cấp bậc đều phải chào “chiến sĩ bội tinh” (Médaille militaire).

Anh Bê tới cửa trại Bình Thắng, người lính gác nhận ngay giá trị của thanh gươm, nhưng vẫn nghi ngờ rằng chủ nhân của nó là người Việt nên hô nhiều câu tiếng Nhật.

Anh Bê xưng danh tánh và cấp bậc trong quân đội Hoàng gia.

Tức khắc viên Tư Lệnh doanh trại được thông báo và một cuộc đón tiếp cho đúng nghi lễ, tuy đơn sơ, dành cho một vị Nam Tước được diễn ra.

Anh Bê nói rõ mục đích: tôi xin súng cho kháng chiến quân. Viên Tư Lệnh doanh trại với cấp bậc Đại tá, đưa hai tay liên tiếp vò cái đầu trọc, lẩm bẩm”khó quá, khó quá”.

– Tại sao khó ?

– Cách đây một tuần nội vụ giải quyết quá dễ dàng. Tôi đưa cả xe lớn chở đầy súng tìm “một hai” (Thanh Niên Tiền Phong) để cho nhưng sau đó, được thượng lệnh, đã khai số vũ khí còn lại với Đồng Minh rồi. Nếu ngày họ giải giới...

Anh Bê hiểu ngay vấn đề thực khó khăn vì đã biết quá rõ quân kỹ của binh đội, sự thất vọng hiện trên nét mặt.

Vị Đại tá Tư Lệnh doanh trại như thông cảm với Nam Tước Watanabé (anh Bê) nói ngay :

– Tất cả súng đạn hiện nay đều tập trung tại kho Bình Thung, cùng trong rừng cao su, cách đây 5 cây số. Nam Tước biết nơi đó không ?

– Biết.

– Hôm nào Nam Tước muốn lấy hết kho súng đó ?

Anh Bê mừng rỡ :

– Đại tá cho phép...

– Không cho phép gì cả. Ngày nào Nam Tước muốn chiếm kho súng đạn đó, tôi sẽ hạ lệnh chỉ để hai người lính lại thôi. Nam Tước đưa người tới giết lính gác để đoạt súng, tôi nhắc lại giết họ để có bằng cớ nói với Đồng Minh.

Anh Bê quay lại hỏi người bạn Việt đồng hành.

Thấy nét lưỡng lự trên mặt người thanh niên, Đại tá Tư Lệnh doanh trại nói ngay:

– Tôi hiểu, ông không nỡ quyết định giết hai người lính gác nhưng ông hiểu rằng với số súng đạn đó trong tay, kháng chiến quân sẽ giúp được bao nhiêu ngàn người dân Việt khỏi bị Pháp giết? Nếu chỉ giúp được hai ngàn người khỏi bị chết đói với hai người lính Nhứt, cũng là điều quá vinh dự cho chúng tôi.

Chính vì những lý luận đó mà An Điền (Trung Đoàn 25 Bình Xuyên sau này) nhiều súng hơn lính.

Và cũng chính vì vậy mà Khu trưởng Nguyễn Bình năng lui tới với anh em trong Liên Quân Quốc Gia Kháng Chiến nhất là tìm đủ mọi cách làm thân với các

thanh niên trong bộ tham mưu của An Điền.

Những chàng trai trẻ này biết rõ về dĩ vãng của Nguyễn Bình, lại là cán bộ của Đại Việt Quốc Dân Đảng mà lý thuyết “dân tộc sinh tồn” trái ngược hẳn với chủ nghĩa Mác Lê, nên không ưa Khu trưởng khu 7 nếu không muốn nói rằng là thù nghịch.

Trước thái độ “hiếu khách vì là chủ nhà” của Mười Trí, trước những ngăn cản của “các anh lớn” họ không dám công khai tranh luận với Nguyễn Bình.

Tuy nhiên, họ cũng bàn luận riêng với nhau, xếp đặt một kế hoạch đặt tất cả “các anh lớn” trước một việc đã rồi là mưu đồ lén lút hạ sát Khu trưởng.

Qua quá nhiều các cuộc gặp gỡ và

thảo luận với anh em Liên Quân trong bầu không khí được coi là cởi mở và nể nang, Nguyễn Bình tin tưởng tới mức độ là báo trước các cuộc viếng thăm để anh em Liên Quân sửa soạn đón tiếp.

Nguyễn văn Thắng cho hay hai hôm nữa, Khu trưởng Nguyễn Bình sẽ từ Tân Uyên tới thăm anh em Liên Quân tại ấp số 8, Phú Lâm.

Liên Quân hoan hỷ đón nhận tin này nhưng “mỗi giới” hoan hỉ một khác.

“Giới già” như Mười Trí, Tư Đức, Tám Phiệt, Giáo Thảo nghĩ ngay tới việc hân hạnh được Khu trưởng luôn luôn viếng thăm; sẽ có những tin tức mới, sẽ có những cuộc thảo luận sôi nổi mới.

“Giới trẻ” hoan hỉ vì biết được trước ngày giờ mà Khu trưởng Nguyễn Bình

sẽ vô tình dẫn thân vào trước các họng súng của họ.

Đúng ngày Nguyễn văn Thắng đã loan báo, bộ Tham Mưu của Trung Đoàn 25 đột nhiên vắng vẻ vì khi mặt trời vừa lặn, nhiều anh em, bỏ cả bữa cơm tối, rủ nhau đi... uống cà phê.

Sự việc này cũng thông thường. Sau những giờ làm việc, đêm là ngày, nếu không phải phục kích nơi đâu hay tấn công địa điểm nào, anh em trong bộ Tham Mưu có quyền đi... uống cà phê, đồng nghĩa với giao thiệp ngoài đời hay nôm na là đi “o mèò” giải quyết sinh lý.

Chính Mười Trí đã nhiều lần, trên chén rượu, tuyên bố :

– Mấy em còn trẻ, sao “hèn” thế ?
Hồi “qua” bằng tuổi các em, có đêm nào

“qua” ở nhà mà ngủ yên được ? “Qua” không chịu các cuộc “lộn xộn” trong bộ đội thôi, còn ra ngoài thì thả dạn.

Mười Trí đôi khi còn khuyến khích bằng cách hạ giọng thì thầm:

– Tụi bay, nếu có “món nào” ngon lành cho “qua”... biết miễn là đừng báo cáo cùng mẹ con Liên. (Má con Liên là vợ chánh thức của Mười Trí.)

Bởi vậy sự vắng mặt của một số anh em “đi uống cà phê” không làm cho “các anh lớn” trên chiếu rượu chiếu hôm đó thắc mắc.

Trắng xanh mát đã vượt qua ngọn các vuông tre.

Tham Mưu trưởng của Trung Đoàn 25 chưa tới 23 tuổi, nhưng đã vì thời thế, theo học qua các khóa quân sự của Đại

Việt và của Nhựt, đưa mắt nhìn địa thế rồi vẫy bốn anh em lại gần.

Họ ngồi trên mặt đất.

Viên Tham Mưu trưởng dùng cây khô vẽ lên các vị trí phục kích.

Viên Tham Mưu trưởng giải thích :

– Theo lời của Nguyễn văn Thắng loan báo, thì Nguyễn Bình sẽ tới địa điểm này trước hay sau một chút nửa đêm. Không ai đập gai, lội ruộng để tới ấp số 8. Nguyễn Bình và Thắng nay thêm vài tên cận vệ nữa sẽ đi trên con đường mòn trước mặt chúng ta. Anh em đã nhận thấy chỗ phục kích của mình chưa ?

Từng lãnh vai trò quan trọng trong bộ Tham Mưu nhưng không phải chỉ chuyên lo “cạo giấy”, và tham dự với tính cách chỉ huy nhiều trận đánh, cán bộ

theo viên Tham Mưu trưởng đưa mắt nhìn quanh đã biết ngay vị trí thuận tiện trong cuộc phục kích như người ta dành chỗ tốt để... lãnh phát chẩn.

Sự sốt sắng này khiến anh Tham Mưu trưởng hài lòng :

– Các em núp cho kỹ sau gò mồi. Cần nhớ rõ điều này là trăng sáng sẽ “hắt” bóng các em về phía sau để làm cho một kẻ tinh mắt và kinh nghiệm chiến trường nhận thấy ngay.

Quan sát một lần nữa, viên Tham Mưu trưởng tiếp:

– Phục kích như vậy, đúng vị trí rồi. Các em chỉ nổ súng khi “họ” đã lọt vào đây (viên Tham Mưu trưởng đứng vào vị trí lựa chọn) rồi mới nổ súng theo kiểu đan lưới. Với những khẩu “gà cồ”

(trung liên Thompson, theo tiếng lóng của kháng chiến vì súng nổ nghe “cộc, cộc, cộc” như tiếng gà cồ dụ mái), “họ” không thể thoát khỏi làn đạn của chúng ta.

Trời thực cao, xanh và trắng thực sáng làm cho cảnh vật đều mang vẻ quá dịu hiền, trái hẳn với màn lưới vừa được giăng ra để đi tới máu lửa.

Bầu không khí hoàn toàn yên tĩnh, tiếng gió rạt rào lay khẽ các cành cây cũng vang dội như tiếng sóng đập vào bãi biển.

Theo với ánh trăng, bốn bóng đen to lớn, dài như bất tận, đã hằn in trên nền cát vàng óng ánh của đường mòn dẫn tới ấp số 8.

Đã quá quen thuộc, đội phục kích

nhận rõ ngay rằng hai bóng đen đi đầu là Nguyễn Bình và bí thư Nguyễn Văn Thắng, những bóng đi sau không “chối cãi” được vai trò vệ sĩ của mình qua khẩu súng trường cao lêu khêu đeo trên vai.

Mỗi bước chân tiến của “họ” đập mạnh trên đường mòn hòa nhịp với những kẻ phục kích.

Những “con mồi” một lúc một tới gần, những bàn tay của những kẻ phục kích mỗi lúc một thêm siết chặt báng súng.

Nhưng đột nhiên, có tiếng nói ào ào, có tiếng chân từ phía sau những kẻ phục kích vọng tới.

Như vậy phải chăng đã có “nội thù” báo cho Nguyễn Bình biết trước cuộc phục kích này ?

Như vậy, phải chăng những kẻ phục kích lại lọt vào ổ phục kích của Nguyễn Bình?

Chỉ huy trưởng cuộc hạ sát Nguyễn Bình trên đường vào ấp số 8 vô cùng hồi hộp trước thế “lưỡng đầu thọ địch”.

Bỗng tiếng nói quen thuộc vang lên :

– Chắc chắn chỉ một, hai phút nữa Khu trưởng sẽ tới đây.

Có tiếng đáp lại :

– Dạ Khu trưởng đã tới nơi đầu đường rồi.

Những bóng đen đứng khựng lại như ngạc nhiên trước sự xuất hiện bất thần của một tiểu đội võ trang.

Mười Trí cười lớn, tiến mau lại:

– Chúng tôi đi rước Khu trưởng. Sao Khu trưởng tới trễ thế, đi đường gặp khó khăn gì không?

Nguyễn Bình cũng tiến mau lại, nắm lấy tay Mười Trí:

– Chúng tôi đi đường bình yên. Sao lần này lại phiền anh Mười...

– Có gì đâu mà Khu trưởng để tâm. Tôi vừa nhận được tin liên lạc cho biết quãng đường này rất có thể không yên nên phải phòng xa.

Mười Trí lại cười :

– Phòng xa vẫn hơn. Rủi có một sự gì đáng tiếc xảy ra ngay trên mảnh đất chúng tôi kiểm soát thì thực là mang tiếng...

Nguyễn Bình đi theo Mười Trí về ấp số 8, cười nói luôn miệng.

Đoàn người đi qua “tử địa” mà đám quân phục kích không dám nổ súng.

Chờ tới khuya, viên Tham Mưu trưởng mới hạ lệnh cho anh em rút lui. Câu hỏi “tại sao Mười Trí đích thân đi đón Nguyễn Bình” quay cuồng trong đầu ?

Lần này Nguyễn Bình chỉ ở chơi có một ngày rồi lại hấp tấp trở về khu bộ, nhưng chắc chắn trong 24 giờ qua đã nói nhiều chuyện quan trọng với Mười Trí nên Mười Trí dầu bản chất mộc mạc, ưa vui đùa cũng không dấu được sự lo âu loé trên khoé mắt.

Nguyễn Bình đã ra đi rồi, Mười Trí mới cho gọi vị Tham Mưu trưởng Trung Đoàn 25 tới ngồi riêng trong phòng đàm luận.

Mười Trí nói ngay:

– Tại sao em lại hành động như vậy ?

Vị Tham Mưu trưởng... ngây thơ:

– Thưa anh Mười... hành động gì ạ?

Mười Trí nghiêm giọng :

– Nếu “qua” không phát giác kịp thì bây giờ biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra.

Như không muốn cho đàn em đóng vai trò “ngớ ngẩn”, Mười Trí tiếp:

– Tối hôm đó, “qua” có chuyện phải cần tới mấy em, cho mời thì em cùng bốn người nữa, tuyên là “thứ dữ” trong bộ Tham Mưu đều đi khỏi. Tối không có công tác định trước, các em rủ nhau “đi uống cà phê” (tiếng lóng trong kháng chiến đồng nghĩa với đi o mè) cũng là sự thông thường. Công việc “qua” muốn

nhờ các em quá quan trọng nên phải liên lạc đi kiểm các em ở những nơi “thông thường” nhưng mọi người đều quả quyết từ chập tối không thấy một em nào lảng vảng tới đó.

“Qua” chợt nhớ rằng đêm đó Khu trưởng tới thăm như đã báo trước. Điều này các em cũng biết. Các em lại không ưa gì Nguyễn Bình vì Nguyễn Bình, dầu là khách đã công khai chèn ép các em ngay nơi đây. Nghi ngờ thoáng trong đầu, qua cho kiểm soát lại vũ khí thì em Chỉ huy trưởng Trung đội Thompson phòng thủ bộ Tham Mưu cho biết, các em, ngoài súng lục vẫn có, mỗi người còn lấy ở Trung đội này một khẩu “Gà Cồ” đem theo nữa.

Như vậy, các em đi đâu, nếu không phải là ... ra trận ?

Vị Tham Mưu trưởng nín lặng, công nhận tài nhận xét rất đúng và hành động cấp thời hữu hiệu của Mươi Trí. Y hơi ngạc nhiên thấy giọng trách móc của Mươi Trí quá hời hợt, khác hẳn với ngày thường nặng nề và đôi khi tục tằn. Đường như Mươi Trí hối tiếc một việc gì ?

Vị Tham Mưu trưởng dọ dẫm :

– Nếu Nguyễn Bình bị bắn hạ đêm đó thì đã giải quyết được cho anh Mươi nhiều sự khó khăn.

Mươi Trí thở dài không đáp.

Vị Tham Mưu trưởng hỏi tiếp :

– Nguyễn Bình đã đề nghị với anh Mươi những việc gì ?

Một lần nữa Mươi Trí nhẹ thở dài nhưng cũng đáp :

– Nguyễn Bình không đề nghị gì cả mà chỉ thông báo cho “qua” biết rằng thằng Bảy (Bảy Viễn) đã thoả thuận với y, đưa thằng Tư (Tư Tỵ) từ Bình Xuyên về đây làm Tư Lệnh phó Trung Đoàn 25. Nguyễn Bình nhờ “qua” “giải thích” cho anh Tám Phiệt rõ để anh Tám nhận lời.

– Nghĩa là Nguyễn Bình muốn đưa anh Tư tới kiểm soát, kiểm chế anh Phiệt?

Mười Trí gật đầu :

– Nguyễn Bình giải thích rằng thằng Tư sau trận đánh vừa qua ở Bến Tre, lực lượng tiêu hao quá nhiều. Không còn đủ sức tung hoành nữa, cần dựa vào bộ đội hùng hậu nào đó để... hồi sinh, bổ sung lực lượng nhưng “qua” hiểu, thâm ý của Nguyễn Bình là đưa thằng Tư kiểm chế

anh Phiệt, hay hơn nữa tước đoạt quyền của anh Phiệt.

– Anh Mười tính sao ?

Mười Trí trầm ngâm vài giây:

– Thực ra, đối với thằng Tư không đáng ngại. Vài hôm nữa, nó sẽ tới đây với một tiểu đội, với chứng minh thư của Khu trưởng “phong” làm Trung Đoàn phó Trung Đoàn 25.

Với lực lượng đó, nó khó mà làm gì được anh Phiệt. Hơn nữa dầu sao nó cũng là một trong mười con Rồng Xanh của Bình Xuyên, chắc không hành động xấu xa. Mà dầu nó có tâm địa nào đi chẳng nữa, thì còn “qua” đây. “Qua” nhất định không để cho nó toại ý. Em về thưa rõ với anh Phiệt như vậy. Tuy nhiên...

– Thưa anh Mười còn điều gì nữa ?

– Tuy nhiên, qua nghĩ rằng đây là cuộc thử thách, độ dấn đầu tiên của Nguyễn Bình đối với Trung Đoàn 25, được đăng chân, chắc chắn Nguyễn Bình sẽ lấn đăng đầu, gây thêm nhiều khó khăn nữa cho anh Phiệt. Cần phải đề phòng kỹ những gì sẽ xảy ra.

Đúng như lời Mười Trí tiên đoán, Tư Tỵ danh chánh ngôn thuận tới lãnh chức Trung Đoàn phó Trung Đoàn 25 và được từ Mười Trí, Bùi Hữu Phiệt cùng các anh em khác vui vẻ đón tiếp.

Tư Tỵ về với Trung Đoàn 25 có tánh cách “tỵ nạn” hơn là tìm cách đoạt quyền hành. Cả nửa tháng trôi qua, Tư Tỵ không đi tới các trại đồn binh để rõ thực lực Trung Đoàn ra sao, nhưng không phải vì vậy mà làm cho anh em Trung Đoàn yên lòng.

Trong thời gian này, Nguyễn Bình có tới thăm Trung Đoàn 25 một lần nữa. Nguyễn Bình hài lòng vì mọi việc đều êm đẹp như ý mình đã xếp đặt.

Cũng trong thời gian đó Dương văn Hà tức Nam Hà, Tư Lệnh Bình Xuyên sau khi người anh ruột là Dương văn Dương tức Ba Dương bị tử nạn tại Bến Tre, cùng Lê văn Viễn tức Bảy Viễn Khu phó Khu 7 kiêm Tư Lệnh phó Bình Xuyên tới chúc mừng Tư Tỷ.

Năm Hà cũng bị Nguyễn Bình đặt vào trong tình thế khó khăn. Với danh nghĩa là Tư Lệnh Bình Xuyên nhưng quyền hành tại Nam bộ lại thua Tư Lệnh phó Bảy Viễn vì Bảy Viễn là Khu phó khu 7. Như vậy, trên danh nghĩa chính Bảy Viễn chỉ huy. Năm Hà quá hiền lành, thực quyền nơi Bình Xuyên đều nằm trong tay Bảy Viễn.

Bảy Viễn chịu ảnh hưởng Nguyễn Bình, đi cặp kè với Nguyễn Bình, Bình Xuyên chắc chắn sẽ có ngày tan vỡ, lâm nguy.

Bởi vậy, lần này, cuộc mưu sát Nguyễn Bình, vẫn do anh em trẻ tuổi trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 chủ trương, gần như mặc nhiên được Mười Trí tán thành.

Cuộc phục kích lần này được tổ chức kỹ lưỡng ...nhưng trên con đường mòn từ Long An về Phú Lâm...

Trời mưa rả rích từ chập tối.

Bầu trời như quá thấp, có thể đưa khẩu súng lên “quơ” cũng đụng mây đen bay là tà trên khoảng đồng trống. Sấm nổ rền càng làm cho bầu không khí của cuộc phục kích thêm thuận tiện.

Người chỉ huy đảo mắt nhìn quanh, trước khi chỉ chỗ cho anh em phục kích, hạ lệnh:

– Phải bắn chết hết những người đi cùng Nguyễn Bình tới đây. Hừ, quanh chúng ta có tới bốn cái cái giếng cạn, đủ làm “mồ yên mả đẹp” cho nhiều người. Khi “họ” đã nằm xuống, giếng cạn sẽ “đón” họ ; vài tảng đá, vài mô đất đắp theo, như vậy đã kín “đẹp” có thể vài năm nữa hay vài thế kỷ nữa cũng không ai phát giác ra họ.

Trời càng về khuya, mưa càng nặng hạt.

Đoàn người phục kích vẫn không sờn lòng, vẫn không cả nhúc nhích mặc cho gió tạt mưa vào mặt lạnh ngắt và đau buốt. Họ chỉ chú ý tới việc giữ sao cho súng đạn được khô ráo.

Một tia chớp loé lên.

Họ giật bắn mình vì cách họ không còn xa, bốn bóng đen, đội nón lá đương xăm xăm rảo bước.

Lúc này họ lắng tai nghe. Thính giác, đối với họ, cũng có thể coi như “cái thước” đo đúng khoảng cách giữa tầm súng của họ với những người đương đi.

Một tiếng hô át cả mưa gió :

– Bắn

Và những tràng trung liên nổ liên tiếp át cả tiếng sấm.

Có tiếng hét trong đau đớn, tuyệt vọng :

– Tại sao... tôi...

Giọng hét quá xa lạ giữa lần chớp nhoáng quá dài.

– Lầm rồi, không phải...

– Súng hướng về phía trước. Đèn bấm chiếu...

Bốn người mặc bà ba đen quần quai sinh lầy. Những tiếng rên yếu dần, những làn hơi thở mỗi lúc một gấp rút chứng tỏ họ sắp trút linh hồn.

Những chiếc nón lá đã văng ra, lật ngửa, đón mưa khuya đương đổ xuống gõ thành nhịp trầm buồn.

Ánh đèn bấm chiếu trên mặt những kẻ hấp hối.

– Không có Nguyễn Bình...

– Không có cả Nguyễn văn Thắng...

– Họ là ai?

– Lục xét trong người họ coi.

Họ là ai ?

Chứng minh thư trong người họ và một bức thư trong túi một người cho biết họ chỉ là nhân viên liên lạc khu bộ và địa phương. Địa phương dẫn đường cho hai liên lạc khu bộ, mang bức thư của Nguyễn Bình tới Mười Trí xin lỗi đã thất hứa vì công việc bắt buộc phải ở lại Long An trong hai ngày nữa nên không thể tới thăm đúng hẹn. Ngày mai, Nguyễn Văn Thắng sẽ tới giải thích và xin lỗi.

Giọng nói thất vọng nổi lên:

– Bây giờ tính sao anh ?

Người chỉ huy cuộc phục kích lưỡng lự.

Hai vấn đề cần được giải quyết gấp : trả lại giấy tờ cho những xác chết để nằm đó, nội trong ngày mai sẽ có người phát

giác. Dư luận sẽ cho rằng họ bị quân Pháp hay “pạc ti dăng” (người Việt đi lính cho Pháp tức thân binh) phục kích bắn chết. Nhưng điều này hơi khó tin vì thông thường Pháp và “pạc ti dăng” không bao giờ, hay chỉ trong trường hợp đặc biệt mới hành quân ban đêm. Nếu bỏ họ xuống giếng lấp đá, đất lên thì cũng chỉ nội trong ngày mai tin những liên lạc khu bộ và địa phương không tới ấp số 8 cũng được Nguyễn văn Thắng biết và loan truyền đi khắp nơi. Công an Việt Minh bắt buộc phải mở cuộc điều tra và tìm ra cái xác chết nằm dưới đáy giếng cũng chẳng khó khăn gì.

Giải pháp thứ ba bỏ “họ” xuống giếng rồi về cho Mười Trí hay rằng đã nhận được thư của Nguyễn Bình, các liên lạc viên trở về khu bộ địa phương. Cũng không ổn vì trong thư Nguyễn Bình còn

nói rõ “phiên anh Mười “nuôi cơm” các em liên lạc hai ngày vì tôi còn cần gấp tới họ”. Điều này chắc chắn Nguyễn Bình hay Nguyễn văn Thắng đã nói cho các liên lạc viên rõ thì bất luận lý do gì họ cũng không dám rời Phú Lâm trước khi Nguyễn Bình tới.

Chỉ còn một phương pháp “kéo dài thời gian”.

Người chỉ huy cuộc phục kích hạ lệnh :

– Bỏ tất cả xuống giếng cạn, lấp đất lên.

Gần sáng hôm đó, đoàn người phục kích mới trở về bộ đội.

Họ lăn ra ngủ và cho tới khi Nguyễn văn Thắng tới thăm họ cũng không báo cáo nội vụ tới Mười Trí.

Tin liên lạc không đưa thư của Nguyễn Bính tới Mười Trí nổ như tiếng sét giữa bầu trời quang đãng.

Ai cũng hiểu rằng sự việc này bao trùm một bí mật vô cùng quan trọng vì không bao giờ các liên lạc viên, nhất là liên lạc khu bộ, những người được lựa chọn kỹ lưỡng đóng vai trò phối hợp hành động của Nam Bộ lại không làm tròn nhiệm vụ, trừ trường hợp bị bắt hay giết ở dọc đường.

Nguyễn văn Thắng, sau ít lời xin lỗi thông thường, tức khắc xin từ biệt Mười Trí...

Tin khu trưởng khu 7 Nguyễn Bình bị ám sát hụt đương lan ra mau lẹ và mãnh liệt như ngọn lửa đã châm trên ngòi của các thùng thuốc súng.

Nguyễn Bình, sau những vụ đụng độ với Sư đoàn Sao Trắng tại Đông Hưng và Móng Cáy (Bắc Việt) sau sự bắt buộc phải thay đổi chánh sách đi tới liên hiệp với các đảng phái quốc gia, của chánh phủ Hồ chí Minh, đã phải đóng vai trò “vô danh tiểu tốt” trong phái đoàn Bắc bộ, do Lê Duẩn chỉ huy để vào Nam.

Tuy nhiên khi tới mảnh đất của Bến Nghé rồi, thì tên “vô danh tiểu tốt Nguyễn Bình” thoát xác, quyền hạn còn nhiều hơn cả Lê Duẩn.

Sở dĩ có sự “lột xác” bất ngờ này là vì Hồ chí Minh muốn tránh cho Nguyễn Bình tất cả những sự bất trắc có thể xảy ra ở dọc đường do hậu quả của cuộc đụng chạm với Sư đoàn quốc gia Sao Trắng.

Thời bấy giờ tuy trên danh nghĩa là Việt Minh nắm chánh quyền “toàn cõi

Việt Nam độc lập” nhưng trên thực tế thì trái hẳn lại bất luận Quốc gia hay Cộng sản có vũ khí trong tay vẫn hùng cứ được một phương.

Ông Hồ chí Minh đã biết rõ hơn ai hết về tình hình tại Nam Bộ.

Trần văn Giàu, Ủy viên quân sự Nam bộ, ra Bắc ngay ngày đầu Miền Nam khởi lửa, diễn thuyết nhiều về “Nam bộ oai dũng kháng chiến” nhưng những lời nói không che khuất được hết sự thực quá phức tạp tại Miền Nam.

Trước nhà hát Tây Hà Nội, Trần văn Giàu đương diễn thuyết và tự coi mình như một “anh hùng kháng chiến Miền Nam” thì một trái lựu đạn quảng lên đài. Kế đó Tư Thiên tức Maurice Thiên, một trong 10 con “Rồng Xanh” của Bình Xuyên và một vệ sĩ nhảy lên diễn đàn.

Tư Thiên điểm mặt Trần văn Giàu :

– Anh kháng chiến ngày nào ở Nam bộ ? Anh bắn Tây phát nào ở Nam bộ, hãy nói rõ tôi nghe ?

Thời đó, Bình Xuyên kháng chiến được Hà Nội thổi phồng và truyền tụng trong dân chúng.

Tư Thiên lại là trưởng phái đoàn của Bình Xuyên kháng chiến từ Nam bộ ra Bắc nên tiếng nói của Tư Thiên rất giá trị

Trần văn Giàu chịu thua Tư Thiên trước quần chúng.

Chánh quyền Hà Nội dư biết rằng nói tới Nam Bộ kháng chiến chỉ để kích thích tinh thần người dân và thực tình nơi đây ra sao đều biết rõ.

Bởi vậy Nguyễn Bình “thoát xác” khi tới miền Nam chỉ qua bức thư ngắn ngủi của ông Hồ chí Minh :

– “Chú Bình, Nam Bộ đương là nơi để anh hùng tạo thời thế, tôi giao Nam bộ cho chú”.

Chương 6

Nguyễn Bình trước khi vâng lệnh ông Hồ chí Minh vào Nam bộ dĩ nhiên đã được cho biết rõ về tình hình nơi đây.

Về quân sự, các giáo phái, các đoàn thể quốc gia vượt mức các tổ chức của Việt Minh vừa mới được vội vàng khai sanh.

Hai giáo phái địa phương hùng mạnh là Cao Đài và Hòa Hảo qua chánh sách

giai đoạn đầu thân Nhật chống Pháp nên được võ trang khá hùng hậu khi Nhật đầu hàng.

Đảng phái thì có Việt Nam Quốc Dân Đảng do Phạm Hữu Đức chỉ huy sau khi Tư Lệnh Đệ Tam sư đoàn Nguyễn Hòa Thiệp về thành.

Phạm Hữu Đức là con của một đảng viên VNQDD Miền Nam bị lưu đày và bỏ thây tại Côn Đảo.

Phạm Hữu Đức, đã từng là nhân viên cao cấp trong Hiến Binh Nhật, nuôi Trần văn Giàu trong khi Hiến binh Nhật lùng bắt Giàu.

Một sự tình cờ “đặc biệt” đã đưa bộ đội An Điền của Đại Việt Quốc Dân Đảng do Bùi Hữu Phiệt làm Chỉ huy trưởng lên hàng bộ đội hùng mạnh nhất của Kháng chiến Nam bộ thời bấy giờ.

Bình Xuyên có thể nói là “Một đảng chính trị” vì “con Rồng Xanh số 1” là Dương văn Dương tức Ba Dương, còn lưỡng lự trước sự lựa chọn con đường chính trị của mình.

Ba Dương là con người “độc đáo” tại Miền Nam.

Thủ lĩnh của Bình Xuyên, đám dân “trốn xâu lậu thuế”, “anh chị đứng bến xe đò hay tàu thủy” chống đối công khai nhà cầm quyền Pháp, người ta hình dung Ba Dương ít lắm cũng cao lớn hơn Mười Trí, nghĩa là ít nhất cao quá 1 thước 75 phân, mặt có “cô hồn” nói năng tục tĩu, và sẵn sàng rút dao tu ra để “giải quyết” mọi chuyện. Ba Dương phải mặc bà ba đen bằng lãnh, đội nón nỉ, quàng khăn lông nơi cổ cho đúng điệu anh chị.

Sự thực trái hẳn lại.

Ba Dương không cao quá 1 thước 55 phân , nhỏ thó, trắng trẻo, luôn luôn “khăn đóng áo dài đen” như một ông đồ nho.

Ba Dương là một ông đồ nho vì theo gia thế học quá nhiều về “tam tự ngũ kinh”, một học vấn mà người Pháp cấm ngặt trong thời đô hộ thuộc địa Nam Kỳ.

Thêm một màu sắc đặc biệt cho Bình Xuyên là Ba Dương chưa hề bao giờ là “anh chị” đứng bến hay “đả hồ” gác sông bạc. Trái lại Ba Dương là triệu phú chủ nhân ông hai nhà máy xay lúa và một nhà máy dệt bao bố tại Chợ Lớn.

Tư Thiên, một trong 10 Rồng Xanh của Bình Xuyên, cũng có nếp sống vương giả như Ba Dương. Tư Thiên, “dân Tây” vì vợ đầm, chỉ “khoái” đưa xe đạp, nhưng cũng là chủ nhân ông của hai nhà máy

xay lúa tại Chợ Lớn kiêm chủ cả hai “lô” ngựa đua nổi tiếng cho tới thời kỳ kháng chiến.

Bình Xuyên phức tạp như vậy.

Bình Xuyên càng phức tạp hơn nữa vì là người chỉ huy tất cả công nhân tại kho 5 rồi sau đó công nhân đóng tàu cây cho Nhật, Ba Dương giao thiệp rất thân mật với Nguyễn văn Sổ, cán bộ cao cấp của Đệ Tứ Quốc Tế có lẽ chỉ vì vấn đề lao động.

Ba Dương, trước ngày tàn của Nhật luôn luôn gặp gỡ Hồ Vĩnh Ký, giám đốc công an Nam Kỳ (thời Nhật) và nhất là Lâm Ngọc Đường, Phó giám đốc, những người quốc gia.

Như vậy, Ba Dương không thể là con người của Đệ Tam Quốc Tế, nghĩa là

thiên hản về quốc gia cực đoan như Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường hay Đệ Tứ Quốc Tế theo Nguyễn văn Sồ.

Một trong hai quyết định này đều hoàn toàn bất lợi cho Đệ Tam Quốc Tế.

Giáo phái, đảng phái là như vậy.

Còn về nhân tâm thì sao?

Người dân miền Nam trực tính, bộc lộ rõ ràng rằng “ai đánh Tây thì ủng hộ”.

Trước những yếu tố đó, Nguyễn Bình con người cầm trong tay bức thư vạn năng của Hồ chí Minh nghĩ sao ?

Những tháng đầu năm 1946 không ai có thể ghi nhận được con đường mà Nguyễn Bình muốn “thênh thang tại Nam Bộ”.

Tuy nhiên hành động dưới đây của

Nguyễn Bình đã diễn ra quá công khai khiến mọi người sửng sốt cố tìm hiểu Khu trưởng khu 7 là quốc gia thực sự hay âm mưu gì dưới “cái vỏ quốc gia”.

Khởi đầu “nhận chức”, Khu trưởng khu 7 Nguyễn Bình đơn thương độc mã tới thăm các lực lượng quân sự đối lập với Cộng sản quốc gia hay Đế Tú Quốc Tế đã cùng nhau mặc nhiên cố kết.

Cộng sản cũng như Quốc Gia kháng chiến đều dễ dàng hiểu rõ hành động cầu thân này của Nguyễn Bình, nghĩa là có một âm mưu mà chưa tiết lộ.

Nhưng “đòn thứ hai” của Nguyễn Bình lại vô cùng kỳ dị gây hoang mang cho cả phía Quốc Gia và Cộng sản.

Qua một thông cáo chánh thức của Ủy ban Hành kháng Nam bộ, Nguyễn

Bình hạ lệnh cho toàn cõi Miền Nam phải tổ chức lễ truy điệu nhà cách mạng Nguyễn Thái Học.

Đối với người dân quê Nam bộ, cái tên Nguyễn Thái Học quả thực là xa xôi, không quen thuộc bằng Tạ Thu Thâu, Nguyễn An Ninh v.v...

Tuy nhiên với guồng máy tuyên truyền được huy động tới mức tối đa, người dân tại các vùng hẻo lánh cũng biết rằng Nguyễn Thái Học là một nhà cách mạng, một anh hùng dân tộc.

Để đập thẳng vào tâm lý quần chúng còn đương bông bột với cuộc kháng chiến, các cán bộ tuyên truyền chỉ cần bày ra vài sự việc Nguyễn Thái Học đã đánh Tây nhiều năm, đã giết được nhiều giặc Pháp nhưng sau cùng thất thí bị Pháp đưa lên máy chém tại Yên Bái.

Với thành tích đánh Tây giết Pháp, như vậy đủ rồi. Hơn nữa lại nhận được chỉ thị của Nguyễn Bình, từ Tổng hành dinh Nam bộ tới trụ sở của Ủy ban hành chánh xã xa xôi, đâu đâu cũng tổ chức “ngày giỗ vị anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học”.

Điều đáng khen Nguyễn Bình là mặc dầu biết rõ là nếu đúng lời ước hẹn từ Tân An về Phú Lâm trong ngày hôm đó, thì chính bản thân mình sẽ bị bắn và liệng xuống giếng cạn chứ không phải là 4 liên lạc viên, nhưng Nguyễn Bình cũng đích thân tới ấp số 4 tham dự lễ truy điệu Nguyễn Thái Học do Phạm Hữu Đức, nhân danh Liên Quân Bình Xuyên tổ chức.

Liên Quân Bình Xuyên dành danh dự này cho Phạm Hữu Đức vì Phạm Hữu Đức “cha truyền con nối” là đảng

viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Nguyễn Bình tới dự lễ truy điệu cũng vì lễ đó.

Hơn nữa Nguyễn Bình, mặc dầu là Khu trưởng khu 7, Phạm Hữu Đức chỉ là Tư Lệnh Trung Đoàn 5, cũng dành tất cả danh dự người “chủ tế” cho Tư Đức.

Nguyễn Bình không đọc diễn văn, thúc đẩy từ Mười Trí, Bùi Hữu Phiệt hành lễ trước rồi mới niệm hương trước bàn thờ của Nguyễn Thái Học.

Hành động này của Nguyễn Bình khiến Phạm Hữu Đức khóc ròng, Mười Trí, Bùi Hữu Phiệt, và những anh em trẻ trong bộ Tham Mưu của Trung Đoàn 25 thắc mắc tự hỏi; “phải chăng Nguyễn Bình, chiếc lá Nguyễn Bình, đã trở về cội?”

Chính sự “phân vân” này của những nhà cách mạng và kháng chiến Quốc Gia, thêm một lần nữa, đã làm cho Miền Nam Việt Nam bao trùm khói lửa cho tới ngày nay (ngày mà độc giả đương đọc loạt bài này).

Hãy giở ngược lại những trang lịch sử đấu tranh.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp.

Tại sao lại có danh từ “đảo chánh” ?

Từ năm 1940 viện có “mượn đường” đánh Hoa Nam (Miền Nam Trung Hoa Dân Quốc) quân Nhật đổ bộ tại Cầu Niệm, chiếc cầu nổi liền thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An. Rồi từ đó, Nhật đưa quân lên phía bắc Bắc Việt chiếm Cao Bằng Lạng Sơn, đưa quân xuống

Miền Nam, lan tràn khắp Đông Dương tiến đánh Miến Điện, Thái Lan v.v...

Tuy nhiên, về quyền hành chánh tại Đông Dương, Nhật vẫn để cho Pháp nắm giữ mặc dầu thực quyền trong tay binh đội Nhật.

Khi Nhật Hoàng hạ lệnh cho quân đội đầu hàng Đồng Minh, riêng tại miền Nam, các đoàn thể thân Nhật, như Cao Đài, Hòa Hảo, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Thanh Niên Ái Quốc Đoàn v.v... có thể thừa thế nắm chánh quyền nhất là thời kỳ đó, miền Nam đã có một chánh quyền Quốc Gia do ông Nguyễn văn Sâm làm Khâm Sai.

Trần văn Giàu, Nguyễn văn Tạo, Dương Bạch Mai, đại diện cho Việt Minh lăm le muốn nắm chánh quyền nhưng còn e dè các đoàn thể Quốc Gia.

Những cuộc họp báo Quốc Cộng kéo dài cả tháng tại Tòa Đô Chánh Saigon.

Những cuộc họp riêng giữa các đoàn thể Quốc Gia như Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Bến Tre, Hòa Hảo, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng, diễn ra tại biệt thự của bà Nguyễn thị Sương, vợ ông Hồ Vĩnh Ký đương nắm Công an Nam bộ, và đặt dưới quyền của nhà cách mạng lão thành vừa từ Thái Lan về Saigon: ông Dương văn Giáo.

Các anh em Quốc Gia muốn “một mẻ lưới” bắt hết các đại diện Việt Minh.

Ông Dương văn Giáo lưỡng lự cho tới ngày 2-9-45, Việt Minh trình cùng quốc dân thành phần của Ủy ban Hành Chánh Nam bộ gồm toàn các nhân vật Việt Minh hay thân Việt Minh.

Ông Dương văn Giáo phải bỏ Saigon lên đường qua Thái Lan nhưng bị chặn giết ở dọc đường.

Đó là một cơ hội mà các đoàn thể Quốc Gia vì không dám dứt khoát nên đã bỏ mất chánh quyền tại Miền Nam.

Qua lễ truy điệu Nguyễn Thái Học, các đoàn thể Quốc Gia kháng chiến, một lần nữa, lại không có tư tưởng dứt khoát với Nguyễn Bình.

Và cũng nhờ lễ truy điệu được tổ chức rầm rộ khắp Nam bộ, Nguyễn Bình đã trấn an được dư luận quần chúng, đã đạt được cảm tình của các đoàn thể Quốc Gia kháng chiến.

Nhưng đó chỉ là kế hoãn binh để Nguyễn Bình đủ thì giờ sắp xếp lại nội bộ và thi hành, một vài độc kế.

Qua nhiều lần tiếp xúc với Dương văn Dương tức Ba Dương thủ lĩnh của Bình Xuyên, Nguyễn Bình hiểu ngay rằng không thể nào mua chuộc, thuyết phục hay áp lực được con người đó.

Mua chuộc bằng tiền bạc ? Ba Dương tuy mang danh là Bình Xuyên, nhưng lại là chủ hai nhà máy xay lúa và một nhà máy dệt bao bố tại Chợ Lớn, nay bỏ tất cả để đi kháng chiến “số tiền mua cho được Ba Dương” quá cao, chắc chắn Nguyễn Bình không thể có.

Thuyết phục bằng chủ nghĩa Cộng Sản? Ba Dương là con nhà gia giáo, rất giỏi chữ nho giao thiệp nhiều với các cán bộ Đệ Tứ Quốc Tế như Nguyễn văn Sổ v.v... lại trong những ngày đầu của “Việt Nam độc lập” liên lạc chặt chẽ với Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường thì tinh thần Quốc Gia và chống Cộng đã quá bộc lộ.

Áp lực một vị thủ lĩnh Bình Xuyên ?

Lúc đó Nguyễn Bình mặc dầu là Khu trưởng khu 7 cũng không đủ lực lượng quân sự để thi hành ý muốn.

Chỉ còn một cách duy nhất là dùng những người trong hàng ngũ Bình Xuyên nhưng không phải “gốc B.X” để hạ sát Ba Dương.

Và tin Ba Dương bị phi cơ Pháp bắn chết dưới chân một gốc cây rơm tại Bến Tre làm cho chiến sĩ Bình Xuyên đau đớn nhưng gây một mối nghi ngờ rất lớn trong đầu óc anh em trong Liên Quân Bình Xuyên.

Sau cuộc điều tra cấp tốc và tại chỗ anh em trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 biết rõ rằng Ba Dương bị ám sát.

Ngày tang tóc đó, quả thực có phi cơ

Pháp tới bắn phá một làng tại Bến Tre, nơi quân của Ba Dương và Từ văn Ri tức Henri Từ, Trung Đoàn trưởng Trung Đoàn 2 Bình Xuyên trú đóng.

Sau hai đợt bắn phá bằng đại liên, chiến đấu cơ “Spicfire” của Pháp bỏ đi.

Ba Dương vẫn còn sống. Ba Dương chỉ cần lẩn quanh cây rơm cũng tránh được các loạt đạn đại liên của phi cơ Pháp một cách dễ dàng vì nếu phi cơ từ hướng Đông tới, Ba Dương chỉ cần nằm phía Tây nơi gốc cây rơm hay ngược lại.

Sau các chiến đấu cơ, hai thám thính cơ L19 thường được gọi nôm na là “máy bay bà già” và tiếng Bình Xuyên gọi “giường cử” xuất hiện.

Ngoài bốn phận thám thính, “bà già” đôi khi cũng gây khó khăn cho kháng

chiến quân bằng cách liệng lựu đạn xuống hay bắn bằng Thompson.

Hôm đó, thám thính cơ của Pháp cũng bắn nhiều loạt Thompson xuống.

Và theo “tin chánh thức” thì Ba Dương bị trúng đạn Thompson mà bỏ mình.

Ba Dương nằm sấp, hai tay vươn về phía trước, chân phải gập dưới bụng, chân trái duỗi dài. Như vậy chứng tỏ rằng Ba Dương chạy từ cây rơm này qua mép nơi cây rơm khác thì bị trúng đạn.

Từ văn Ri xác nhận rằng lúc đó y núp gần đó, và Ba Dương trúng đạn Thompson khi vừa chạy tới gần chân cây rơm lớn và cao ngất.

Chỉ cần coi vết thương anh em trong bộ Tham Mưu của Trung Đoàn 25 cũng

rõ Từ văn Ri nói dối, nhưng không dám tiết lộ hết sự thực lúc bấy giờ vì chỉ có vài người được phái tới thăm Ba Dương trước ngày thủ lĩnh Bình Xuyên lâm nạn.

Lúc đó, Từ văn Ri đang chăm chú quan sát sự nhận xét của anh em trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25. .

Lúc đó, Henri Từ chỉ huy cả Trung Đoàn 3, có nghĩa là nếu cần sẽ giết người để bịt miệng.

Xem xét vết thương của Ba Dương xong, anh em công nhận những lời của Henri Từ “phải thủ lĩnh Bình Xuyên” bị đạn Thompson từ trên “máy bay bà già” bắn trúng.

Nhưng sự thực trái hẳn lại: Ba Dương bị một viên đạn bắn từ sau gáy trở lên đỉnh đầu nghĩa là Ba Dương bị kẻ nằm ở

dưới đất hướng mũi súng lên bắn lên vì nếu từ phi cơ bắn xuống thì trái hân lại đạn phải từ đỉnh đầu trở ra phía sau.

Anh em còn quả quyết hơn nữa Henri Từ là thủ phạm vì chỉ sau ít ngày Ba Dương từ trần, Từ văn Ri dẫn Trung Đoàn 2 rời khỏi hàng ngũ Bình Xuyên về với Nguyễn Bình.

Sau cái chết của Ba Dương và sự rời bỏ hàng ngũ của Henri Từ, Bình Xuyên bắt đầu gặp thêm quá nhiều khó khăn.

Và cũng sau cái chết đau thương của Ba Dương, Nguyễn Bình viện cớ quân của Tư Tỵ tan nát tại Bến Tre nên mới “gởi” Tư Tỵ tới nằm vùng tại Trung Đoàn 25 Bình Xuyên để kiểm soát và kiểm chế Bùi Hữu Phiệt.

Trăng đêm đó sáng quá. Trời xanh mát cao như vô cùng tận; gió mát của Đồng Tháp Mười thổi vi vút khắp “đảo” Quáo Ba, nơi Trung Đoàn 25 và Trung Đoàn 5 có bốn phận sửa soạn, tiếp đón từ Đức Huỳnh Giáo chủ, Tư Lệnh Cao Đài kháng chiến, Trình Minh Thế, Tư Lệnh Sư đoàn 5, đảng viên cao cấp của Đệ Tứ Quốc Tế.

Nguyễn Thành Long, vừa được “phái đoàn” của Trung Đoàn 25 rước về, đại diện Tân Dân Chủ Đảng v.v... về họp đại hội.

Mười Trí, từ ấp số 8 Phú Lâm tới Sáu “Xếch Xông” trước các “phái đoàn khách”.

Đối cảnh, Mười Trí hạ lệnh cho “hỏa đầu quân” đặt tiệc rượu thông thường nghĩa là trải chiếu dài trên sàn gạch hay

đất nện, để cùng tất cả các anh em cấp bậc chỉ huy đối ẩm.

Mười Trí có biệt tài về những cuộc tổ chức ăn nhậu.

Sau một cuộc hành quân mệt nhọc ngày, bóng đêm vừa tỏa xuống bộ đội được lệnh phải cấp tốc di chuyển vì sợ ngày mai Pháp theo thông thường sẽ huy động nhiều lực lượng mở cuộc càn quét, tới một nơi hoang vắng, thì cũng chỉ với vài chai rượu đế mà hỏa đầu quân luôn luôn phải sẵn sàng cung cấp, vài trái ổi chua, ô môi, xoài tượng, tùy theo mùa, hay nhiều lắm vài con vịt, gà, Mười Trí cũng có thể làm cho bữa tiệc vô cùng hào hứng.

Mười Trí có biệt tài là pha trộn giữa những sự việc vô cùng quan trọng với sự

bông đùa, những việc cần phải đổ máu với tiểu lâm.

Mười Trí từng kể cho anh em nghe cuộc đời ngang dọc của mình khi còn là một tướng cướp, theo lệnh các anh lớn “đánh” ngay cả dinh của một viên quận trưởng Pháp ở Phan Thiết vì nhận được tin rằng “tên này” vừa đào được kho tàng đầy vàng của một bà chúa Chăm mang về chất đống tại tư dinh.

Mười Trí đã thành công trong nhiệm vụ cùng với anh em Bình Xuyên khác, nhưng bị rượt nà, giữa đường rút lui về Nam, nơi các vùng chỉ có đồng bào sơn dã, đã phải đổi cả một rổ vàng để lấy một rổ cơm.

Mười Trí cười lớn :

– Trong đời “qua” chưa hề bao giờ

đánh cướp vụ nào mà không đoạt được dưới 2.000 đồng. (Hai ngàn thời trước 1940 bằng 2 triệu thời nay). Tiền này nạp vào “quỹ” để mua ruộng cho dân làng Bình Xuyên. “qua” được thưởng nhiều nhất là 200 đồng. Một lần “qua” đánh xong một vụ, dám chấp cả Catinat (Công an Pháp, trụ sở tại bộ Nội Vụ đường Catinat tức Tự Do bây giờ) tìm kiếm “qua” không nổi. Vậy mà các em biết không...

Mười Trí uống hớp rượu lớn, đưa mắt nhìn quanh :

– Các em biết “qua” muốn nói gì không ?

Một anh em dí dỏm đáp :

– Ô, chỉ có chị Mười, mới biết anh muốn gì.

Mười Trí đập đùi cười lớn:

– Em thực giỏi. Phải, chỉ có má con Liên (con gái út của Mười Trí) mới biết “qua” muốn gì.

Mười Trí thấp giọng:

– Nói thực với các em, sau mỗi vụ cướp lớn, “qua” về Bình Xuyên nằm nghỉ ngơi, Catinat không cách nào tìm bắt được, “qua” không về Bình Xuyên, ở nơi khác thì Catinat cũng thua. Nhưng điều này thực lạ, khi “qua” có mèo, trốn còn kỹ hơn sau vụ ăn cướp, thì hai ngày sau là má con Liên đã bắt được “qua” tại trận. Sao kỳ vậy?

Mọi người phá lên cười.

Mười Trí không hiểu thực hay mua vui câu chuyện, điều đó không chút quan trọng vì ai cũng hiểu rằng giới chỉ huy Bình Xuyên có những nguyên tắc đã

định là không thể cho đàn bà lung lạc hay chia rẽ anh em.

Mười Trí có mèo, trốn nơi đâu thì cũng trong vòng tai mắt của anh em Bình Xuyên. Tức khắc họ ngầm báo cho “má con Liên” biết nên Catinat thua má con Liên ở chỗ đó.

Những “thỏa hiệp” trên của Bình Xuyên còn thể hiện qua một chuyện được coi là ly kỳ và độc đáo giữa Mười Trí và Bảy Viễn trong thời kỳ kháng chiến.

Bữa đó, Mười Trí từ Phú Lâm về Bình Xuyên thăm Bảy Viễn đã lãnh chức Khu phó khu 7, Phó Tư Lệnh quân đội Bình Xuyên.

Mười Trí mặc bà ba đen, như mọi người kháng chiến, cùng vài cận vệ tới nơi được coi là “tư dinh” của Bảy Viễn.

Cuộc đi bộ cũng hơi xa, mặt mũi Mười Trí lem luốc, nhưng cũng tiến thẳng tới tư dinh của Bảy Viễn gõ cửa.

Một thiếu phụ vừa quá 20 tuổi rất đẹp từ trong nhà ra mở cửa Mười Trí :

– Thưa chị, thằng Bảy có nhà không?

Thiếu phụ quắc mắt nạt:

– Chú biết tôi là ai không? Mà chú là ai mà dám hỏi Khu phó một cách xấc mé như vậy ?

Lẽ cố nhiên Mười Trí khi “thưa chị” đã biết thiếu phụ này là vợ nhỏ của Bảy Viễn, nhưng trước những lời sỗ sàng, liền hạ lệnh cho các cận vệ rút lui, không một lời giải thích.

Chiều về, Bảy Viễn được cô vợ nhỏ kể lại tự sự, Bảy Viễn hoảng kinh tức tốc

đi tìm Mười Trí thì trong khi đó Mười Trí là cao cấp hơn Bảy Viễn, hạ lệnh cho chính lính của Bảy Viễn bắt “người đàn bà đó” đưa ra rạch xủ tử.

Khi đôi bên gặp nhau, Mười Trí chỉ cần giải thích một câu thực văn tắt:

– Người đàn bà kênh kiệu, chua ngoa như vậy không được, vì sẽ làm mất lòng anh em. Khi anh em đã mất lòng, đại sự phải thất bác.

Bảy Viễn nhận thấy những lời phê bình của Mười Trí là đúng.

Giới anh chị Bình Xuyên trọng vọng người đàn bà hơn tay anh chị dao búa trong “đảng” vì biết rằng nếu người đàn bà có thực tâm đảm đang lo liệu cho gia đình, cho con cái thì “chiến sĩ” mới dám xông pha, vào tù ra khám cũng chẳng chút bận tâm.

Tuy nhiên, người vợ mới quá trẻ đẹp khiến Bảy Viễn đêm đó nằm trên bộ ván bên cạnh Mười Trí, thở dài náo nức.

– Bảy, bộ mày tiếc của lắm sao?

Bảy Viễn cũng không dần được, trả lời bậm trợn:

– Đ.M. mày hạ lệnh giết nó rồi, tao không phản đối một câu, bây giờ tao... thở dài mày cũng cấm đoán sao ?

Mười Trí cười xòa cho êm chuyện.

Tinh thần của những con Rồng Xanh, tức là các cấp lãnh đạo Bình Xuyên là như vậy nên muốn lũng đoạn cả khối này, Nguyễn Bình phải nhờ tay Từ văn Ri tức Henri Từ ám sát Ba Dương, người thủ lĩnh mà bất luận.. con Rồng Xanh nào cũng kính nể, cũng không

dám phản đối khi Ba Dương đã quyết định một việc gì.

Toàn thể Bình Xuyên đưa Dương văn Hà, tức Năm Hà, em ruột của Ba Dương lên chức thủ lĩnh.

Năm Hà, tuy học cao hơn Ba Dương nghĩa là có theo học nhiều năm các trường công lập nhưng thua xa người anh ruột về đủ mọi phương diện, từ sự thông minh, quán xuyến thâm thúy, quyết định đến cả võ nghệ.

Điều đó không có gì lạ vì Năm Hà tuy cũng là 1 trong 10 con Rồng Xanh của Bình Xuyên nhưng thông thường núp dưới nanh vuốt của người anh hơn là tung hoành gây thành tích cá nhân cho mình.

Sự thực trừ những người thân tín

nhất ra, chưa ai biết rõ về võ nghệ của Ba Dương cao tới mức độ nào.

Tuy nhiên trong giới võ nghệ miền Nam, người ta còn truyền tụng vụ “đụng độ” hi hữu giữa Ba Dương và Sáu Cường.

Sáu Cường nổi tiếng trong “giới võ lâm” về thể liên châu nghĩa là tung chân phải lên đá chưa dứt đòn thì không cần phải có điểm tựa, không cần chân phải chấm đất, đã có thể phóng chân trái lên đá tiếp và cứ như vậy, liên miên như bất tận, cho tới khi hạ được địch thủ.

Sáu Cường vừa đả lôi đài tại Chợ Lớn, lãnh chức vô địch Nam Kỳ.

Không rõ ai đã nói gì, mà sau ngày “vinh quang” đó, Sáu Cường đơn thương độc mã, tới quán nhỏ trên đường từ Chợ lớn về nhà riêng của Ba Dương mà chờ đợi.

Sau công việc chỉ huy tại nhà máy xay lúa, Ba Dương nhỏ thó, không cao quá 1 thước 60 phân, như một ông đồ nho, khăn đóng, áo dài đen, dù cặp trên tay thùng thẳng về nhà.

Đã từng nghe danh, nhưng chưa hề gặp mặt, Sáu Cường ngạc nhiên khi được dân nhậu trong quán cho biết... anh đồ nho đó là Ba Dương; nhưng cũng vội vàng rời quán, tiến tới, lễ phép :

– Thưa ông Ba (xưng hô vô cùng kính trọng vì Ba Dương và Sáu Cường tuổi xấp xỉ ngang nhau) tôi là Sáu Cường...

Ba Dương mỉm cười niềm nở đáp :

– À ra Thầy Sáu (cách xưng hô này đã hơi trịch thượng so với câu chào của Sáu Cường). Tôi mừng cho Thầy vừa đoạt cú vô địch.

Sáu Cường hài lòng vì tin tức được loan truyền rất mau và chứng tỏ Ba Dương cũng đặc biệt chú ý tới mình, nên nhũn nhận đáp:

– Thừa điều đó có gì quan trọng. Tôi muốn gặp ông Ba để xin một điều.

– Thầy Sáu đừng khiêm tốn. Điều gì cứ việc nói.

– Tôi muốn được ông Ba chỉ giáo một chút về võ nghệ. Ngày nào ông Ba cho phép...

“Chỉ giáo” là danh từ khiêm nhượng không dấu được ý của Sáu Cường muốn giao đấu cùng Ba Dương.

Ba Dương đưa mắt nhận xét Sáu Cường.

Nếu phải là hai võ sĩ quyền Anh

thượng đài thì không bao giờ ban tổ chức cho “cáp độ” giữa hai người này. Sáu Cường ít lắm cũng cao hơn Ba Dương 10 phân cân nặng hơn ít lắm 20 ký.

Ba Dương như không nhận thấy sự chênh lệch về bề ngoài, dịu dàng đáp:

– Ô ngày nào cũng được, ngay bây giờ cũng được. Mình “học hỏi” cùng nhau, có điều gì quan trọng đâu.

Sáu Cường tuy ngạc nhiên nhưng trước những cặp mắt tò mò của đồng người trong quán, vội trút bỏ nón nỉ, khăn bông quàng cổ, áo bành tô, cột chặt ống quần, thắt lại dây giầy gọn gàng theo ý muốn rồi nhảy ra khoảng trống trước quán.

Thêm một lần nữa, Sáu Cường ngạc nhiên khi thấy Ba Dương vẫn khăn đóng,

áo dài và giữ nguyên chiếc dù trên tay :

– Ông Ba không sửa soạn...

– Tôi sửa soạn rồi Thầy Sáu... bắt đầu đi.

Giọng nói của Ba Dương thực hiền hòa, nhưng ý nghĩa câu nói lại vô cùng trịch thượng khiến Sáu Cường, mặc dầu có e dè tới đâu, cũng chỉ còn cố gắng gượng nói câu khách sáo:

– Vâng, tôi xin phép ông Ba.

Khoảng cách giữa hai đối thủ hơn 6 thước.

Sáu Cường nhún mình nhảy liên tiếp ba lần nhưng khi vừa đúng tâm mức để thi thố thể cước liên châu thì Ba Dương tung chân đá gió khiến Sáu Cường trở lại vị trí cũ.

Sáu Cường bàng hoàng nhưng vẫn tưởng rằng sự thất thế của anh là do háo thắng của chính mình nên mới tạo cho đối phương cơ hội phản công.

Lần này Sáu Cường thận trọng hơn nhưng kết quả cũng không hơn gì lần trước. Và thất bại lần thứ ba, Ba Dương vẫn trong tư thế nho nhã của một ông đồ, Sáu Cường chợt hiểu nên vội vòng tay thi lễ :

– Cám ơn ông Ba đã tha chết hay ít lắm cũng đánh tôi bị thương.

– Có gì mà Thầy Sáu quá lời như vậy?

Sáu Cường lỗ mãng tới đâu chẳng nữa, nhưng là con nhà võ, nên hiểu ngay các khuyết điểm của mình.

– Ông Ba thương nên chỉ đá gió đã khiến tôi phải bật lại phía sau. Nếu ông

Ba muốn gia hại, chỉ cần chờ tôi tiến sát tới thêm nửa thước nữa thì cái đá của ông Ba chắc chắn làm tôi bị thương, còn muốn giết tôi thì ông Ba chỉ cần chờ tôi tung cước mới đá theo.

Ba Dương cười xòa :

– Thầy Sáu nhận xét tinh vi, lãnh chức vô địch Nam Kỳ quả thực xứng đáng.

Từ đó Sáu Cường rất kính trọng Ba Dương và Ba Dương cũng coi Sáu Cường như kẻ đáng mến vì thẳng thắn và biết người biết ta.

Con người đặc biệt của Ba Dương là như vậy : anh hùng cá nhân tới tuyệt độ, nhưng lại là thủ lĩnh của một khối kháng chiến đương quá mạnh về vũ khí cũng như tinh thần

Nguyễn Bình mặc dầu là đảng viên Cộng sản nhưng đôi khi bản chất Quốc Dân đảng cũng “chột thức giấc” anh hùng cá nhân tính vùng lên lại đứng trong tình thế “có tướng không có quân” thì việc thèm khát địa vị của của Ba Dương hay ít lắm cũng tìm đủ mọi cách hạ cho được Ba Dương để thực hiện ý đồ của mình là sự dĩ nhiên.

Song song với sự ám sát Ba Dương, Nguyễn Bình tìm đủ mọi cách triệt hạ những lãnh tụ có ảnh hưởng trong Liên Quân Bình Xuyên.

Năm Hà được anh em Bình Xuyên tôn lên chức Tư Lệnh, không làm cho Nguyễn Bình lo ngại. Năm Hà, tuy là một trong 10 con Rồng Xanh Bình Xuyên (mười người chỉ huy Bình Xuyên) nhưng tính tình ôn hoà, dễ dãi đôi khi có thể nói rằng mềm yếu đối với anh em,

không sâu sắc, thông minh và quyết liệt như Ba Dương, nên Nguyễn Bình không mấy quan tâm.

Tuy nhiên Nguyễn Bình luôn luôn phòng xa vì sợ “nó lú chú nó khôn” nên xếp đặt mành lưới nhện rất tinh vi tại Bình Xuyên.

Bảy Viễn chỉ là Tư Lệnh Trung đoàn 2 Bình Xuyên (trước khi nhường quyền cho Từ văn Ri tức Henri Từ) được Khu trưởng Nguyễn Bình nâng lên làm Khu phó khu 7.

Với sự cất nhắc Bảy Viễn lên địa vị này, Nguyễn Bình đã gây sự mâu thuẫn ngầm ngầm và trầm trọng trong hàng ngũ Bình Xuyên.

Trên thực tế, Bảy Viễn chỉ là Trung đoàn trưởng Trung Đoàn 2, đặt dưới

quyền chỉ huy trực tiếp của Năm Hà, Tư Linh Bình Xuyên.

Theo “thứ bậc Rồng Xanh” Bảy Viễn còn dưới cả Mười Trí vì đứng hàng thứ 9 nhưng với địa vị mà Nguyễn Bình vừa phong cho, Bảy Viễn trên giấy tờ, còn chỉ huy cả Năm Hà và Mười Trí.

Bảy Viễn rất hãnh diện với địa vị cao mới nên đã không ngần ngại trao quyền chỉ huy Trung Đoàn 2 cho Từ văn Ri, một người dân Pháp, theo kháng chiến về đầu hàng Bình Xuyên, nhưng không phải là “gốc Bình Xuyên”.

Hành động của Bảy Viễn làm cho Bình Xuyên lo ngại vì đã bộc lộ quá rõ ràng rằng Bảy Viễn muốn thoát khỏi sự chỉ huy của Bình Xuyên để đứng lên chỉ huy ngược lại anh em cũ.

Tuy nhiên bên cạnh Năm Hà còn có những con Rồng Xanh khác như Tư Tỳ, Bảy Nam, Sáu Lào và “con Ly”, (dưới cấp Long là Rồng vì Bình Xuyên tổ chức, đặt địa vị anh em theo Tứ Quý: Long, Ly, Quy, Phượng). Dĩ tợn nhất là Tư Ý, triệt để tuân theo mệnh lệnh và giúp đỡ nên Bảy Viễn e ngại chưa dám có hành động gì cụ thể chèn ép Năm Hà.

Nguyễn Bình biết rõ điều đó nên giúp tay cho Bảy Viễn, một lần nữa, phân tán thế lực từ “gốc Bình Xuyên”.

Chương 7

Với danh nghĩa Khu trưởng khu 7, Nguyễn Bình hạ lệnh cho Bảy Nam và Sáu Lào về chỉ huy công tác vùng Phú Lâm Chợ Lớn nhưng muốn xoa dịu dư luận, Ban công tác này đặt dưới quyền chỉ huy của Trung Đoàn 4 Bình Xuyên do Mười Trí làm Tư Lệnh.

Được rời bỏ vùng “hậu cứ” Tân An, Bến Tre, Rừng Sát, để hoạt động tại “tiền đồn” lại cũng vẫn đặt dưới quyền chỉ huy của các anh lớn Bình Xuyên nên Sáu

Lào, Bảy Nam không chút nghi ngờ, trái lại còn cảm ơn Nguyễn Bình giúp mình được dịp tung hoành.

Mười Trí cũng rất vui khi được tin, theo lệnh của Khu trưởng, có những anh em thân tín tới tiếp tay trong công tác vô cùng khó khăn là điệp báo.

Mười Trí khoe với Bùi Hữu Phiệt và anh em trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 về “tin mừng” này.

Bùi Hữu Phiệt trầm ngâm.

Tham mưu trưởng của Trung Đoàn 25 mỉm cười nhìn Mười Trí:

– Tôi có thể thưa cùng anh Mười dự đoán của tôi về việc Nguyễn Bình “tăng cường” nhân số cho Trung Đoàn 4 (Trung đoàn của Mười Trí) không ?

– Em cứ nói.

– Nguyễn Bình đương thi hành kế hoạch “xé nhỏ” hay phân tán mỏng lực lượng của Bình Xuyên.

Mười Trí cau mày suy nghĩ:

– Có thể đúng. Nhưng Bảy Nam, Sáu Lào, tới đây công tác đều ở dưới sự chỉ huy của “qua”. Như vậy kế hoạch xé nhỏ của Nguyễn Bình thành “đập dầy” cho Bình Xuyên sao?

– Anh Mười nghĩ kỹ coi. Mất Bảy Nam, Sáu Lào thì anh Năm (Năm Hà) sẽ ra sao? Phải chăng anh Năm lúng túng trong nhiều việc.

– Đúng.

– Anh Bảy và anh Sáu đều là người võ nghệ cùng mình được đặt dưới quyền

chỉ huy của anh Mười nhưng thử hỏi : Hai anh đó xông pha chiến trận chém giết đối phương thì giỏi nhưng làm sao các anh đó biết mà điều khiển vấn đề điệp báo cũng có nghĩa là “làm lính kín” cho phía mình?

Mười Trí chợt hiểu, thốt ra lời văng tục:

– Thăng Nguyễn Bình, thế mà thâm độc. Bề ngoài người ta tưởng nó giúp đỡ anh em, không xía vào nội bộ của Bình Xuyên, bề trong trái lại muốn chặt vây cánh của Năm Hà, muốn cho Bảy Nam, Sáu Lào không chu toàn được công tác để nó “chặt” như đã “chặt” Ba Nhỏ.

– Thưa anh Mười đúng vậy.

Mười Trí vò đầu vò tai:

– Chuyện lỡ rồi, biết tính sao đây?

– Thưa anh Mười, ta tương kế tựu kế.

– Thế nghĩa là làm sao? Em nói thử “qua” nghe.

Viên Tham mưu trưởng Trung Đoàn 25 ghé tai nói nhỏ với Mười Trí. Nghe xong, Mười Trí tươi hân nét mặt, vỗ đùi, cười lớn:

– Hay lắm, hay lắm. Việc này có thắng Bảy Hồng Sơn phụ lực nữa thì chắc chắn thành công.

– Bảy Hồng Sơn là ai thưa anh Mười.

– Em chưa gặp nó vì Bảy Hồng Sơn có công tác lẫn quần gần Phú Lâm. Nó là nhân vật kỳ lạ, tu ở núi Thái Sơn. Chiến tranh bùng nổ nên bỏ chùa. Trước khi hạ sơn, có thể rằng sẽ ăn đủ 100 lá gan của Tây mới trở về núi. Vì là chỗ quen

biết cũ nên nó tới đây cộng tác với “qua”.

Thế là từ ngày hôm sau, người ta thấy rải rác gần Phú Lâm, Cồn Cát, những quán cóc mọc lên. Quán bán đồ nhậu thực ngon thực rẻ lại do các bà, các cô điều khiển nên được từ lính Tây, Lê Dương, gạch mặt và “pạc ti dăng” lui tới tấp nập.

Các cô cũng không từ chối vài cử chỉ suồng sã và nếu khách quá nài nỉ thì vào phía trong vì quán chia làm hai căn cách biệt: phía ngoài để bán hàng, phía trong là...nơi ăn chốn ngủ của bà chủ và các cô bán hàng.

Điều làm cho khách si tình càng thêm “bốc lửa” là các cô còn quá e thẹn, nếu trong quán có đông người thì cái liếc mắt đưa tình, cái nắm tay cũng là quá nhiều rồi.

Nhưng nếu bóng hoàng hôn đã hạ xuống dưới ánh đèn dầu le lói, quán vắng vẻ, vài thực khách còn “trồng cây si” thì cửa quán sập xuống, đèn phụt tắt và khách được “đền đáp” đầy đủ.

Cũng từ những ngày đó, Bảy Nam, Sáu Lào thâu thập tin tức địch tại vùng Phú Lâm, Chợ Lớn rất đầy đủ.

Và cũng từ những ngày đó, đêm đêm Bảy Hồng Sơn và vài đàn em vai vác súng ngھu ngھen, từ phía Phú Lâm, Cồn Cát về nạp cho Mười Trí tại ấp số 4 hay số 8.

Những quán cóc đã trở thành hắc điếm nhưng không phải khách nào được lưu lại đêm cũng bị hạ sát để tước khí giới.

Có khách đã lui tới, trải qua cả chục đêm vui thú bên người đẹp mà sáng sớm

vẫn bình an ra về bởi vì khách đó được Bảy Hồng Sơn ghi vào loại “tin tức” hơn là “quân sự”.

Khách thuộc loại “quân sự” nhưng lui tới quán trong trường hợp quá lộ liễu như đồng đội ở đồn bót đã biết mục đích cuộc ngao du, hoặc ở lại khi có nhiều bạn ra về, cũng đã vô tình có lá bùa hộ mệnh.

Chỉ những khách ưa “ăn mảnh” mới bị Bảy Hồng Sơn hay các em út hạ sát, đoạt khí giới. Loại khách này không phải ít vì qua khoé mắt đưa tình, qua lời hứa hẹn kín đáo của các em, đêm đêm khách lén tới đôi khi chưa đặt chân vào hắc điểm đã bị hạ sát.

Bảy Hồng Sơn chỉ ra tay khi khách si tình là người ngoại quốc vì đã có lời nguyện “ăn đủ 100 lá gan Tây”.

Tối hôm đó trăng tại ấp 8 thực sáng.

Căn nhà dùng làm Tổng Hành Dinh của Mười Trí nhận nhíp vì có Khu trưởng Nguyễn Bình và đoàn tùy tùng tới thăm.

Theo thông lệ, những tấm bành rộng và dài được trải khắp sân gạch để “các anh lớn” dự một bữa tiệc thịnh soạn.

Nhiều vò rượu đế đã vơi khi trăng treo trên đầu ngọn tre xanh mát.

Bổng Bảy Hồng Sơn ngắt ngưỡng tiến vào sân. Bảy Hồng Sơn ngắt ngưỡng vì suốt ngày lao đảo như kẻ say rượu nhưng không ai dám quả quyết rằng y có say thực hay không?

Bảy Hồng Sơn theo đúng “ngghi lễ” của giới giang hồ, vòng tay vái chào tất cả “anh lớn” rồi nói:

– Thưa anh Mười, hôm nay trăng sáng, về thăm anh, đi dọc đường thấy họ mổ heo, hai buồng gan tươi và ngon quá, em mua về để các anh lớn... đưa cay.

Bảy Hồng Sơn giờ cao hai buồng gan còn đỏ tươi.

Tiệc rượu đã gần tan nhưng còn hào hứng. Mười Trí hạ lệnh cho hỏa đầu quân lấy gan làm món nhậu mới. Món nhậu được tất cả thực khách từ Khu trưởng Nguyễn Bình đến một anh em địa vị nhỏ nhất trên chiếu rượu khen ngon.

Sáng hôm sau, khi Mười Trí dùng trà với Nguyễn Bình, và các nhân vật cao cấp nhất trong Liên Quân thì Bảy Hồng Sơn “xin vào ra mắt để từ biệt”.

Bảy Hồng Sơn nói ngay:

– Thưa anh Mười, chút nữa các em

sẽ mang về bốn khẩu súng, hai của Tây và hai của “pạc ti dăng”.

Mười Trí đã biết quá rõ về Bảy Hồng Sơn nên giật mình:

– Vậy gan tối qua mà Bảy mang về đây...

– Thừa anh lớn đó là gan hai thằng Tây...

Như để xác nhận lời của Bảy Hồng Sơn, hai nhân viên công tác vùng Phú Lâm tiến vào, lễ phép trao cho Mười Trí bốn khẩu súng, hai tiểu liên Sten và hai súng trường.

Đến lượt Nguyễn Bình run giọng:

– Gan hôm qua quả thực là gan Tây sao anh Bảy?

Bảy Hồng Sơn đáp gọn: “dạ” rồi xin phép Mười Trí trở về Phú Lâm.

Các thực khách đưa mắt nhìn nhau: dầu là gan heo hay gan người thì cũng đã tiêu hóa rồi.

Nhờ “hắc điểm” Nguyễn Bình đã thua Mười Trí một keo lại vô tình phải ăn gan người nhưng Nguyễn Bình không phải là kẻ chịu thua thiên hạ một cách dễ dàng.

Nguyễn Bình không ưa Mười Trí, tuy là Bình Xuyên nhưng rõ ràng không coi Bảy Viễn vào đâu mặc dầu Bảy Viễn là Khu phó khu 7. Mười Trí lại đồn binh riêng “biên thù một cõi”, “chiêu hiền đãi sĩ” nên quy tụ được khác đông trí thức cách mạng quanh mình. Mười Trí lại theo đạo Cao Đài nên có khối người hậu thuẫn.

Mười Trí cũng chẳng ưa gì Nguyễn Bình nhất là sau cái chết của Ba Nhỏ rồi Ba Dương, nhưng với tinh thần “Lương Sơn Bạc” bao giờ cũng đón tiếp Nguyễn Bình nồng hậu vì ở vào địa vị của “chủ nhà”.

Nguyễn Bình e ngại những tay anh chị trung thành và sống chết bên cạnh Mười Trí, bên cạnh Bùi Hữu Phiệt.

Chỉ một cái cau mày của Mười Trí chắc chắn những tay đàn em của Mười Trí như Tư Ý, Sáu Đối cũng rút dao 9 ra (dao găm, mỏng như lá lau sắc bén hơn lưỡi dao cạo Đức quốc và dài 9 tấc ta) đâm chết Nguyễn Bình mà không cần hiểu lý do hành động này, bất chấp hậu quả.

Chắc chắn Nguyễn Bình đã được tường thuật rõ hành động của các tay

anh chị theo kháng chiến, tôn thờ các vị chỉ huy được gọi là “anh lớn” như một vị thiên thần.

Thời đó bộ đội An Điền (tức Trung Đoàn 25 Bình Xuyên sau này) còn đồn trú tại xã Tăng Nhơn Phú (Chợ Nhỏ, làm trường Sĩ quan Thủ Đức ngày nay) và hai khu rừng cao su Bình Thung, Bình Thắng. Chỉ huy trưởng Bùi Hữu Phiệt thường có những cuộc họp quân sự với Ủy ban Hành Kháng địa phương do Đào Sơn Tây làm chủ tịch.

Bùi Hữu Phiệt có thói quen là đi họp chỉ mang theo một hay hai cận vệ.

Biết rõ điều này, Đào Sơn Tây muốn làm nhục Bùi Hữu Phiệt một lần.

Nhận được giấy mời, Bùi Hữu Phiệt cùng hai cận vệ là Ba Xệ và Tám Sanh lên

đường. Khi vừa ra khỏi rừng cao su Bình Thung thì có năm nhân viên Công An Thủ Đức chặn lại hỏi chứng minh thư.

Họ hỏi cho có cơ vì câu hỏi chưa dứt thì một Công An viên cao lớn, chắc là kẻ chỉ huy tiến tới chụp lấy vai Bùi Hữu Phiệt:

– Không có chứng minh thư thì về trụ sở...

Ba Xệ, cao 1 thước 75 phân, nặng hơn 70 kí, nhưng cử chỉ lại dịu dàng, nét mặt bao giờ cũng hoà hoãn, nói năng nhỏ nhẹ như một thư sinh, đứng cách xa Bùi Hữu Phiệt hai bước, bỗng vệt lên, nhẹ nhàng đập vào vai viên Công An đang nắm Bùi Hữu Phiệt:

– Bữa nay chắc anh tới số rồi mới dám đụng vào người anh lớn tôi.

Viên Công An nhìn Ba Xệ, đôi bên kẻ tám lạng người nửa cân. Hơn nữa hẳn còn có 4 đàn em có súng lục trong người. Còn phía Bùi Hữu Phiệt thì chỉ còn Tám Sanh tầm vóc tầm thường, mặt trắng thư sinh chứ không có gì là “cô hồn” cả nên ưu thế rõ ràng về bên mình, nên ngạo nghễ đáp lời Ba Xệ:

– Anh lớn hay anh bé gì của mày hể tao muốn cũng bắt.

Không một nét thay đổi trên khuôn mặt hồng hào và hiền hoà, nhưng lưỡi dao 9 đã đâm sâu và rạch ngang bụng viên Công An. Và lưỡi dao quay ngược lại rọc một đường dài từ trên xuống dưới “đánh dấu” chữ thập trên bụng viên Công An. Với lối đâm đặc biệt và quá mau lẹ này, ruột của viên Công An đã bị cắt đứt hết.

Viên Công An ngã xuống. Ba Xệ tra dao vào vỏ dấu kín bên mình không chút để ý tới bốn tên Công An còn lại, lễ phép nói với Bùi Hữu Phiệt:

– Xin mời anh lớn tiếp tục lên đường.

Mưu mô hạ nhục Bùi Hữu Phiệt của Đào Sơn Tây chưa hết.

Trong phiên họp, đã xếp đặt sẵn, Đào Sơn Tây để một ủy viên tâm thường nặng lời đả kích Bùi Hữu Phiệt nào là “tiểu tư sản”, “lạc hậu”, “phong kiến” v.v....

Bùi Hữu Phiệt quá quen thuộc với những danh từ này ngay khi còn bị lưu đày nơi Côn Đảo khi tranh luận với các cán bộ Cộng sản nên chỉ mỉm cười.

Ba Xệ thân nhiên theo dõi nét mặt của anh lớn nhưng Tám Sanh mới hơn hai mươi tuổi máu nóng còn quá nhiều,

quắc mắt nhìn kẻ công kích anh lớn mình, tay đã nắm chặt báng súng lục Wicker.

Ba Xệ quắc mắt nhìn Tám Sanh nên chàng thanh niên nóng tính này không dám hành động.

Buổi họp quân sự giải tán trong bầu không khí nặng nề.

Trên đường về Tám Sanh lầm lì, Ba Xệ thản nhiên như từ lúc ra đi tới nay không có gì xảy ra.

Bùi Hữu Phiệt hiểu rõ tâm trạng của Tám Sanh nên khuyên nhủ:

– Chúng mình đương lo việc lớn. Một tên Công An, một tên ủy viên tầm thường có sá gì, làm sao ngăn cản được công việc của chúng ta, em đừng để ý.

Giọng “dạ” của Tám Sanh chứng tỏ y không hoàn toàn đồng ý với Bùi Hữu Phiệt nên Bùi Hữu Phiệt nghiêm giọng:

– “Qua” cấm em không được làm một việc gì gây nguy hiểm cho tên ủy viên đó. À, em có biết y tên gì và nhà ở đâu không?

Tám Sanh đáp:

– Dạ em biết. Y tên Tài, nhà ở gần Cầu Đá, Tăng Nhơn Phú.

Tám Sanh biết rõ như vậy vì là Trưởng ban Tình Báo của bộ đội.

Bùi Hữu Phiệt không phải vô tình đặt câu hỏi trên. Biết quá rõ và tâm tính các thuộc viên, Bùi Hữu Phiệt hiểu rõ mặc dầu phải tuân lệnh thượng cấp, nhưng sớm muộn gì y cũng gây khó dễ với kẻ đã dám công khai chỉ trích anh lớn của

mình. Đó là “luật pháp” của những tay anh chị giang hồ ở ngoài đời, hay đã gia nhập kháng chiến.

Khuya đêm đó, Bùi Hữu Phiệt cho gọi Tám Sanh.

Tư Hội, mặc dầu nhiều tuổi gấp đôi Tám Sanh , xâm mình những con voi xanh, và chỉ tuyên là voi. Theo anh em trong ban Tình Báo thì Tư Hội gồng ngải cùng mình, nhưng vẫn chịu là “phó trưởng” của Tám Sanh. Tư Hội vội vàng tới Tổng Hành Dinh.

Bùi Hữu Phiệt hơi ngạc nhiên trước sự hiện diện của Tư Hội:

– Tôi nhờ gọi Tám Sanh.

Tư Hội lễ phép đáp ngay:

– Thưa anh lớn, anh Tám đi khỏi.

– Đi đâu, hồi nào anh Tư biết không?

– Dạ đi cách đây chừng nửa giờ, không rõ đi đâu nhưng chỉ dặn em coi sóc anh em trong Ban.

Bùi Hữu Phiệt hiểu ngay, hỏi Tư Hội:

– Anh Tư biết nhà tên Ủy viên Tài ở gần Cầu Đá không?

– Dạ biết.

– Vậy anh Tư đi gọi Ba Xệ tới đây rồi cùng tới nhà Ủy viên Tài.

Ba Xệ tức tốc tới, đã được Tư Hội kể lễ những lời “vấn đáp” với Bùi Hữu Phiệt nên nét mặt hầm hầm:

– Thằng Tám này quá rồi. Nó dám trái cả lệnh của Chỉ huy trưởng. ...Tôi phải cho nó biết kỷ luật...

Bùi Hữu Phiệt ôn hoà:

– Anh Ba đi với tôi tới đó nhưng với điều kiện...

– Thưa anh lớn với điều kiện gì?

– Chưa chắc gì Tám Sanh đã tới nhà Ủy viên Tài. Nếu tới thì chúng ta chỉ can thiệp trong trường hợp Ủy viên Tài nguy hiểm tới tánh mạng. Nhưng bất luận chuyện gì xảy ra thì anh Ba phải hứa trước với tôi là không rầy la hay trừng trị Tám Sanh tại chỗ. Việc gì chúng ta cũng có thể đóng cửa dạy nhau.

Ba Xệ đã hoàn toàn trở lại với “bộ mặt ông Địa, ôn hoà và vui cười”:

– Dạ, anh lớn dạy vậy, em xin tuân theo.

Tư Hội dẫn đường. Khi gần tới nhà

Ủy viên Tài thì trong bầu không khí mát nhẹ của đêm khuya, dưới ánh trăng xanh vắng vặc, giọng nói quen thuộc của Tám Sanh vọng lại.

Bùi Hữu Phiệt liền hạ lệnh cho Ba Xệ và Tư Hội đi thực nhẹ, lần từng bước tới sát nhà Ủy viên Tài.

Ủy viên Tài độc thân, gốc Tăng Nhơn Phú, ở trong căn nhà ba gian bằng cây, lợp ngói, giữa khuôn vườn khá rộng, nhưng cũng như tất cả các nhà khác trong Xã, không có hàng rào bao quanh.

Bùi Hữu Phiệt, Ba Xệ, Tư Hội đi ngược ánh trăng chênh chếch, tiến sát tới căn nhà của Ủy viên Tài.

Bóng của Tám Sanh in rõ trên đất nện. Tiếng nói của y vang lên trong đêm khuya yên tĩnh.

Núp nơi góc tường đối diện, Bùi Hữu Phiệt, Ba Xệ, Tư Hội chứng kiến một cảnh hi hữu và rùng rợn.

Tám Sanh đứng bên ngoài cửa sổ rộng mở, tay cầm một cái cây giống như tầm vông, nói vọng vào trong nhà:

– Hồi chiều trong cuộc họp mày đã dám nói hỗn với anh lớn tao. Ngay tại đó, chúng mày có bao nhiêu tay súng chẳng nữa, tao cũng không sợ và tao có thể giết mày cùng thằng Đào Sơn Tây như con nhái. Sở dĩ tao không rút súng ha dao ra hạ chúng mày là vì anh lớn tao lù mắt không cho phép. Trên đường anh lớn tao cũng cấm tao giết mày. Nhưng đêm nay tao giết mày hay không còn tùy vài điều kiện.

Một giọng yếu ớt vọng ra:

– Điều kiện gì?

– Mà biết chiếc câu liêm này đã vòng quanh cổ mày rồi chứ gì? Hừ đồ gì ư gởi đầu trên chiếc gối gỗ lại ngủ say nên tao mới luôn được chiếc câu liêm sắc bén này quanh cổ mày.

– Điều kiện gì nói đi.

– Mày nằm ngay ngắn như vậy trên ván, chắp hai tay lại đặt từ trán rồi vái xuống như lễ Phật vậy. Mỗi cái vái, mày hô lớn: “Kính lạy anh Tám Phiệt, em lỗi lầm xin anh tha thứ, lần sau em không dám hỗn nữa”. Mày vái đúng 100 lần, lạy đúng 100 lần và sau mỗi lần vái, lạy thì phải đếm cho rõ. Nếu mày đếm sai một số, tao bắt vái, lạy lại.

Ủy viên Tài nắm lấy một hy vọng:

– Nếu... tôi không chịu, liệu anh có

dám giết tôi, trái với lệnh của các anh lớn không?

Tám Sanh trả lời, giọng quả quyết:

– Dám chứ. Tao giết mày, giết mày chỉ cần giật mạnh một cái, đầu mày bay khỏi cổ, rồi về thú tội với các anh lớn. Anh lớn có quả phạt, có đánh vài đòn, nhưng chắc chắn không nỡ xử tử tao về vụ này.

Ủy viên Tài nghe hữu lý nên từ trong phòng y vọng ra những câu vái lạy do Tám Sanh bắt buộc.

Trước cảnh “bi hùng hoạt cảnh” đó, Bùi Hữu Phiệt biết rằng không còn gì nguy hiểm tới tánh mạng của Ủy viên Tài, nên ra dấu cho Ba Xệ và Tư Hội lặng lẽ rút lui.

Khi bộ đội An Điền bỏ Thủ Đức,

băng qua Thủ Dầu Một, vùng “cấm địa” của Tô Ký, để về đồn binh gần Trung Đoàn 4 của Mười Trí theo thoả ước giữa Bùi Hữu Phiệt với Ba Dương, Nguyễn Bình lui tới thăm Liên Quân này, đã có lần tỏ ý ngạc nhiên, coi là kỳ lạ về “tài nghệ” của các anh chị Miền Nam qui tụ quanh Bùi Hữu Phiệt.

Điều này chính các anh em trẻ tuổi trong bộ Tham Mưu của An Điền, tức Trung Đoàn 26 Bình Xuyên, cũng vô cùng ngạc nhiên.

Các anh em đã từng ít nhất là đậu Tú Tài (thời 1945) có nghĩa là “văn minh, hiểu khoa học” nhưng vô cùng ngạc nhiên trước những hiện tượng “không khoa học mà có thực” vì chính mắt họ thấy.

Các anh chị Miền Nam bao quanh

bộ Tham Mưu của Trung Đoàn 25 gồm sáu “tay tổ”: Ba Xệ, Tư Hội, Năm Ký, Tám Sanh và Nhất Chi Mai.

Ba Xệ , đứng đầu “lục tướng”, gốc người Trảng Bàng, Tây Ninh, không bao giờ chịu tiết lộ tên thật của mình, nhưng cao lớn, mập mạp, gương mặt lại hồng hào, hiền hoà, mang thứ ba trong gia đình, nên anh em đặt thêm cho chữ “Xệ” để dễ phân biệt với những “anh Ba” khác.

Sự “lễ phép” không bao giờ nói to tiếng và tay chơi dao 9 của Ba Xệ thì Nguyễn Bình đã rõ qua báo cáo của Quốc gia Tự vệ cuộc (Công An) Thủ Đức trong vụ Đào Sơn Tây muốn làm nhục Bùi Hữu Phiệt.

Nguyễn Bình cần nhận được bản báo cáo khác về vụ “đụng độ” lần thứ hai giữa Công An Thủ Đức và Ba Xệ.

Đàn em của Ba Xệ đi công tác bị Công An Thủ Đức chặn bắt vì còn giận vụ cũ. Một người chạy thoát được về báo cáo cho Ba Xệ biết.

Bùi Hữu Phiệt nóng mặt, muốn phái một tiểu đội Thompson cùng Ba Xệ tới “giải quyết nội vụ” nhưng Ba Xệ gạt ngang:

– Anh lớn đừng lo. Em là Trưởng ban, nếu tự em không giải quyết được việc này thì đàn em còn ai tin tưởng nơi em nữa.

Ba Xệ cùng người đàn em đã chạy thoát cuộc vây bắt của Công An Thủ Đức, lạng lẽ đi tới cơ quan này.

Sự xuất hiện bất thần của Ba Xệ mà chỉ có một đàn em theo sau khiến viên chỉ huy Công An Thủ Đức nghi ngờ. Y

lấy mắt cho nhân viên kiểm soát xem Ba Xệ có đưa quân bí mật phục kích không? Trong khi đó y tìm kế hoãn binh, tiếp đón Ba Xệ niềm nở chờ đợi báo cáo của thuộc viên.

Ba Xệ hiểu ý, nói ngay:

– Tôi tới đây một mình nhưng không biết trụ sở của “đồng chí” nơi đâu nên phải nhờ em nhỏ này hướng dẫn.

Thuộc hạ của viên chỉ huy Công An đã về thì thăm báo cáo. Y đổi ngay thái độ khi rõ rằng lời nói của Ba Xệ đúng:

– Anh tới đây có việc gì?

– Tôi tới để hỏi xem tại sao hai em trong ban công tác của tôi bị bắt? Chúng có đủ chứng minh thư mà?

Viên chỉ huy Công An xẵng giọng:

– Hừ, chứng minh thử, nhưng chứng minh thử đó giả hay thực?

Vẫn với giọng nói ôn hoà cố hữu, Ba Xệ đáp:

– Chính vì vậy mà tôi mới phải đích thân tới đây để công nhận rằng chứng minh thử đó là thiệt.

Dường như tin chắc rằng có thể đàn áp được Ba Xệ qua số đông, viên Công An trả lời vô cùng hỗn xược:

– Đến anh, tôi cũng không tin là thực thì sao?

Ba Xệ không nổi nóng:

– Cái đó tùy anh. Tôi vâng lệnh các anh lớn tới đây để đưa hai anh em bị giữ về Tổng Hành Dinh.

Viên chỉ huy Công An cười ngạo mạn:

– Nhưng nếu tôi không muốn thả chúng nó thì sao?

Nét mặt vẫn thản nhiên, nhưng đôi mắt Ba Xệ quắc lên sáng chưa từng thấy:

– Anh nói vậy tức là đã phạm tới anh lớn tôi rồi. Có kẻ phạm tới anh lớn tôi một lần buộc lòng tôi phải ra tay. Vụ này chắc anh đã rõ. Nhưng hôm nay anh hên lắm.

Viên chỉ huy Công An ngạc nhiên:

– Tại sao tôi “hên”?

– Trước khi tôi tới đây, anh lớn tôi đã hạ lệnh không được gây cuộc đổ máu, nếu không thì qua lời nói trên tôi đã phanh thây anh ra rồi.

Giọng nói hiền hòa, đều đều của Ba Xệ khiến viên chỉ huy Công An sồn da gà vì y đã rõ trong trường hợp nào “cố chỉ huy Công An Thủ Đức” bị Ba Xệ phanh thây. Tuy nhiên y vẫn nói cứng:

– Vậy bây giờ anh muốn sao?

– Anh lớn tôi đã hạ lệnh rằng việc lớn còn nhiều, không nên vung phí máu. Vung phí máu có nghĩa là tôi không nên giết anh cùng mấy đứa em của anh, cũng như anh đừng giết tôi và thêm ba đứa em của tôi. Tôi thấy anh cũng là tay giang hồ, vậy chúng mình giải quyết vụ này tay đôi đừng để “vung phí máu” của đàn em.

– Nghĩa là sao?

Ba Xệ đột ngột rút dao 9 bên mình ra, đặt lên bàn, tay cởi khuy áo bà ba để trần từ ngực xuống bụng, giọng nói vẫn hiền hòa:

– Nghĩa là thế này. Dao đây, tôi để anh đâm chém tôi ba nhát trước. Sau đó, nếu tôi còn sống, anh trao dao lại cho tôi, và tôi sẽ đâm chém anh cũng đúng ba nhát. Máu chúng mình đổ, nhưng tôi vẫn vâng lệnh anh lớn tôi là “không vung phí máu”.

Ba Xệ thấy viên Công An trưởng lưỡng lự nên lạnh lùng tiếp:

– Dao đây, anh hãy đâm chém tôi trước đi. Nếu anh không đâm chém tôi thì tôi đâm chém anh.

Trước cảnh một sống một chết mà Ba Xệ xử sự một cách quá thản nhiên khiến viên trưởng Công An Thủ Đức, vì cũng đã từng đá cá lặn dừa, đứng bên, búng tỉnh:

– Thôi anh Ba . Anh lớn của anh đã

hạ lệnh “không vung phí máu” lẽ nào tôi không nể lời anh lớn anh và anh mà không tha mấy đứa nhỏ đó.

Khi hai tên đàn em đã đứng bên cạnh rồi, Ba Xệ mỉm cười nói với viên trưởng Công An Thủ Đức:

– Cám ơn anh. Dịp vui này, tôi muốn tặng anh con dao 9 của tôi.

Viên Công An trưởng còn ngạc nhiên chưa rõ ý định của Ba Xệ, thì Ba Xệ đã nói với đàn em:

– Đặt con dao 9 xuống đất, lật ngửa lưỡi lên và các em nắm cán nó cho thực chắc.

Các đàn em thi hành.

Ba Xệ tháo chiếc giấy hài xảo (giấy như người Tàu thường đi) nơi chân phải

ra, rồi với chân không dẫm quẩn lưỡi dao 9, lưỡi dao mỏng như lá lau, và sắc bén hơn dao cạo râu của Đức quốc, cho tới khi lưỡi dao đó quẩn lại mới thôi.

Ba Xệ cầm con dao 9 “thân yêu” lên đặt trên bàn:

– Tôi tặng anh con dao này như đã hứa để làm kỷ niệm.

Một lần, tại ấp số 4, khi An Điền đã về liên kết với Bình Xuyên, Ba Xệ làm cho Nguyễn Bình và tất cả các anh em trẻ trong bộ Tham Mưu ngạc nhiên, lẽ cố nhiên là trừ Tư Hội, Năm Kỳ, Năm Diện và Tám Sanh.

Nguyễn Bình phàn nàn về “bọn gian thương vũ khí” biết Kháng Chiến cần súng đạn nên đã bán bằng giá cắt cổ với những khẩu bên ngoài, kiểu xi còn bóng

loáng nhưng bộ phận bên trong đã hư yếu.

Nguyễn Bình rút một cây súng Colt ra làm thí dụ:

– Các đồng chí coi, khẩu súng này coi bề ngoài đẹp như vậy mà... quá dở.

Ba Xệ được ngồi trên chiếu rượu nhưng phía xa “địa vị đàn em” có lẽ đã ngà ngà nên buột miệng nói:

– Thưa Khu trưởng, tại sao Khu trưởng không thử súng trước khi mua?

Nguyễn Bình muốn tận mắt coi tài nghệ của Ba Xệ nên không chấp trách lời nói leo, vui vẻ đáp:

– Thử bằng cách nào anh Ba?

– Nếu Khu trưởng cho phép, tôi chỉ

bắn một phát cũng rõ khẩu súng đó còn tốt hay xấu.

Câu đáp gây thêm sự tò mò, Nguyễn Bình quảng khẩu súng Colt 11,45 cho Ba Xệ:

– Anh Ba bắn thử coi rồi cho tôi biết ý kiến.

Ba Xệ xoè rộng bàn tay trái giở ra trước mặt, tay phải cầm súng Colt nhắm ngay bàn tay trái, chỉ cách hòng súng không quá nửa thước mà siết cò trước sự kinh ngạc của mọi người.

Sau tiếng nổ, bàn tay trái của Ba Xệ nắm chặt, tay phải vẫn cầm súng, chậm chạp tiến lại trước mặt Nguyễn Bình :

– Thừa Khu trưởng nói đúng, khẩu súng này cái... “rề xo” yếu quá.

Y xoay bàn tay trái ra, đầu viên đạn 11ly45 còn nằm giữa lòng bàn tay có vết xám vì khói thuốc súng:

– Thừa Khu trưởng, nếu súng còn tốt thì thế nào tay em cũng phồng hay đỏ lên một chút, đằng này...

Ba Xệ không cần nói thêm nhưng mọi người đã hiểu.

Nguyễn Bình bỏ cặp mắt kiếng nửa đen nửa xanh nhạt xuống lau thực kỹ trước khi đeo lại như không tin ở cặp mắt mình qua cặp kính.

Muốn thử Ba Xệ một lần nữa, Nguyễn Bình trao cho “con người trầm lặng” đó khẩu súng khác, khẩu Wicker mà Nguyễn Bình luôn đeo bên người.

Lần này thì tay Ba Xệ quả nhiên có vết phồng đỏ.

Nguyễn Bình tò mò hỏi Ba Xệ đã học tới “gồng ngải” gì mà đạt được kết quả đó nhưng Ba Xệ chỉ mỉm cười mà xin lỗi, không đáp thẳng câu hỏi.

Về sau này, Tám Sanh trước lời gạn hỏi của Bùi Hữu Phiệt và các anh em trong bộ Tham Mưu nên tiết lộ:

– Anh Ba đã học tới cao độ của gồng “xìn tả”.

– “Xìn tả” là gì?

– Tôi cũng không rõ nữa. Dường như là tiếng Tàu hay tiếng Miên gì đó. Có điều ai học gồng này tới mức cao thì “pháo mã bất thương, đao phủ bất thương” nghĩa là súng bắn không lủng, đao chém không đứt.

– Vậy Tám học tới độ nào rồi?

Tám Sanh cười, nhũn nhặn:

– Tôi bì sao được với anh Ba. Hơn nữa anh Ba học một phái khác, tôi học một phái khác.

Như chợt nhớ điều gì Bùi Hữu Phiệt hỏi:

– Năm Ký với Năm Diện cùng học một môn phái với Ba Xệ?

– Thừa anh lớn, gần như vậy nhưng anh Năm Diện lại chú ý nhiều tới nhâm độn hơn võ nghệ.

Bùi Hữu Phiệt hỏi như vậy vì chợt nhớ tới một việc khi còn đồn binh tại vùng Thủ Đức.

Năm Ký có nhà riêng gần chợ Thủ Đức, giàu có nhưng máu mê ham cờ bạc, tú sặc, bài cào, hốt me đều rất rành. Đã

theo Kháng Chiến nhưng Năm Ký không thể bỏ được máu mê cũ.

Ba đêm liên tiếp, Năm Ký hốt hết sòng. Các con bạc bị cháy túi nghi rằng Năm Ký đã gian lận nên đêm chót phục kích tại Xuân Hiệp, trên đường từ Thủ Đức vào Tăng Nhơn Phú.

Năm Ký đương lui thủi bước thì ba người phục kích nào ra bất thần đè kẻ “hên trên chiếu bạc” xuống đường rồi dùng dao chém loạn khắp người.

Một lát sau, Năm Ký ngược đầu lên nói:

– Chúng mày chém đã tay chưa, buông tao ra bởi vì tao còn phải đi họp, tới trễ giờ các anh lớn rầy tao.

Giọng nói của Năm Ký bình tĩnh quá điều hoà không chút gì những tỏ đã bị

thương khiến cho ba “phục kích quân” hoảng sợ bỏ chạy.

Năm Ký xin lỗi đã đến họp trễ vì lý do “bất khả kháng” như trên.

Dầu không muốn tin, tất cả mọi người đều phải tin vì tất cả phía sau bộ áo bà ba bằng lụa đen của Năm Ký không còn một mảnh nào lớn hơn hai ngón tay chum lại.

Người ta còn đồn rằng Năm Ký có thể để trần ngực cho đạn ghém của súng bắn chim ria tới mà không hề bị thương nhưng không bao giờ Năm Ký chịu biểu diễn cho anh em xem.

Năm Diện, say suốt ngày đêm, chỉ tới Tổng Hành Dinh khi có chuyện cần thiết.

Anh em gọi đùa Năm Diện là “bộ óc của bộ Tham Mưu” vì Năm Diện mỗi khi xuất hiện chỉ nói vắn tắt vài câu: “cần đi khỏi nơi đây gấp, về hướng Bắc, 10 cây số” hay “mừng cho anh em thắng lợi. Ngày mai phục kích ở phía Tây, cách đây 3 cây số”, rồi lại lảo đảo ra về.

Kinh nghiệm đã cho thấy rằng bao giờ Năm Diện nhâm độn cũng đúng: di binh vì ngày hôm sau có lực lượng hùng hậu của Pháp tới nơi đó bố ráp, đến phục kích thì thế nào cũng thâu hoạch được vũ khí.

Có một lần, chỉ đưa một tiểu đội phục kích sát lề đường tại Chợ Nhỏ, với cây lớn “đổ bất thân” làm chướng ngại vật”, mà tiểu đội này bắn chết hết lính Pháp, cướp ba xe vũ khí rồi đốt xe khi ba xe này từ Long Bửu chở súng về Thủ Đức.

Thông thường sau một trận đánh, anh em phải di binh. Mọi sửa soạn đã xong, thì Năm Diện xuất hiện, cản lại:

– Đóng yên tại chỗ. Binh của thằng Huỳnh Tấn Chùa, Đào Sơn Tây, Đào Nhất Tứ (ba toán binh đóng tại vùng Thủ Đức) đã dời đi nơi khác. Chúng nó sẽ lãnh đủ.

Dầu tin tưởng Năm Diện tới đâu chẳng nữa thì anh em cũng phải ở trong tư thế phục kích sẵn sàng trong vùng và vô cùng hồi hộp.

Tiếng súng tấn công của Pháp vang khắp vùng Thủ Đức. Tốp từ Sài Gòn kéo lên, tốp từ Biên Hoà xuống, từ chợ Thủ Đức đánh qua, kéo dài từ mờ sáng tới tối nhưng lạ thay không một tên lính Pháp nào xuất hiện tại làng Tăng Nhơn Phú.

Vài ngày sau mọi người mới hiểu rõ lý do qua lời trình báo của Tám Sanh: có hai kháng chiến quân thuộc bộ đội Đào Sơn Tây trốn ra hàng Pháp nói rõ cho Páp biết về chiến thuật của kháng chiến quân. Tình báo Pháp biết rõ “quân kháng chiến” Thủ Đức đã di chuyển nên chia ba mặt tấn công vào Huỳnh Tấn Chùa, Đào Sơn Tây và Đào Nhất Tú trong khi bộ đội An Điền án binh bất động.

Tư Hội không bao giờ phô trương võ nghệ nhưng thấy Ba Xệ vị nể nên anh em ngầm hiểu là “không phải tay vừa”.

Tám Sanh giỏi võ, có biệt tài về bắn súng lục.

Còn Nhất Chi Mai – Chỉ huy trưởng ban “Nhất Chi Mai” chuyên nghề ăn trộm súng của Nhựt đôi khi ngay cả của

bộ Kháng Chiến khác nếu y thấy súng nào vừa ý.

Nhất Chi Mai là biệt danh. Không ai rõ tên thực của nhân vật này nhưng ai cũng biết y là vua ăn trộm khắp tỉnh Biên Hoà.

Với những nhân vật tay chân như vậy bao quanh Bùi Hữu Phiệt, và với các tay anh chị như Tư Ý, Bảy Nam, Sáu Lào bao quanh Mười Trí khiến Nguyễn Bình e dè cũng không có gì lạ.

Nguyễn Bình còn e dè hơn nữa vì bao quanh Mười Trí, trong bộ Tham Mưu còn có Vũ Tam Anh, “Ông Phán râu kẽm” v.v...cũng như bộ Tham Mưu Bùi Hữu Phiệt gồm tuyển những thanh niên trí thức đã từng huấn luyện về quân sự và chánh trị.

Vũ Tam Anh tên thực là Nguyễn Ngọc Nhân hay Nguyễn Ngọc Niên, cả họ, chữ lót và tên đều bắt đầu bằng chữ N nên mới cải tên cách mạng là Vũ Tam Anh (ba chữ N?) đã từng có dĩ vãng tranh đấu đáng kể, tên tuổi được anh em Quốc Gia vị nể.

Vũ Tam Anh cao lớn, gương mặt đẹp na ná như Đức Huỳnh Giáo chủ nhưng nhiều kinh nghiệm về tranh đấu hơn.

Vũ Tam Anh được coi như Tham Mưu trưởng của Trung Đoàn 4 nhưng thực sự đảm trách về vấn đề chánh trị nhiều hơn là quân sự. Vấn đề văn thư đều do “Ông Phán râu kẽm” lo liệu.

Anh em chỉ biết, ông này trước kia làm Thông phán Tòa Án Sài Gòn, có hàm râu mép rậm và cứng nên đặt cho biệt danh “Ông Phán râu kẽm”.

Nguyễn Bình e dè Vũ Tam Anh vì biết rõ họ Võ là linh hồn của Trung Đoàn 4, là “bộ óc” của Mười Trí.

Đối với Bùi Hữu Phiệt, Nguyễn Bình còn có thể kiểm chế bằng cách bổ nhiệm Tư Tỵ làm Trung Đoàn phó Trung Đoàn 25, vì Trung Đoàn 25 là Liên Quân và Tư Tỵ cũng là 1 trong 10 con Rồng Xanh của tổ chức này.

Đối với Mười Trí thì lại khác hẳn. Từ ngày Ba Dương bị ám sát, không một nhân vật nào trong Bình Xuyên lại thế lực hơn Mười Trí, mặc dầu Năm Hà là Tổng Tư lệnh Bình Xuyên và Bảy Viễn là Khu phó khu 7.

Bởi vậy Nguyễn Bình đặc biệt chú ý Vũ Tam Anh. Đặc biệt chú ý của Nguyễn Bình chúng ta còn nên hiểu là Nguyễn Bình tìm đủ cách hạ sát Vũ Tam Anh hay

ít nhất tách xa Vũ Tam Anh khỏi Trung Đoàn 4 của Mười Trí.

Tách xa Vũ Tam Anh khỏi Trung Đoàn Bình Xuyên là điều quá khó khăn vì Nguyễn Bình dư hiểu rằng không có một mua chuộc nào đối với Mười Trí có thể làm cho con Rồng Xanh cứng đầu nhút của Bình Xuyên chấp nhận điều đó.

Đã có lần Nguyễn Bình thăm dò Mười Trí:

– Rất có thể tôi sẽ được cử làm Ủy viên quân sự Nam Bộ (trên thực tế thì Nguyễn Bình, mặc dầu là Khu trưởng khu 7 nhưng có quyền hành như Tư lệnh Nam Bộ bao trùm cả Khu trưởng khu 8 và 9). Trong ngày gần đây Nam Bộ sẽ họp phiên khoáng đại quyết định về việc này.

Mười Trí như thường vui vẻ đáp:

– Tôi thành thực chúc mừng cho Khu trưởng. Khu trưởng xứng đáng làm Ủy viên quân sự Nam Bộ.

Nguyễn Bình nhũn nhận:

– Cám ơn anh Mười quá khen nhưng đó cũng chỉ mới là hy vọng mà thôi.

– Hy vọng đó quá dễ dàng thành sự thực.

Nguyễn Bình lưỡng lự:

– Nếu được cử đảm nhiệm chức vụ mới đó, tôi phải giải quyết gấp nhiều điều khó khăn.

Mười Trí chưa hiểu hết ý nghĩ ẩn kín của Nguyễn Bình nên đáp:

– Thêm quyền, thêm trách nhiệm, đó là sự dĩ nhiên. Với tài ba của Khu trưởng thì khó khăn gì mà...

Nguyễn Bình ngắt lời Mười Trí:

– Khó khăn cấp thời của tôi là chọn cho được người tín nhiệm và tài ba để thay tôi trong chức vụ Khu trưởng 7.

Mười Trí thành thực:

– Ô, những người dưới tay Khu trưởng...

Một lần nữa Nguyễn Bình ngắt lời Mười Trí:

– Tôi thành thực bàn tính với anh Mười chuyện này. Theo ý tôi thì hiện nay chỉ có hai người đáng làm Khu trưởng khu 7 là anh Mười và Bảy Viễn. Anh Bảy đã là Khu phó nay lên Khu trưởng cũng hợp tình hợp lý nhưng nếu anh Mười làm Khu trưởng, tưởng còn xứng đáng hơn .

Mười Trí cười lớn, tìm cách thối thác:

– Xin Khu trưởng ...tha cho. Đến như làm Phó, thay thằng Bảy , tôi cũng không đủ sức nữa là làm Trưởng. Khu trưởng muốn văn thư gửi cho các Tư lệnh Trung Đoàn...vẫn tắt như tôi đã gửi cho Phú Lâm hay sao?

Đến lượt Nguyễn Bình cười lớn.

Nguyễn Bình còn nhớ rằng có hai nhân viên công tác Thành của Mười Trí, bị công an Phú Lâm bắt. Viên công an trưởng nơi đây đã nói một câu rất hỗn:

-Tụi bay công tác của anh Mười chứ anh Ba Mười (danh từ dân ven rừng dùng để chỉ con cọp vì kiêng kỵ) tao cũng giam.

Câu này tới tai Mười Trí. Mười Trí

gọi ngay người thư ký đánh máy lại, để “thảo” văn thư phản kháng.

Bức thư cũng có đánh máy trên cùng của góc trái những câu

“Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ủy viên ban Hành Kháng Nam bộ

Trung Đoàn 4 Bình Xuyên “

và mở đầu bằng câu: ” Tư lệnh Trung Đoàn 4 Bình Xuyên gửi đồng chí Chủ tịch Quốc gia Tự vệ cuộc Phú Lâm” và sau đó: “Thưa đồng chí Chủ tịch ..” nhưng nội dung chỉ vồn vện:

– “Tôi hỏi đồng chí thả hay không thả” rồi đóng dấu ký tên: Huỳnh văn Trí.

Mười Trí gọi một tiểu đội phòng vệ

bộ Tham Mưu tới, tiểu đội võ trang tiểu liên Sten và trung liên Thompson, hạ lệnh cho viên Tiểu đội trưởng:

– Mang thư này tới trụ sở Công an Phú Lâm. Nếu nó không thả, mang xác thẳng Chủ tịch về đây cho tao.

Lẽ cố nhiên Chỉ huy trưởng Công an Phú Lâm phải thả hai nhân viên công tác của Mười Trí . Và cũng từ đó “công văn” của Mười Trí đi vào lịch sử của Kháng Chiến.

Nguyễn Bình cũng hiểu Mười Trí tìm có thoái thác, nhưng còn cố nài nỉ:

– Anh Mười lo gì việc đó. Tôi có thể để lại cho anh Mười hầu hết các nhân viên trong văn phòng Khu trưởng khu 7 để giúp anh Mười trong việc giấy tờ.

Mười Trí hứa với Nguyễn Bình sẽ trả

lời dứt khoát về việc này trong một dịp khác và chắc chắn không lâu.

Nguyễn Bình ra về rồi, Mười Trí tâm sự với những người thân tín:

– Nguyễn Bình muốn tái diễn vở tuồng “Trung Đoàn 2”. Bảy Viễn được phong làm Khu phó khu 7, quyền chỉ huy trao lại cho Từ văn Ri nên anh Ba (Ba Dương) mới bị ám sát, nên nay Bảy Viễn ngày nay có tiếng mà không có miếng. “Qua” sống với anh em tại Trung Đoàn 4, Trung Đoàn 5 của anh Tư Đức và Trung Đoàn 25 của anh Tám (Bùi Hữu Phiệt) là mãi nguyên rồi.

Nguyễn Bình mưu toan gì tại Trung Đoàn 4 không thể qua mắt Vũ Tam Anh.

Có thể nói Vũ Tam Anh và Nguyễn Bình là hai kẻ tử thù bên ngoài thì gặp gỡ,

đối đáp cùng nhau vô cùng hoà nhã vì cả hai đều nể nhau là “cao thủ võ lâm”, nhưng nếu có dịp lừa nhau một đòn thì không ngần ngại.

Đòn của Vũ Tam Anh đánh trước tại Bình Long tự ở Bến Lò Đường, nơi tả ngạn sông Vàm Cỏ.

Chúng ta đã nói Vũ Tam Anh là Tham Mưu trưởng Trung Đoàn 4, là “bộ óc” của Mười Trí. Bởi vậy đôi khi những chuyện quan trọng, Sáu “Xếch Xông” báo cáo cho Vũ Tam Anh trước cả Mười Trí.

Chính Vũ Tam Anh, muốn “trả đòn” Nguyễn Bình đã vạch rõ một kế hoạch cho Sáu “Xếch Xông” tổ chức cuộc hạ sát Nguyễn Bình tại bến Lò Đường. Vụ này còn được Mười Trí, Bùi Hữu Phiệt, Tư Đức tán thành nhưng chỉ vì viên Tham Mưu trưởng Trung Đoàn 25, “anh hùng

nể nang anh hùng” không muốn bắn loạt đạn đại liên cuối cùng xuống xuống chỗ Nguyễn Bình – đã bị bắn trúng tới sáu phát súng Colt 45- vì không muốn Khu trưởng phải “mò tôm” nên Nguyễn Bình mới được bác sĩ trưởng tận tâm săn sóc và cứu thoát sau sáu tháng điều trị.

Khi nghe tin Nguyễn Bình bị bắn tại Bình Long tự, Ung Văn Khiêm, lúc đó đã cùng Lê Duẩn vào Nam, vội phái cô cháu vợ là Vương thị Trinh tới Tân Uyên để săn sóc Nguyễn Bình.

Nhiều người tự hỏi: tại sao Nguyễn Bình lại quá chủ quan, chỉ cùng một tiểu đội dẫn thân tới Bình Long tự để lãnh sự thất bại chua cay.

Sự thực không phải như vậy.

Chương 8

Nguyễn Bình là con người tính toán rất kỹ lưỡng. Sở dĩ chỉ đi cùng một tiểu đội tiến sâu vào “nội địa” của bến Lò Đường là vì hoàn toàn nhận thấy lý lẽ của Sáu “Xếch Xông” là đúng: đưa quân ồ ạt tới không sao tránh được sự khám phá của tình báo Trung Đoàn 25. Hơn nữa Trung Đoàn 25, thời bấy giờ, đã nổi tiếng là Trung Đoàn “du côn” thắng quân Pháp nhiều trận ngoài sức tưởng tượng của mọi người như trận

Chợ Nhỏ (Thủ Đức) chỉ với một tiểu đội mà tiêu diệt hết lính Pháp trên ba xe GMC, cướp hết khí giới chở trên ba xe này rồi sau đó thiêu rụi.

Trung Đoàn 25 đã đánh chín trận trong mười một ngày trên đường Saigon, Cap St Jacques (Vũng Tàu) từ dốc 47 (cây số 47 kể từ Saigon ra Vũng Tàu) tới dốc 54 mà trận nào cũng làm cho Pháp thất điên bát đảo.

Chiến thuật du kích của Trung Đoàn 25 vô cùng tân kỳ nhờ sự huấn luyện và định đoạt của Nam tước Trung úy Watanabe Hitomi được chính Đại Tướng Sato Tổng Tư lệnh quân đội Thiên Hoàng cử tới để giúp bộ đội An Điền (tức Trung Đoàn 25 sau này).

Nam tước Watanabe, được anh em trong bộ đội đặt cho tên Việt “ngớ ngẩn”

là anh Bê, quá kinh nghiệm trong các cuộc chiến đấu du kích tại Miến Điện nên huấn luyện cho các chiến sĩ cách phục kích vô cùng táo bạo “nằm ngay bên lề đường” và nếu cần phải thắng địch bằng những cuộc xáp lá cà đột ngột,

Trận đánh ngã ba Tân Uyên cũng làm cho Trung Đoàn 25 nổi tiếng vì đã thắng được cả một đoàn xe GMC của Pháp muốn tiến tới thanh toán Tổng Hành Dinh của khu 7.

Đây là trận đánh hi hữu xác định chiến du kích táo bạo của “Anh Bê” hữu hiệu và đã khiến cho quân Pháp điên đầu nghiên cứu.

Con đường từ Biên Hòa tẻ vào Tân Uyên có hai ngã: một tiến thẳng tới Tổng Hành Dinh của khu 7, và một tới Biệt thự Suối Reo (Villa la Source) Tổng Hành

Dinh của Trung Đoàn 25.

Được tin của Tám Sanh, ngày đó, quân đội Pháp sẽ từ chợ Thủ Đức, tiến sâu vào Tân Uyên, trung đoàn 25 dàn quân phục kích, nhưng phải dùng tới khá nhiều binh sĩ vì chưa rõ quân Pháp sẽ tấn công Tổng Hành Dinh khu 7 hay “Biệt thự Suối Reo”.

Địa điểm phục kích nơi ngã ba đã được nghiên cứu kỹ lưỡng và vị trí phục kích của mỗi người cũng đã được chỉ định.

Tối ngày đã định, từ mờ sáng, mọi người lên đường .

Một em nhỏ, chưa quá 13 tuổi đòi... ra mặt trận.

Anh Tham Mưu trưởng khuyên nhủ:

– Em ở nhà. Cuộc phục kích này không phải “trò chơi” trái lại vô cùng nguy hiểm.

Em nhỏ cái lại :

– Tại sao các cuộc phục kích trên đường Saigon, Cấp, anh cho em đi ?

Anh Tham Mưu trưởng ôn tồn giải thích:

– Trong những cuộc phục kích đó “chắc ăn” vì mình ở trên đồi, Tây ở dưới đường, nên chỉ cần “bắn tưới” lên đầu tụi nó. Cuộc phục kích này, trái hẳn lại, phải nằm sát đường, Tây nó...chạy loạn, đâm lên em, em cũng toi mạng.

Thấy em nhỏ còn chưa chịu nghe, anh Tham Mưu trưởng hạ lệnh:

– “Qua” cấm em không được tới nơi phục kích.

Cuộc phục kích diễn ra đúng như dự đoán của anh Bê : một đoàn 10 chiếc xe GMC của Pháp bị chặn đầu và cuối bằng hai cây sao to lớn đổ xuống đúng lúc. Đoàn xe Pháp còn bị chia làm ba đoạn vì hai cây sao khác đổ đúng lên xe phía giữa gây náo loạn cho lính Pháp và “pạc ti dăng” ngay phút đầu.

Cây vừa đổ xuống thì súng cũng bắt đầu nổ.

Viên Thiếu tá Pháp ngồi trên chiếc ghế bành đặt nơi chiếc xe GMC thứ hai, đưa ống dòm lên quan sát hướng có tiếng súng rồi hạ lệnh:

– Tập trung hỏa lực, bắn về phía bên phải.

Quân Pháp phản pháo rất dữ dội nhưng đạn vượt cao qua đầu phục kích

quân và chỉ làm cho lá cây rừng rơi lả tả.

Viên Tham Mưu trưởng Trung Đoàn 2 khẽ ra dấu. Mục tiêu quá gần và quá dễ dàng vì lính Pháp đều quay cả lưng về phía bên trái đường.

Thiếu tá Pháp hoảng hốt :

– Tập trung hỏa lực bắn về phía bên trái.

Lần này lính Pháp bắn đã khá yếu ớt, và cũng như lần trước đạn bay bồng vào rừng cây rậm rạp.

Phục kích quân phía bên trái núp kín, yên lặng sau các gò mối, nhường sự hoạt động cho cánh quân bên phải và cứ như vậy lần lượt diễn tiến khiến cho quân Pháp rối loạn. Khi viên Thiếu tá bị bắn gục, đám quân còn lại không biết nên bắn về phía bên trái hay bên phải,

nên chọn con đường “thuận tiện” hơn hết là bỏ chạy ngược về phía Biên Hòa.

Mặt trận đã lắng dịu. Những tiếng cười nói vang lên, tiếng cãi cọ vui vẻ khi giành nhau đoạt những khẩu súng lớn.

Anh Tham Mưu trưởng hạ lệnh đốt hết xe Pháp trước khi rút lui.

Trên đường về anh vô cùng ngạc nhiên khi thấy em nhỏ bị cấm ra trận lúc này vai trái đeo khẩu súng săn hai nòng dài cũng gần bằng thân hình nhỏ bé của nó, vai phải vác khẩu đại liên quá nặng, bước đi một cách vô cùng khó khăn.

Anh Tham Mưu trưởng hỏi.

– Ai bắt em vác khẩu súng lớn như vậy?

Em nhỏ cười tươi :

– Thừa không có ai trao cho em cả.

– Vậy súng này ở đâu ?

Sự hãnh diện lộ trên khuôn mặt còn non dại, giọng nói của em nhỏ trở nên nghiêm nghị:

– Em bắn hạ thằng Tây đoạt súng.

Mọi người nghe câu nói này đều cười rộ. Em nhỏ như bức mình trước sự chế nhạo của người lớn :

– Em nói nói thực mà,

Nó liếc anh Tham Mưu trưởng rồi tiếp:

– Anh lớn cấm em ra trận, Nhưng khi nghe tiếng súng nổ ... vui quá, em lén đi tới.. xem. Em núp sau một gò mồi gần bên đường. Thằng Tây đặt ngay khẩu súng đại liên này trên gò mồi em núp mà

bắn, sao nó lại hướng họng súng về phía bên kia đường bắn liên hồi. Em nhô đầu khỏi gò mỗi thấy nó nằm dài trên mặt đường, tay xiết chặt cò súng. Em đưa khẩu súng bắn chim ra, họng súng chỉ cách...đít nó không đầy hai thước nên em bắn là trúng liền. Thằng Tây dấy lên đành đập như con ếch bị đập trúng lưng một hồi rồi nằm yên. Em chờ khi Tây rút lui rồi mới ra lấy súng.

Lần này các anh lớn không cười nữa mà nhìn nó bằng con mắt thán phục.

Trung Đoàn 25 còn đánh nhiều trận nổi tiếng nữa nên vô cùng thiện chiến, và nhất là đầy đủ vũ khí, kể cả những vũ khí nặng hơn tất cả các bộ đội thời bấy giờ.

Sở dĩ Nguyễn Bình nghe theo lời Sáu “Xếch Xông” vì muốn tránh một cuộc

đụng độ lớn mà phần thắng bại chưa chắc đã nghiêng về phía bên nào.

Tuy nhiên Nguyễn Bình là con người tính toán rất kỹ đã cho đoàn quân của Hoàng Thọ đóng cách Lò Đường lối 2 trăm thước.

Hoàng Thọ được hai mật lệnh : Chờ Nguyễn Bình ra dấu thì một là chặn sự truy kích của đoàn quân Trung Đoàn 25 khi Bùi Hữu Phiệt và bộ Tham Mưu bị bắt nhưng bại lộ, hoặc bất thần tấn công thẳng vào Trung Đoàn này

Nhưng khi Hoàng Thọ nhận thấy Khu trưởng Nguyễn Bình nằm dài trên xuống, máu loang khắp nơi, chưa rõ sống chết ra sao, nên vội vàng yên lặng thu quân, lui ngược về chiến khu chứ không tấn công vào Tổng Hành Dinh của An Điền.

Và qua cuộc giải phẫu kỳ diệu 6 giờ liên tiếp của bác sĩ Hưởng, Nguyễn Bình còn hôn mê, nhưng đã thoát tay tử thần.

Ung văn Khiêm phái người cháu vợ là Vương Thị Trinh tới săn sóc cho “người hùng khu 7”

Vương thị Trinh là đảng viên ưu tú và lâu năm của Đảng, không cảm thấy mấy thích thú trước lệnh của Ung văn Khiêm, nhưng cuối cùng phải tuân theo vì kỷ luật Đảng.

Tại sao Vương Thị Trinh lại có rất ít cảm tình với Nguyễn Bình? Là đảng viên Cộng sản, trước mắt Vương thị Trinh, dầu sao chẳng nữa, Nguyễn Bình cũng không được “Bác và Đảng” hoàn toàn tin cậy, nhất là sau lễ truy điệu rầm rộ “Ngày tang Yên Bái lãnh tụ Nguyễn Thái Học đảng trưởng VNQDĐ” vì đảng

Cộng sản luôn luôn quan niệm rằng “vải xanh” (ám chỉ các đảng phái quốc gia) có “nhuộm đỏ” (sau đó gia nhập đảng Cộng sản) cũng loang lổ nghĩa là... chỗ xanh nơi đỏ chứ không thực sự đỏ như mảnh vải trắng nhuộm đỏ (những cán bộ chưa gia nhập đảng phái nào mà theo đảng Cộng sản).

Tuy nhiên gái thuyên quyền gân gửi trai hùng cả nửa năm khi nâng giắc khi đỡ dành, tay cầm tay, mặt sát mặt thì rơm gân lửa cũng phải bốc cháy

Vương thị Trinh đã yêu Nguyễn Bình và Nguyễn Bình cũng không thờ ơ trước thiếu nữ đặc biệt như Vương thị Trinh.

Không riêng gì người Á Đông, dân chúng khắp thế giới đều có quan niệm rằng kẻ đa tài thì luôn luôn đa tình. Điều này hoàn toàn đúng với Nguyễn Bình

Tháng hai năm 1946, khi mới “chân ướt chân ráo” vào Nam Bộ còn đóng Tổng Hành Dinh tại xã Mỹ Lộc (Tân Uyên), Nguyễn Bình đã không “qua khỏi ải giai nhân”. Chính vì “ải giai nhân” này đã vô tình gây quá nhiều rắc rối, cầm hờn giữa bộ đội An Điền (Trung Đoàn 25 Bình Xuyên sau này) với Khu trưởng Nguyễn Bình.

Hồi đó Tổng Hành Dinh An Điền rời Tăng Nhơn Phú đóng tại Biệt thự Suối Reo (Villa Source) tại Tân Uyên trên đường vào xã Mỹ Lộc.

Biệt thự Suối Reo, một biệt thự lớn của chủ đồn điền Pháp, được thiết lập thực rộng lớn trên ngọn đồi trung bình, chung quanh trồng đầy thông, phượng vĩ và trắc bách diệp với dòng suối khá lớn bao quanh chân đồi. Nước suối chảy, gió thông và trắc bách diệp đưa lên biệt thự

thành tiếng nhạc êm đềm thơ mộng, lại còn thoang thoảng cả mùi hương thơm dịu dàng. Bộ Tham mưu An Điền rất vừa ý khi đóng tại đây.

Chiều hôm đó, trời mưa nặng hạt nhưng những giọt mưa chỉ như những sợi lưới mỏng trắng toát xuyên qua các cành lá bao quanh biệt thự

Bồng anh em trong bộ Tham Mưu, đương đứng thần thờ ngắm “mưa giăng lưới” chú ý tới con ngựa bông cao lớn đương từ trong rừng phóng ra và chạy thẳng lên đồi

Người kỵ mã gò cương gấp trước cửa biệt thự khiến con tuấn mã cất cao hai vó trước, hí lớn một tràng dài nhưng kỵ mã là tay điêu luyện, nên vẫn ngồi vững trên yên và nhảy mau xuống đất khi con ngựa vừa đứng với cả bốn chân.

Kỵ mã buông cương, phất tay: con ngựa đã được huấn luyện kỹ, vội chạy tới núp mưa dưới gốc cây thông lớn trong khi kỵ mã cũng bước vội vào mái hiên biệt thự.

Tới lúc đó, anh em trong bộ Tham Mưu An Điền mới nhận ra rằng kỵ mã là một phụ nữ, đầu đội chiếc nón của “chà chóp” (giống như nón của lính Úc ngày nay, một bên vểnh cao, đóng vào nút trên nón bên bẻ xuống thấp, che phủ gần tới tai) mặc chiếc áo “sơ mi” bằng lụa vàng, quần đi ngựa, đôi giày ủng cao màu gan gà.

Thiếu nữ hơi cao, so với cùng giới tại VN, nẩy nở và cân đối nhưng gương mặt lại thực đẹp, trái soan, mắt to, đen láy, mũi dọc dừa, miệng “tham lam”, cằm tròn và da thực trắng

Cô kị mã, có vẻ bức tức khi thấy cả bảy thanh niên nhìn mình chăm chú mà không ai nói lên một lời, nên vụt mạnh chiếc roi gân bò vào giấy ủng, hỏi hơi gắt gỏng:

– Các anh chưa thấy... người đàn bà bao giờ sao ?

Một thanh niên phản ứng tức thì:

– Thưa, thấy nhiều rồi chớ nhưng chưa thấy ai đẹp và dạn dĩ bằng cô.

Thiếu nữ đã nguôi giận :

– Cám ơn anh. Tại sao tôi dạn dĩ ? Dạn dĩ theo ý anh có phải là con gái dám lên tiếng trước đàn ông ?

Chàng thanh niên lắc đầu :

– Không phải. Cô coi giống như.. đầm đầm phóng ngựa tới Tổng Hành

Dinh của chúng tôi, lỡ chúng tôi không kịp thời ngăn chặn, lính bắn chết cô thì sao ?

Thiếu nữ ngạc nhiên :

– Kịp thời ngăn chặn ? Quả thực tôi không hiểu ?

– Mời cô vào trong nhà. Mưa đã quá nặng hạt, tạt tới hành lang rồi

“Cô kỵ mã” bỏ chiếc nón “chà chóp” lắc mạnh đầu cho làn tóc mây đen nhánh xỏa xuống tới ngang lưng rồi mạnh dạn theo một đám con trai vào trong nhà.

Thêm một tiếng “ồ” tập thể nữa nổi lên, khiến “cô kỵ mã” ngạc nhiên :

– Sao? Tôi... sao...

– Cô vừa... hiện nguyên hình mất hết vẻ “dữ dằn” của “chiến sĩ” để trở

thành thiếu nữ mà chúng tôi quen gặp nơi các khách thính tại Saigon.

Đó là lời khen dịu dàng kín đáo và xa xôi, khiến “cô kỹ mã” mỉm cười đáp nhỏ:

– Cám ơn anh, cám ơn các anh.

Ngồi trước đám con trai nơi chiếc bàn dài bằng gỗ của chủ nhân Pháp để lại. “Cô kỹ mã” tự giới thiệu là Nguyễn thị Thanh. Cô... dài môi nhái, Thanh cũng như Thịnh theo tiếng Bắc (vì đám con trai hầu hết là dân Bắc) tôi học trường...

– Marie “Kuyệt”? (tiếng lóng chỉ trường dame Marie Curie, tại Sàigòn).

Thanh mở lớn đôi mắt:

– Tại sao anh biết ?

Lại một tràng cười lớn nổi lên, trước khi có câu trả lời :

– Tại cô như đầm vậy.

Giọng nói nghiêm trang nổi lên :

– Chúng tôi xin phép cũng tự giới thiệu cùng cô.

Vẫn giọng tự nhiên của các cô gái đã từng theo học các trường Pháp tại Saigon. Thanh đáp :

– Tôi rất hân hạnh...

Nhưng Thanh vô cùng ngạc nhiên khi nhận thấy “bầy con trai” đang ngồi trước mặt nàng đã từng theo học những trường danh tiếng tại Hà Nội, Saigon và “đứa nào” cũng có ít nhất là bằng Tú tài. Trong “chúng nó” còn có cả Sinh viên Luật Khoa và “một tên” ít nói, và nói rất

ng nghiêm nghị là Kỹ sư. Về vấn đề học vấn, người ta khó lừa bịp được đối với một người cũng có học.

Thanh chỉ cần trắc nghiệm bằng cách đột nhiên trong cuộc đối thoại, đặt một câu hỏi bằng tiếng Pháp, hay về “Kỹ thuật học đường”. Nhưng trước cuộc “trắc nghiệm” đó, “thí sinh” đều “trả bài” lưu loát, thông thường là còn vượt qua sự hiểu biết của “cô giám khảo” nên bầu không khí giữa “đám trẻ” có học vô cùng là thân mật và cởi mở.

Mưa vẫn còn nặng hạt, những rặng cây phi lao quá cao lớn và rậm rạp hắt một màn đen u ám trong phòng của Biệt thự Suối Reo.

Bỗng “cô kỹ mã” ồ lên một tiếng kinh ngạc... Biệt thự Suối Reo tràn ngập ánh sáng rực rỡ bóng đèn điện.

Thanh vội hỏi:

– Tại sao, ở giữa rừng già này các anh..

Một người chỉ anh chàng cả thẹn ngồi yên một chỗ, nhưng khi nói thì giọng nghiêm nghị kiểu “Ông Cụ non”

– Nhờ tài của Ông già này. Cô đoán thử xem ông ấy bao nhiêu tuổi ?

Chàng thanh niên bị gán mỹ hiệu “ông già” tuy da mặt sạm đen hẳn lên nhiều nét phong trần, nhưng chắc chắn chưa quá hai mươi lăm tuổi. Mà hồi này đã được giới thiệu là Kỹ sư Việt.

Trước sự ngạc nhiên về ánh sáng điện của Thanh, Kỹ sư Việt giải thích :

– Tại biệt thự này có sẵn máy đèn, tuy đôi chút hư hại nhưng sửa chữa lại cũng không có gì là khó khăn.

Đôi mắt Thanh nhìn chàng “Kỹ sư ông già” với vẻ trêu mếu khác thường khiến Việt then thò như cô gái, đỏ mặt, cúi đầu.

Nhận ngay thấy “biến cố” này, một người phụ họa:

– Cô chưa biết anh Việt đã từng từ Hà-nội qua Nam Kinh lo việc chế tạo đạn cho Tưởng Giới Thạch trong thời Trung Nhật chiến tranh. Trở về nước, anh cũng chế tạo nhiều loại vũ khí mới.

Cặp mắt mắt Thanh mở to:

– Những loại vũ khí gì ?

– Thí dụ như loại lựu đạn không cần “mỏ vịt” không chốt an toàn, hay mìn tự động, chôn dưới đường bánh xe nhà binh Pháp lăn qua nổ liền.

Thanh vui vẻ cười lớn :

– Tôi có đọc những bản báo cáo về các trận phục kích của các anh trên đường Saigon-Cấp (Vũng Tàu). Chính Thiếu tướng Nguyễn Bình cũng ngạc nhiên về việc đụng là nổ liền. Nhưng tại sao vậy ?

Kỹ sư Việt thao thao bất tận giải thích về vấn đề hoàn toàn kỹ thuật như trái lựu đạn không cần chốt an toàn vì đã đặt hai hột nổ và hai rễ-so phía trong, chỉ cần liệng xa từ mười lăm đến hai mươi thước, cao lối hai thước, khi lựu đạn đụng đất cũng gây nổi sức mạnh để trục, hay kim hỏa, đụng hột nổ đầu này hay đầu kia (đầu bị dụng xuống đất) làm cháy thuốc súng và “hột vệt” phát nổ. Phương pháp về trái mìn tự động nổ cũng tương tự vì...

Anh em đưa mắt nhìn nhau ngạc nhiên thấy cô khách chăm chú nghe những lời giải thích khô khan chẳng khác nào người học trò yêu khoa học được vị giáo sư bác học nổi tiếng giảng bài.

Cuối cùng Thanh bình phẩm:

– Thực là giản dị, giản dị như trái trứng của Kha luân Bồ nghĩa là miễn chúng ta nghĩ tới.

Chưa có một lời khen vắn tắt nào làm cho Việt thích thú đến như vậy. Nhắm mắt như hồi tưởng lại ngày thành công rực rỡ khi theo Bùi Hữu Phiệt tới Bình Xuyên ra mắt Ba Dương để thương thuyết việc bộ đội An Điền đứng trong liên minh Bình Xuyên, cùng chiến đấu.

Bùi Hữu Phiệt đề cao kỹ sư Việt nhưng giới lãnh đạo Bình Xuyên không

ai có thể tin được rằng chiếc “hột vịt” không chốt an toàn, chế tạo quá giản dị lại có thể cũng hiệu quả như lựu đạn của Nhật hay của Anh.

Chính Ba Dương đã nhã nhặn nhưng đầy vẻ nghi ngờ đề nghị:

– Sáng chế đó tuyệt vời. Tôi có lời thành thực ngợi khen... em Kỹ sư. Ở đây rảnh rỗi, ngày mai em kỹ sư có thể thí nghiệm cho chúng tôi thấy không ?

Bùi Hữu Phiệt hơi lo ngại, nhưng kỹ sư Việt đã bằng giọng hành văn “kiếm hiệp Tàu” một lối hành văn phù hợp, gây thích thú với “Lương sơn Bạc Bình Xuyên”, nhỏ nhẹ đáp :

– Dạ, cung kính không gì hơn là tuân lệnh. Ngày mai em sẽ thí nghiệm cho các anh lớn coi,

Mười giờ sáng hôm sau, nơi cuối sân rộng lớn lát gạch của bộ Tổng Tham Mưu, ba lính “pạc ti dăng” vừa bị bắt trong trận giao phong hôm trước, bị trói vào cột gỗ.

Toàn bộ chỉ huy quân sự của Bình Xuyên tiến ra. Ba Dương nhỏ nhẹ, như thông lệ, nói với Bùi Hữu Phiệt:

– Anh Tám hãy hạ lệnh cho em Kỹ sư liệng trái “hột vịt” về phía tử tù để mọi người thấy rõ hiệu quả về sáng chế của em.

Ý nghĩa câu nói dịu dàng của Ba Dương cũng khiến Bùi Hữu Phiệt lo ngại. Ba Dương có nhã ý là không chỉ huy người của Bùi Hữu Phiệt nhưng nếu cuộc thí nghiệm này vô hiệu quả thì chính Bùi Hữu Phiệt bị mang xấu hơn cả Kỹ sư Việt.

Bùi Hữu Phiệt đưa mắt dò hỏi Kỹ sư Việt. Kỹ sư Việt bình tĩnh tiến ra sau, tới trước mặt Ba Dương:

– Thưa anh lớn hãy coi thử trái “hột vịt” này có khác các lựu đạn thông thường không ?

Ba Dương đón trái “hột vịt” trên tay Việt quan sát kỹ rồi chuyển qua những chuyên viên quân sự Bình Xuyên.

Cả mười phút sau trái “hột vịt” được trao trả lại cho Việt, Ba Dương cười:

– Khác, khác xa lắm. Bây giờ em... Kỹ sư thực nghiệm coi

Kỹ sư Việt đáp :

– Xin các anh lùi lại sau em 20 thước vì sự công phá của trái “hột vịt” rất mạnh

Mọi người đã lui về vị trí. Việt liền

ra giữa sân gạch, chạy mau vài thước rồi lăn xuống sân. Đúng lúc đó, tay mới rút lựu đạn bên sườn tung cao và về phía các con vật thí nghiệm.

Một tiếng nổ chát chúa nổi lên khói đen tỏa mù mịt.

Khi bầu trời đã quang đãng, đích thân Ba Dương cùng Năm Hà, Sáu Đối, Bảy Nam, Sáu Lào vội tiến tới những chiếc cọc để trói tử tù. Họ vô cùng ngạc nhiên vì thấy những mảnh “hột vịt” quá nhỏ ghim khắp mình các vật hy sinh.

Tối hôm đó, trong bữa tiệc liên hoan, tất cả mọi người đều vui vẻ. Ba Dương tò mò hỏi :

– Em... Kỹ sư, tại sao trái “hột vịt” của em lại bốc quá nhiều khói đen.

Việt khiêm tốn đáp:

– Thừa anh lớn, tại em cố tình cho thêm phần thuốc súng. Hột vịt nổ, gây thương tích cho địch như anh lớn đã thấy, những khối đen bao trùm giúp ta có thể tiến mau tới liệng thêm nhiều trái nữa.

Ba Dương mỉm cười công nhận lời giải thích trên, trong khi Sáu Đối quá vui la lớn hay, hay lắm thì Từ văn Ri, tức Henri Từ, học trường Pháp khá lâu nên vắn hỏi:

– Nhưng “hột vịt” của anh quá nguy hiểm vì lỡ rớt.

Câu nói của Từ văn Ri chưa dứt thì một trái “hột vịt” từ thắt lưng của Việt đã rớt xuống sàn nhà, gây sự hoảng hốt cho tất cả mọi người tham dự bữa tiệc, trừ Bùi Hữu Phiệt và Việt.

Kỹ sư Việt lượm trái “hột vịt” lên, gài vào thắt lưng, rồi mới giải thích : với khoảng cách nào, trọng lượng đè ép nào, “hột vịt” mới có thể nổ, rồi kết luận :

– Hột vịt hơn tất cả các lựu đạn khác ở chỗ không gây tai nạn bất ngờ, thí dụ như bất thần rút chốt, vì cũng như viên đá nặng một trăm gờ-ram, rớt từ một thước xuống sẽ nặng bao nhiêu nhưng rớt từ mười thước xuống sức nặng sẽ gấp mười v.v...

Ba Dương triu mến nhìn Bùi Hữu Phiệt.

– Chúng mình lúc này đã là chính thức liên minh với nhau, anh Tám có thể cho tôi “mượn” em Việt trong ít ngày không ?

Vì bí quyết chế tạo “hột vịt” và mìn

tự động đã được Kỹ sư Việt chỉ dạy cho chuyên viên ban vũ khí bộ đội An Điền rõ, nên Bùi Hữu Phiệt vui vẻ đáp :

– Da, được chứ anh Ba.

Ba Dương con người quá từng trải, quá hiểu việc đời, nên do Bùi Hữu Phiệt vui vẻ đáp như vậy, cũng nói ngay:

– Tôi chỉ “mượn” em.. Kỹ sư ít ngày. Anh Tám biết rằng trong Bình Xuyên có rất nhiều người xuất thân là thợ rèn chuyên nghề đánh đao, đánh kiếm. Em... Kỹ sư chỉ cho họ cách chế tạo “hột vịt” và mìn tự động trong thời gian ngắn chắc họ hiểu ngay. Sau đó, tôi sẽ cho người đưa em... Kỹ sư về với anh Tám.

Bùi Hữu Phiệt cũng vội đáp:

– Anh Ba lo gì tới chi tiết vì mình là liên minh tức là anh em một nhà rồi. Tôi

có thể “biểu” anh Ba luôn em... Kỹ sư nhưng chỉ e nó xa bạn bè cũ, buồn mà thôi.

Quay qua Việt, Bùi Hữu Phiệt nói:

– Em ở đây với anh Ba, chỉ cho các anh em khác cách chế tạo vũ khí mới.

Rồi bằng một giọng trầm hùng Bùi Hữu Phiệt tiếp :

– Sau nơi đây, biết đâu anh chẳng gửi em tới những bộ đội khác như là Hòa Hảo, Cao Đài để em chỉ bảo cho cách chế tạo loại vũ khí này. Chúng ta đương phải đầu lưng mà tranh đấu chống Pháp, thì chúng ta không còn là của riêng của bộ đội nào cả. Em nhớ chưa ?

Ba Dương cùng toàn thể anh em Bình Xuyên tán thành ý kiến của Bùi Hữu Phiệt nhưng cũng cam kết :

– Tôi chỉ giữ... em Kỹ sư trong thời gian ngắn đủ chỉ dạy cho các anh em thợ rèn đã rèn nghề trong hàng ngũ Bình Xuyên.

Việt bắt tay ngay vào việc. Chàng công nhận chỉ bảo cho các anh em thợ rèn đúc lựu đạn và mìn dễ dàng, mau chóng hơn những người khác rất nhiều. Việc tra bột nổ, phân lượng thuốc súng hơi khó khăn đối với những bàn tay quá thô kệch.

Cuối cùng Việt tìm ra phương pháp hiệu nghiệm : trao công việc tế nhị này cho các cô gái, tra hạt nổ là dễ dàng, phân lượng thuốc súng cần thiết cho một trái “hột vịt” hay trái mìn cũng được giải quyết giản dị, thí dụ với trái “hột vịt” thì các cô gái đong một “gáo” thuốc súng, trái mìn 3 lít v.v

Việt còn chỉ cho anh em Bình Xuyên cách chế đạn khiến Ba Dương vô cùng hài lòng.

Trong thời kỳ kháng chiến, đạn là vấn đề quan trọng nhất, quan trọng hơn cả súng vì súng không đạn sẽ thua cả cây tầm vông vạt nhọn.

Việt khuyên anh em chiến sĩ lâm trận, ráng mang đuôi đạn về vì đuôi đạn muốn chế tạo phải có máy cà than cho mỏng, phải có khuôn ép, một điều kiện mà trong những ngày đầu kháng chiến không thể thực hiện được.

Có đuôi đạn rồi, chỉ cần gắn hột nổ phía dưới, đổ thuốc súng vào trong, gắn thêm đầu đạn là đã có thể bắn được rồi. Đầu đạn chế tạo tương đối dễ dàng. Với cái khuôn bằng đất sét, nung cứng như gạch, các anh em thợ rèn chỉ cần đun

cho đồng đỏ than chảy ra, rồi mức đổ vào khuôn, chờ nguội, tháo ra, giữa sơ một chút nhẵn nhụi, nhúng vào chút cánh kiến, lắp vào đầu đuôi đạn là xong.

Thấy cách thức giản dị và hiệu quả, anh em nào cũng cố thâm lượm về những đuôi đạn mà mình đã bắn.

Bình Xuyên còn tổ chức cả một “tiểu ban” dọn dẹp chiến trường, khi tiếng súng giao phong đã yên, ra mặt để lượm vỏ đạn.

Đúng 15 ngày sau, đích thân Sáu Đối đưa Việt trở về với bộ đội An Điền.

Sau phần...giới thiệu dài dòng, Thanh chăm chú nhìn Việt. Bầu không khí trong phòng yên lặng một cách dịu dàng.

Một người lên tiếng :

– Chúng tôi vô ý quá, chưa mời cô lấy một ly nước. Trời mưa chắc còn kéo dài, cô dùng cơm tối với chúng tôi.

Thanh vui vẻ gật đầu :

– Chính tôi là người vô ý. Các anh đã tự giới thiệu cả rồi, còn tôi chỉ biết nói... bâng quơ

Thanh cho biết mình thuộc gia đình giàu có tại Saigon. Rời ghế nhà trường vì chiến tranh nổi lên, Thanh tản cư rồi theo Kháng Chiến, thích thú như một người đi du lịch vì biết thêm được nhiều nơi, nhiều phong cảnh.

– Bao nhiêu tháng qua, tôi đã tham dự trận nào đâu. Có nghe tiếng súng thì lại chính là tiếng súng tôi bắn bâng quơ giữa rừng khi buồn bực. Tôi biết các trận đánh giao phong qua những bản báo cáo

đặt trên bàn của Khu trưởng Nguyễn Bình

– Thanh mà cũng có khi buồn bực sao?

– Thú thực với anh, lúc đầu tôi hồn nhiên như cây rừng, cỏ nội, nhưng càng đụng chạm với họ, tôi muốn nói đụng chạm với Nguyễn Bình và bộ Tham Mưu khu 7, tôi thấy giá trị cá nhân của họ, đối với tôi, ngày một sút giảm. Họ không còn là “thần tượng kháng chiến” như tôi tưởng lúc đầu.

– Nhưng tại sao Thanh lại “lọt” vào ... văn phòng khu 7 ?

Thanh nhẹ thở dài :

– Đó là sự tình cờ. Gia đình tôi tản cư về Tân Uyên, nơi quê ngoại tôi Khi nghe dân chúng xầm xì rằng Khu trưởng

Nguyễn Bình đóng Tổng Hành Dinh tại xã Mỹ Lộc, Tân Uyên, gần ngay nơi gia đình tôi, nên tôi tò mò tới... coi cho biết con người được coi là “hùm xám Miền đông”.

Lúc đầu họ đón tiếp tôi niềm nở nhận nên tôi bỏ hẳn gia đình sống nơi văn phòng khu 7 để... tham gia kháng chiến.

Viết hỏi một câu rất ngây thơ:

– Nhưng họ đã làm gì khiến Thanh phải bực bội ?

Thanh hơi nhú mày, nhưng đã quá bạo dạn và chịu ảnh hưởng sâu đậm Tây Phương... phá lên cười:

– Còn gì khác hơn nữa khi họ là đàn ông sống giữa rừng và tôi là con gái khoẻ mạnh, mới lớn lên.

– Ô.. như vậy.. họ đã..

Thanh trề môi “xí” một tiếng

– Không có “ồ”... như vậy, “họ đã” gì cả. Họ cố thuyết phục tôi rằng vấn đề sinh lý, thể xác là tầm thường, có gì đâu mà phải gìn giữ khó khăn ? Tôi cũng coi vấn đề đó là tầm thường nhưng tôi chỉ “cho” khi nào tôi muốn cho và cho ai hoàn toàn tùy theo ý tôi. Họ với tôi khác nhau chỉ ở điểm đó. Họ bực tức thì tôi cũng bực tức. Và mỗi khi khó chịu tôi nhảy lên ngựa, phóng đi chơi, hôm nay tình cờ gặp mưa nên mới tới đây.

– Trước sự bướng bỉnh của Thanh mà họ không có phản ứng quyết liệt gì sao ?

– Có chứ nhưng họ biết rõ rằng Nguyễn Bình thích tôi, yêu tôi, cưng

chiều tôi nên họ đành cắn răng mà chịu. Tôi chỉ lọt vào tay họ khi tôi đã “cho” Nguyễn Bình và Nguyễn Bình đã chán tôi nhưng chuyện đó chắc còn lâu.

Giữa bữa cơm tối, Thanh nói đùa nhưng giọng tha thiết và thành thực:

– Giá tôi được ở chung với các anh thì... vui biết bao nhiêu. A... tại sao Khu trưởng Nguyễn Bình lại gọi các anh là “bộ đội du côn” ? Tôi thấy các anh không... dao búa chút nào cả.

– Chúng tôi chỉ... dao búa ngoài mặt trận, còn du côn vì không biết tuân lệnh bất cứ ai, trừ người chỉ huy trực tiếp của chúng tôi.

Chuông điện thoại reo vang khiến Thanh một lần nữa ngạc nhiên. Việt đứng dậy nhắc ống lên nghe rồi đáp gọn :

– Chờ tôi một chút.

Viết cho Thanh hay có một người cỡi ngựa dẫn tiểu đội võ trang còn phải đứng tại trạm gác. Họ cho biết được lệnh của Khu trưởng đi đón cô.

Thanh nhả mặt, nhưng cũng thần thờ đứng dậy.

Viết vội dùng điện thoại hạ lệnh :

– Cho họ vào.

Thanh đã ra tới sân, ngược mắt nhìn trời xanh thẳm khi cơn giông tố đã qua. Con ngựa khôn ngoan không cần đợi lệnh chạy ngang tới trước mặt chủ trong khi đoàn người ngựa đi đón cũng đã tới sân biệt thự.

Thanh bắt tay tất cả mọi người, hứa sẽ trở lại tham dự một trận giao phong,

rồi nhảy lên ngựa, như không thấy những kẻ đi đón mình, thúc cho ngựa phóng nước đại.

Viên tiểu đội trưởng đưa mắt lườm những chàng trai còn đứng trước thêm trước khi phóng ngựa đuổi theo “cô kỵ mã” giữa tiếng cười vang nhạo báng của những tên du côn trí thức này.

Đám du côn trí thức không thể nào lường trước được rằng chính tràng cười nhạo báng đó, sau này đã biến thành những tràng đại liên bắn vào nhau.

Thanh hứa sẽ trở lại tham dự một trận chiến với anh em.

Nhiều trận đụng độ ác liệt, đôi khi kéo dài trọn ngày, đã xảy ra, nhưng anh em trong bộ đội An Điền vẫn thấy vắng bóng “cô kỵ mã” xinh đẹp.

Chương 9

Thời thế mỗi ngày một biến đổi. Khói lửa không chỉ còn nhen nhúm tại vài Đô, Tỉnh, Thị, mà lan tràn khắp nơi tới những quận làng xa vắng

Nhận thấy nếu tiếp tục đúng thế “anh hùng một cõi” thì tất phải có ngày quân đội Pháp dồn lực lượng hùng hậu tới thanh toán, tuy chưa chắc hẳn bị tiêu diệt, nhưng cũng khó tránh cảnh tiêu hao quá nhiều lực lượng, nên bộ Tham Mưu An Điền theo sự thoả thuận trước

với Tư lệnh Bình Xuyên là Ba Dương, kéo binh từ Thủ Đức, đi bọc một vòng dài, qua Thủ Dầu Một, đổ xuống Vườn Thơm hay Rừng Thơm rồi mới kéo về Ấp số 4 nơi Phú Lâm, đóng thành thế Chân Vạc với Trung Đoàn 4 của Mười Trí, (BX) Trung Đoàn 5 của Phạm Hữu Đức (VNQDĐ).

Từ ngày chánh thức gia nhập liên minh và cũng để xóa bớt mỹ hiệu bộ đội du côn, An Điền trở thành Trung Đoàn 25 Bình Xuyên.

Và cũng từ ngày đó, vì Nguyễn Bình luôn lui tới khu tam giác Phú Lâm thăm viếng Mười Trí nên mới xảy ra những cuộc đụng độ ngầm ngầm hay công khai giữa anh em trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25 Bình Xuyên và Khu trưởng khu

Khu trưởng Nguyễn Bình hai lần bị ám sát hụt.

Lần đầu, chính Nguyễn Bình và viên bí thư Nguyễn Văn Thắng đã tự dẫn mình vào vòng hỏa lực của quân phục kích, nhưng Mười Trí kịp thời phát giác âm mưu trên, nên đã cứu thoát Nguyễn Bình trong đường tơ kẽ tóc.

Lần thứ hai, được sự tán trợ ngầm ngầm của Mười Trí, thì, trong cơn mưa gió, quân phục kích lại bắn lầm các liên lạc viên tới Ấp số 8 chỉ có mục đích đưa tin Khu trưởng Nguyễn Bình cáo lỗi, xin hẹn gặp gỡ vào một ngày khác

Vụ ám sát hụt này tới tai Nguyễn Bình.

Giữa sự nóng bỏng chống đối về quân sự đó, Nguyễn Bình còn ghi nhận

sự chống đối công khai về chánh trị của Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo, Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đệ tứ Quốc Tế.

Nhắc lại, một lần Nguyễn Bình tới thăm Mười Trí tại Ấp số 4 Phú Lâm. Ngay chiều hôm đó, Đức Huỳnh Giáo chủ và Tư lệnh Cao Đài Kháng Chiến Trình Minh Thế như “không hẹn mà nên”, cùng với tiểu đội vệ sĩ, tới thăm Mười Trí và Bùi Hữu Phiệt.

Nguyễn Bình hơi ngạc nhiên.

“Địa Chủ” Mười Trí, vô cùng khôn khéo và nhã nhặn, vui mừng vì hôm đó được hân hạnh tiếp đón ba nhân vật lừng danh tại Nam bộ Kháng Chiến.

Mười Trí, một mặt ân cần thăm hỏi, mặt khác thét hỏa đầu quân phải tổ chức một bữa tiệc thịnh soạn.

Thịt bò, heo gà, vịt là món ăn thông thường vì sẵn có. Thịnh soạn trong buổi tiệc của Mười Trí đãi ba thượng khách là đàn em từ câu Tân Thuận, từ câu Chữ Y, mang về những con tôm hùm còn đương nhảy trong lồng.

Nguyễn Bình sống nhiều tháng nơi rừng già Tân Uyên. Trình Minh Thế đóng quân nơi Đồng Lớn, dọc theo biên giới Việt Miên, và ngay cả Đức Huỳnh Giáo chủ đều thích thú trước món tôm luộc, bóc vỏ, quấn với rau sống chuối chát, chấm mắm nêm, nhậu cùng ba xi đế.

Bữa tiệc vui vẻ hơn nữa là khi hỏa đầu quân đưa lên món chạo tôm nướng mía. Chạo tôm là thịt tôm được vằm nhỏ, đặc biệt của “xếp” hỏa đầu quân Mười Trí là pha trộn thêm vào thịt tôm một chút thịt heo có mỡ, mộc nhĩ nấm hương và

tiêu tán cuốn quanh nhánh mía lau rồi nướng chín trên than hồng.

Thịt tôm chín thì trước sức nóng của lò nướng, mía lau cũng tiết ra chất ngọt, chất ngọt quá dịu dàng và quá thơm.

Thực khách ăn chạo tôm nướng mía còn thích thú hơn nữa qua các gia vị mà hỏa đầu đã biết pha trộn vào.

Bữa tiệc đêm hôm đó, các món ăn đặc biệt đã làm cho mọi người quên lãng “món ăn” chánh trị và quân sự kể cả luôn việc Nguyễn Bình “tạm quên” sự hiện diện bất ngờ tại ấp số 4 của Đức Huỳnh Giáo chủ và Trình Minh Thế.

Nguyễn Bình có lẽ cũng tự hỏi: “tại sao hỏa đầu quân của Mười Trí, lại chẳng kém chỉ huy hỏa đầu quân của những nhà hàng Tây hay Tàu ở Hà Nội cũng

như ở Saigon, Chợ Lớn ? “

Điều đó không có chút gì là lạ nếu chúng ta hiểu rõ thế nào là Bình Xuyên.

Trước hết về vấn đề “địa dư” Bình Xuyên chỉ là một làng nghèo khó. Nghèo khó vì ruộng cấy cấy rất ít, sinh lầy đầy sông rạch với dừa nước, cây bần mọc dọc theo, tại tỉnh Chợ Lớn ngày xưa.

Dân chúng làng Bình Xuyên sống với hai nghề chính : làm thợ rèn, đưa đồ ra bán tại Chợ Lớn hay đúng hơn, nhận mồi của người Tàu Chợ Lớn về làm rồi trao hàng lại để lãnh tiền công và nghề chăn vịt.

Hai nghề chính này không đủ bảo đảm cho cuộc sống của dân làng mỗi năm càng gia tăng.

Muốn sinh tồn họ phải tìm thêm nghề khác, nhưng nghề gì trong khi người Pháp coi họ là bất hảo chỉ vì quá nghèo không đủ tiền đóng thuế nhất là không đủ tiền đóng thuế tùy thân? (giống như căn cước ngày nay nhưng mỗi năm một đổi và muốn có căn cước mới phải đóng tiền).

Phong trào chống đối Pháp một cách bất đắc dĩ đó nổi lên từ làng Bình Xuyên nhưng chỉ chống đối bằng cách bỏ làng đi tha phương cầu thực.

Những kẻ “chống đối” này sống bằng đủ mọi nghề : Làm phu khuân vác tại bến tàu Saigon, anh chị đứng bến xe lơ, xe đồ, gác sòng bài, đâm thuê chém mướn và ngay cả tới đá cá lặn dưa để sống.

Tuy nhiên, họ có một tinh thần đặc biệt về gia đình : họ ra đi tìm sống nhưng

vẫn có vợ con, cô bác, sống nghèo nàn nơi làng cũ. Bởi vậy họ vẫn lén lút trở về thăm bà con.

Cho tới ngày những kẻ gác sông bài cho Sáu Nhiều, ông vua cờ bạc thời bấy giờ, nảy ra vài ý kiến cũng hoàn toàn nằm trong vấn đề “đen đỏ”. Sông me bị Tây bắt phải chạy thất điên bát đảo, tại sao không tổ chức những sông me lưu động ?

Và nơi nào tổ chức những sông me lưu động thuận tiện hơn là Bình Xuyên, nơi có sông rạch như màng nhện, với dừa nước um tùm và cây bần cao vút ?

Và cũng từ mùa nước năm đó, những tay chơi me ăn thua cả chục ngàn (vài triệu bạc ngày nay) thích so tài trên những chiếc ghe lênh đênh tại sông rạch Bình Xuyên,

Họ nhận thấy những điều rất thuận lợi, đánh nơi đây đã không bị lính bắt vì Bình Xuyên tổ chức những trạm gác rất xa và hữu hiệu. Khi lính Pháp tới, chỉ cần dấu hiệu nhỏ như một con vịt trời bay lên thì các tay canh sông bài đã biết chờ “thuyền cò bạc” nội trong một giờ, thời gian mà lính Pháp chưa có thể qua rạch vào tới nơi đi xa cách nơi “pháp pháp”. Xa từ 10 tới 15 cây số, để các con bạc vẫn ung dung tiếp tục sát phạt lẫn nhau ngay khi “sòng bạc” di chuyển.

Những điều lệ kế tiếp khiến kẻ có máu mê đen đỏ thích thú là : thắng lớn họ cũng không lo ngại bị chặn cướp giữa đường, vì anh chị Bình Xuyên công khai hay bí mật đưa họ về tới tận nhà. Hay “cháy túi ” họ cũng không đến nỗi bị nhện đói khi còn ở sòng bài hay phải đi bộ về nhà.

Có những kẻ thua vài trăm ngàn trong cuộc hốt me, chưa dám về nhà, cũng được cung phụng đầy đủ về cơm ăn rượu uống, áo mặc v.v... Và khi quyết định ra về đều được món quà kỷ niệm như những đồ đặc gì đặc biệt mang về cho gia đình nạn nhân ” để bề...viện cớ,

Bởi vậy, 4 sòng me Bình Xuyên mỗi năm một thêm nổi tiếng. Dân ham mê món đồ đen này đều, trước còn chờ mùa nước sau suốt năm, tới ăn thua đủ tại vùng Bình Xuyên.

Một điểm đặc biệt hơn nữa là sòng me Bình Xuyên không bao giờ cho phép các tay gian lận tới để bóc lột con bạc. Bình Xuyên chỉ tổ chức lấy xâu, nhưng không làm cái, như vậy trong đám ưa đồ đen, ai muốn làm cái cũng được , tùy theo con bạc bằng lòng hay không?

Các tay anh chị gốc Bình Xuyên, từng gác sòng cho thiên hạ, nên đã có nhiều kinh nghiệm về tất cả các cuộc đò đen.

Một vụ xảy ra, không phải trên ghe, mà ngay tại căn nhà lớn, gần nhà Mười Trí, khiến các tay chơi me thêm tin tưởng vào Bình Xuyên.

Tất cả con bạc đều biết rằng anh chị Bình Xuyên tổ chức sòng me bảo đảm an ninh cho người tới chơi nhưng không chịu làm cái. Điều này làm các tay chơi vững tin vì như vậy Bình Xuyên là trọng tài (lấy xâu) nhưng không nhúng tay vào các vụ gian lận

Bữa đó có một đại thương gia Tàu từ Chợ Lớn cùng 4 thuộc viên tới hốt me.

Thương gia này giàu có ai cũng biết, và ham chơi cờ bạc thì giới đò đen càng

biết hơn, vì ông ta có thể một đêm thua bạc ngàn, đêm sau thắng gấp mười là chuyện thường.

Thương gia cháy túi cũng hoàn toàn do sự đỏ đen. Bốn ” thuộc viên ” của thương gia này muốn làm dữ như cho sòng me có “cờ gian bạc lận” cướp phá v.v... vì họ cũng là tay võ nghệ cùng mình. Nhưng sau khi đưa mắt dò hỏi nhau, đành cắn răng chịu thua trước những bộ mặt lạnh như tiền của các trật tự viên và có “cái gì côm cộm trước bụng “.

Vị thương gia tỏ ý muốn mượn tiền của chủ sòng để đánh tiếp. Điều này thông thường bị từ chối nếu không có gì quý giá để cầm thế, nhưng “chủ sòng Bình Xuyên” vui vẻ nhận lời.

Quả thực, thương gia này tới ngày

xui xẻo nên bao nhiêu tiền mượn đều thua hết, thua tới mức không còn tiền về xe khi ghe xuống Bình Xuyên đưa ra khỏi mặt trận cờ bạc.

Thương gia ở lại làng Bình Xuyên 3 ngày quan sát, vừa được cung cấp rất đầy đủ về ăn uống, và nơi nghỉ ngơi. Cuối cùng người y muốn ra về và được tiễn đưa một cách đường hoàng với số tiền nhỏ nhưng đủ để làm lộ phí.

Không ai có thể ngờ, hai ngày sau, “thuộc viên” của vị thương gia này mang trả đủ số tiền nợ, kèm theo những tặng vật và bức thư ngợi khen “sòng me Bình Xuyên” không những đã đứng đắn còn điệu hơn cả các sòng cờ bạc công khai nổi tiếng trên thế giới.

Vị thương gia quá lẫn lộn trên thế giới này hữu lý. Những sòng bạc tại Mo-

naco, Cannes, Nice, tuy có tập quán đưa tiền về xe cho khách đỗ đèn tham dự canh bạc lớn cháy túi với số tiền khổng lồ, nhưng không bao giờ chịu cho ai vay mượn nếu không có gì thế chân.

Từ đó sông me lưu động Bình Xuyên nổi tiếng, lấn áp cả tiếng tăm của “ông Vua cờ bạc” Sáu Nhiều tại Saigon.

Nhưng đó chỉ là khía cạnh cờ bạc. Sự nổi tiếng an toàn này mang lại cho Bình Xuyên một khía cạnh đặc biệt khác. Những tay anh chị, tướng cướp lòng danh và cả những nhà cách mạng bắt đầu để ý tới làng Bình Xuyên.

Những tay anh chị, sau một cuộc “ân oán giang hồ” đẫm máu, những tên cướp lớn, sau cuộc ăn hàng lớn, những nhà cách mạng, sau một cuộc bạo động, đều rút về an toàn khu Bình Xuyên.

Anh chị, hay tướng cướp, lẽ cố nhiên phải mua sự an toàn của mình bằng cách chia sẻ bớt số tiền đã đoạt được cho Xã trưởng Bình Xuyên, nhưng các nhà cách mạng thì hoàn toàn trái hẳn lại, được tiếp đãi long trọng mà không tốn kém một đồng bạc

Nhưng tại sao làng Bình Xuyên lại trở thành “an toàn khu”?

Như đã nói ở phần trên, làng Bình Xuyên sinh lầy, có quá nhiều sông, rạch bao phủ bằng dừa nước và cây bần. Dân làng nghèo khổ sống bằng hai nghề: chần vịt nơi sông rạch và thợ rèn nơi gò cao.

Tổ chức sông me lưu động, thành công thì cũng có thể tổ chức bảo vệ an ninh cho các tay anh chị, tướng cướp, cách mạng gia an toàn có gì khó, miễn là biết cách tổ chức.

Từ ngày Bình Xuyên “thịnh vượng” có thể mua đất phì nhiêu của các làng lân cận, chia cho dân chúng (đó là luật lệ của làng nên mới gây được sự đồng tâm nhất trí của dân), thì các em chăn vịt không còn phải lùa bầy gia súc tới tìm ăn ở những nơi thuận lợi nữa. Trái lại đuổi chúng tới một nơi nhất định do “làng” chỉ định. Thí dụ như các đầu rạch, nói rõ là các trạm canh trá hình.

Gia đình và các em chăn vịt yên trí vì nếu không được ăn no thì “làng” cấp thóc cho chúng.

Các em chăn vịt “trưởng trạm gác tiền đồn” đều mang theo trên tay con chim bồ câu màu sắc khác nhau, hay con vịt trời. Đây là những con vật báo động.

Thí dụ : Lính kín Pháp dùng xuống máy tiến vào “cửa Đông” làng Bình Xuy-

ên, các em nhỏ chăn vịt chỉ cần chờ xuống máy Pháp đi qua trạm gác của mình là thả chim bồ câu hay vịt trời bay lên trời. Những nhân viên trạm gác “nội bộ” thường trực thấy ngay và báo động. Nhân viên an ninh sẽ đưa tất cả “kẻ tình nghi” lưu trú trong làng lên các xuống chèo đi nơi khác.

Sông, rạch nhỏ, xuống máy của Pháp có tới được giữa làng thì cũng sau khi “em chăn vịt thả chim” cả giờ đồng hồ, đủ để cho các xuống nhỏ chở “kẻ tình nghi” len lỏi qua lau sậy, dừa nước, rời khỏi nơi đó ít nhất là 10 cây số. Lính kín Pháp có tới cũng chỉ thấy toàn những người dân lương thiện.

Những kẻ tình nghi là những tên cướp nổi danh, sau cuộc ăn hàng lớn, rút về an toàn khu Bình Xuyên để ẩn trú một thời gian. Lẽ cố nhiên họ hiểu luật giang

hồ nghĩa là chia một phần tài nguyên cho địa chủ một phần tùy theo số lượng vừa ăn hàng được.

Tuy nhiên Bình Xuyên vẫn rộng mở đón tiếp các tay tướng cướp thất thế, ăn hàng hụi, không có một đồng một chữ trên tay, lại bị truy nã gấp.

Từ tướng cướp tới các nhà cách mạng bị truy nã lấy “an toàn khu Bình Xuyên” làm nơi tạm trú chỉ còn một bước nhỏ.

Chính vì những khách phức tạp như vậy mà Bình Xuyên mang bộ mặt đặc biệt : từ anh chị đứng bến, anh chị gác sòng bài, tổ chức sòng me lưu động; chứa tướng cướp tới dung dưỡng các nhà cách mạng thất thế.

Phải công nhận rằng trong số lớn thuộc 10 con Rồng Xanh Bình Xuyên,

như thủ lĩnh Ba Dương, Năm Hà, Tư Thiên, Mười Trí, đeo đuổi giấc mộng cứu nước nên họ quen biết nhiều với các nhân vật của Đệ Tứ quốc tế như Nguyễn Văn Sỏi, Tạ thu Thâu, nhân vật Quốc Gia như Nguyễn văn Sâm, Hồ văn Ngà, Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường và sau này Phạm Hữu Đức (VNQDD) Bùi Hữu Phiệt (Đại Việt Quốc Dân Đảng)

Bởi vậy, sau cuộc họp lịch sử tại Quáo Ba giữa:

- đại diện Bình Xuyên là Huỳnh văn Trí tức Mười Trí,

- Tư Tỵ (Phó Tư lệnh Trung Đoàn 25 Bình Xuyên),

- Bùi Hữu Phiệt (Tư lệnh Trung Đoàn 25, đảng viên Đại Việt Quốc Dân Đảng),

– Phạm Hữu Đức (Tư lệnh Trung Đoàn 5, đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng),

– Nguyễn Thành Long tức Long què, (“tàn quân của Đệ ngũ sư đoàn”, đại diện cho Đệ tứ Quốc Tế),

– Trình Minh Thế, đại diện cho Cao Đài Kháng Chiến,

– và nhất là Đức Huỳnh Phú Sổ, Giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo,

tất cả đều muốn làm cho “sống lại” Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp.

Mặt Trận được chia làm hai cục : chánh trị và quân sự,

Quân sự cục được giao cho Mười Trí làm Tư lệnh hay Chỉ huy trưởng, Bùi Hữu Phiệt làm Phó, Tham Mưu Trưởng của

Trung Đoàn 25 làm Tham Mưu Trưởng của Cục, với những phụ tá như đại diện của Trình Minh Thế, Phạm Hữu Đức và Nguyễn Thành Long.

Tổng Hành Dinh của Quân sự Cục đóng tại Quéo Ba, gây thế chân vạc giữa Dòng Lớn, đất hoạt động sát biên giới Việt Miên của Trình Minh Thế và Hồng Ngự, đất lành của Phật giáo Hòa Hảo.

Sự xếp đặt này được toàn thể tán thành

Không cần nói tới Long Xuyên cùng những tỉnh kế cận mà sự kiểm soát hoàn toàn nằm trong tay Phật giáo Hoà Hảo, nơi Dòng Lớn, mỹ thế của Trình Minh Thế lấy lòng.

Một câu mà dân Miên truyền tụng là : Không sợ Minh (Việt Minh vì lực lượng

không len lỏi nổi vào nơi đó), không sợ Tây mà sợ ông Thế, đủ rõ oai danh của Trình Minh Thế trong vùng này.

Thực sự, thực lực của Trình Minh Thế không có bao nhiêu. Chính Trung Đoàn 25 đã cung cấp cho đồng minh Cao Đài Kháng Chiến nhiều vũ khí và chỉ cho lính Cao Đài Kháng Chiến cách chế tạo đạn. Điều này đã thành keo sơn giữa các bộ đội trong Quân Sự cục của Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp với dân Cao Đài.

Hơn nữa Mười Trí là tín đồ Cao Đài nên mặc dầu Nguyễn Bình đã hạ lệnh cho Ủy ban Hành Chánh địa phương làm khó dễ, nhưng bộ đội này vẫn sống ung dung khi đồn quân tại các làng Cao Đài.

Đã có một lần, tại một làng nhỏ

thuộc quận Trảng Bàng, viên chủ tịch xã từ chối không tiếp tế cho Trung Đoàn 4 của Mười Trí và Trung Đoàn 25 vừa di binh tới. Đây là điều trái với “luật lệ” Kháng Chiến đã được Ủy ban Hành Kháng Nam bộ chỉ định.

Trưởng ban tiếp tế (lo về quân lương) của Mười Trí và viên Chủ tịch xã còn đương cãi lý thì một ông già chống gậy bước vào trụ sở xã, chỉ vào mặt viên Chủ tịch :

– Tao hỏi mày, bộ đội Mười Trí đánh Tây hay đánh thằng Nguyễn Bình mà mày không tiếp tế ? Nếu mà mày không tiếp tế thì tao về khui vựa lúa ra tiếp tế cho chúng nó. Mày muốn tính sao thì tính.

Ông già “hách dịch” đó, lại là cha ruột của Ông Chủ tịch Xã nên ông ta phải cân

nhắc giữa hai điều : Tiếp tế cho Mười Trí bằng “công quỹ” hay bằng chính tài sản riêng của mình ?

Và dĩ nhiên, cuối cùng, sự tiếp tế cho bộ đội Mười Trí bằng công quỹ vẫn hơn do chính mình phải đài thọ.

Nơi đây chúng ta cũng nên nhắc nhở tới “những ông già” và dân chúng Miền Nam trong kỳ kháng chiến.

Miền Nam không chịu ảnh hưởng nhiều của Cộng sản mặc dầu Miền Nam cũng có những cán bộ cao cấp của Cộng sản như Trần văn Giàu, Dương Bạch Mai, Nguyễn văn Tạo v.v.

Tuy nhiên, dưới triều Pháp, Nhật thuộc, các cán bộ này đã bị lu mờ trước con mắt của dân chúng Saigon, trước các anh chị Bình Xuyên, và hoàn toàn xa lạ với người nông dân Nam bộ.

Đầu năm 1944, Trần văn Giàu đang bị giam ở Bà Rá, một trại tập trung của Pháp dành cho những kẻ bị Pháp coi là “thành tích bất hảo” đột nhiên thấy Dương Bạch Mai bị đày ra Côn Đảo cũng được về đất liền giam chung với mình tại Bà Rá.

Dương Bạch Mai cho Trần văn Giàu biết : một chuyến tàu “tải lương” từ đất liền ra đảo khi trở về đã đón Dương Bạch Mai.

Sau đó, trong một đêm mưa gió, chiếc xe Traction màu đen đã từ Saigon tới Bà Rá chở Trần văn Giàu và Dương Bạch Mai về Saigon

Người Pháp đã thấy rõ những tham vọng của Nhật nên muốn liên kết với các cán bộ Cộng sản tìm đủ mọi cách phá hoại những hoạt động của Nhật.

Cần nói ngay rằng thời đó, tại VN có nhiều đoàn thể Quốc Gia, chỉ vì muốn chống Pháp nên đã hợp tác với Nhật như tại Bắc Việt có Đại Việt Quốc Xã. Miền Nam có Thanh Niên Ái Quốc Đoàn do Đinh Khắc Thiệt làm thủ lĩnh, giáo phái Cao Đài v.v...

Phạm Hữu Đức, đảng viên của VN Quốc Dân Đảng Miền Nam, nhưng cha ruột bị Pháp đày ra Côn Đảo, cũng là một nhân viên cao cấp trong Hiến binh Nhật để chống Pháp.

Pháp đưa Trần văn Giàu, Dương Bạch Mai về Saigon. Dương Bạch Mai hoạt động hoàn toàn bí mật, nhưng Trần văn Giàu, qua nhiều hành động, đã bị Hiến binh Nhật đặc hiệt chú ý, và theo dõi.

Một điều hi hữu là Hiến binh Nhật

trao cho Phạm Hữu Đức việc lòng bắt Trần văn Giàu, trong khi đó, được Pháp báo động Trần văn Giàu lại sống nơi nhà riêng của Phạm Hữu Đức. Tư Đức chấp thuận cho Giàu ẩn tránh nơi nhà mình chỉ vì tinh thần của một người cách mạng, không cần phân biệt chánh kiến.

Chính vì vậy mà sau này Phạm Hữu Đức Tư lệnh Trung Đoàn 5 bị hạ sát mà chúng ta sẽ nói tới sau.

Và cũng chính vì vậy mà khi Nhật vừa đầu hàng Đồng Minh, tại Saigon, hồi đầu tháng 9 năm 1945, cả Việt Minh do Trần văn Giàu làm đại diện và phe Quốc Gia còn tranh chấp việc nắm quyền Miền Nam đã xảy ra những vụ hi hữu.

Từ ngày 2 tháng năm 1945, tại Tòa Đô Chánh Saigon, hai phe Quốc Cộng họp bàn liên miên.

Đại diện cho Việt Minh là Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Tạo, và đại diện cho Quốc Gia là Vũ Tam Anh, Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường cùng giới cao cấp của Cao Đài và Hòa Hảo

Song song với những buổi họp công khai tại toà Đô Chánh, phía Quốc Gia có những buổi họp bí mật nơi khác như tại biệt thự riêng đường Phan Đình Phùng của bà bác sĩ Nguyễn Thị Sương tức là vợ của ông Hồ Vĩnh Ký.

Bà Nguyễn Thị Sương đậu bằng Y Khoa Bác sĩ tại Pháp, hoạt động nhiều về chính trị nên quen biết hầu hết các cán bộ cao cấp của mọi đảng phái. Hơn nữa bà Sương bất chấp “người bạn” đó có khuynh hướng chánh trị gì miễn là tranh đấu chống Pháp là đủ rồi.

Bầu không khí trong phòng họp rộng

thênh thang, chỉ có những chiếc ghế kê sát tường. Buổi họp quyết định đêm hôm đó thực nặng nề.

Nhà cách mạng lão thành Dương văn Giáo từ Thái Lan mới trở về, đi đi, lại lại trong phòng, yên lặng, đầu hơi cúi xuống, miệng lẩm bẩm những gì không ai nghe rõ, hai tay chấp sau lưng.

Lê Kim Tỵ, đại diện cho Cao Đài Bến Tre, đưa mắt cho Phạm Hữu Đức, đại diện Việt Nam Quốc Dân Đảng. Phạm Hữu Đức đảo mắt quanh phòng thấy những bộ mặt nghiêm nghị của các đại diện, đảng phái, đoàn thể khác, như Hồ văn Ngà, Huỳnh Phú Sổ, Hồ Vĩnh Ký, Lâm Ngọc Đường, Nguyễn văn Hưởng, Vũ Tam Anh, rồi nhẹ thở dài.

Trước khi bách bộ trong phòng, ông Dương văn Giáo đã kiểm điểm tình thế

chánh trị đương nóng bỏng tại Saigon, rồi nhẹ vỗ vào chiếc cặp da đen căng phồng, tuyên bố :

– Tôi có đủ tài liệu chứng tỏ Trần văn Giàu bán nước cho Tây.

Để chứng minh lời lên án nặng nề của mình, Dương văn Giáo mở cặp, lấy ra một tấm giấy bì cứng màu xanh, trong đựng vài tờ giấy mỏng, đánh máy đầy chữ trao cho Lê Kim Tỵ ngồi phía phải của mình :

– Ông đọc trước đi rồi chuyển cho mọi người coi cho biết...

Khi tập hồ sơ đã trở lại tay Dương văn Giáo, Lê Kim Tỵ mới khẽ hỏi:

– Sao ông có tài liệu đó ?

Dương văn Giáo mỉm cười:

– Chắc anh Phạm Hữu Đức cũng đã đọc tài liệu này rồi ?

Phạm Hữu Đức gật đầu:

– Phải, Hiến binh Nhựt đoạt được của Pháp trong ngày đảo chánh. Trần văn Giàu cam kết hoạt động cho Pháp, phá rối Nhựt để đòi lấy sự tự do của cá nhân mình và cán bộ cao cấp Cộng Sản. Chắc Hiến binh Nhựt trao cho ông tại Vọng Các khi có tin Trần văn Giàu qua Thái Lan móc nối với nhiều cán bộ khác ở Bắc Thái.

Dương văn Giáo gật đầu:

-Tôi còn những tài liệu khác nữa, chứng tỏ hiện nay Trần văn Giàu vẫn còn liên lạc mật thiết với Pháp, qua những tên Việt Nam tay sai trung thành của Pháp. Nếu các ông...

Lê Kim Tỳ ngắt lời :

– Chúng tôi tin lời Ông. Cuộc họp đã kéo dài, trời lại sắp sáng, chúng ta chưa đi đến một quyết định nào. Trước những bằng cứ hiển nhiên đó, chúng ta tính sao ?

Những cán bộ trẻ tuổi của Đại Việt và cả Vũ Tam Anh đề nghị táo bạo : tung một mẻ lưới, bắt hết các cán bộ cao cấp Việt Minh đương hoạt động ráo riết tại Sài Gòn

Vũ Tam Anh quả quyết:

– Tôi biết gần hết nơi trú ngụ của họ, nhất là nơi Trần văn Giàu, Dương Bạch Mai, Nguyễn văn Tạo hằng đêm thường lui tới. Tôi có đủ lực lượng thi hành êm thấm công tác này nếu Hội nghị quyết định như vậy.

Những đại diện giáo phái đã đứng tuổi thì lưỡng lự cho rằng hành động như vậy sẽ bị quốc dân chê cười là nổi da xáo thịt, là thanh toán nhau vì địa vị, khi thực dân Pháp đương sửa soạn trở lại xâm lăng.

Trước hai luồng tư tưởng đó, sự quyết định của Dương văn Giáo được coi là tối hậu

Ánh hồng xuyên qua khe cửa, kẻ một vệt tươi, dài trên sàn gạch bông bóng loáng.

Dương văn Giáo chỉ thở dài mà không đi đến một kết luận nào hết.

Thiếu tướng Hùng, đặc phái viên của Trung ương Đại Việt Quốc Dân Đảng từ Hà-nội vào Saigon phá bầu không khí nặng nề :

– Nếu cụ Dương (Dương Văn Giáo) chưa quyết định được điều gì thì tốt hơn hết, chúng ta giải tán. Tôi có một điều muốn thưa, không rõ cụ nghĩ sao ?

– Điều gì! Thiếu tướng cứ nói.

– Cụ đang giữ tài liệu quý giá và vô cùng nguy hiểm đối với Trần văn Giàu. Cụ lại không quyết định ra tay hạ Trần văn Giàu nhưng chắc chắn Giàu không tha cụ. Vậy tốt hơn hết cụ nên mau mau trở lại Thái Lan trước khi Việt Minh chánh thức nắm chánh quyền tại Saigon.

Dương văn Giáo gật đầu.

Vũ Tam Anh hỏi Thiếu tướng Hùng :

– Tôi sẽ gặp anh ở đâu ?

– Nội bữa nay tôi và các anh em rời Sài gòn vào Chợ lớn. Tôi ngụ tại khách

sạn Tam Dân. Chắc anh biết khách sạn này ?

Vũ Tam Anh gật đầu :

– Nội trong hai ngày tôi sẽ liên lạc với anh.

Thiếu tướng Hùng xuất thân từ trường võ bị Hoàng Phố của Trung Hoa Dân Quốc với cấp bậc Thiếu tá, chỉ huy mặt trận nổi tiếng nhất trong thời kỳ kháng Nhật: mặt trận Trường Sa, nên được đặc phong làm Thiếu tướng

Khách sạn Tam Dân là trụ sở kinh tài của Trung Hoa Quốc Dân Đảng Chợ Lớn. Ngụ nơi đây Thiếu tướng Hùng cùng các đồng chí cán bộ trẻ tuổi được tất cả những sự bảo đảm cần thiết, nhất là đối với một vị Tướng của Tứ Cường (Anh, Nga, Mỹ, Trung Hoa Dân quốc, sau Đế nhị Thế Chiến).

Và cũng tại khách sạn Tam Dân đã xảy ra nhiều vụ hi hữu sau ngày 2 tháng 9 năm 1945, ngày Việt Minh chánh thức trình diện Ủy ban Hành Chánh Nam bộ tại Tòa Đô chánh Saigon.

Lẽ cố nhiên những hành động của phe Quốc Gia khó qua được cặp mắt tình báo của Việt Minh

Trần văn Giàu biết rằng dưới bộ binh phục cao cấp của Trung Hoa Quốc Gia, Thiếu tướng Hùng là người Việt, cán bộ quân sự của Đại Việt Quốc Dân Đảng, phải tìm đủ cách thủ tiêu, nên theo dõi và biết được nơi trú ngụ của viên tướng trẻ tuổi này.

Tuy nhiên họ không biết rõ khách sạn Tam Dân lại còn là trụ sở trá hình của Trung Hoa Quốc Dân Đảng, cách bố trí ngấm ngấm rất đặc biệt.

Đêm hôm đó, có hai người thanh niên vạm vỡ Việt Nam, bước vào khách sạn thuê phòng. Họ đòi căn phòng lớn nơi lầu ba, tầng lầu Thiếu Tướng Hùng trú ngụ. Họ trả tiền trước rồi thoăn thoắt lên thang lầu.

Viên quản lý khách sạn, gầy đét như kẻ ghiền á phiện kinh niên. Đôi mắt lim dim như ngủ gà ngủ vịt, mỉm cười nhìn theo hai thanh niên Việt. Mắt y bỗng sáng ngời rồi đưa tay bấm nút điện đặt dấu dưới ô kéo đựng tiền.

Trên lầu ba, Thiếu tướng Hùng đã được báo động.

Thiếu tướng Hùng không ở một phòng, trái lại thuê 4 phòng gần nhau, nhưng căn phòng lớn, sang trọng nhất là nơi thiếu tướng thường có mặt.

Hai thanh niên Việt đảo mắt nhìn quanh thấy hành lang hoàn toàn vắng vẻ, ngừng lại trước phòng Thiếu tướng Hùng.

Trong phòng hoàn toàn yên lặng, ánh sáng nhạt, yếu ớt của chiếc đèn ngủ lọt qua khe cửa.

Như những tay ăn trộm, họ mở được cửa phòng rất mau, rất nhẹ nhàng rồi lọt vào trong, không gây một tiếng động nhỏ.

Bộ quân phục vắt trên thành ghế bành, bên cạnh đôi giày ủng đen bóng loáng như chủ nhân đi chơi về khuya, mệt mỏi, vội trút bỏ ngay đó.

Màn phủ kín giường, nhưng qua làn sa mỏng, họ thấy rõ một người nằm quay mặt vào tường, mền đắp phủ tới vai.

Họ đưa mắt nhìn nhau rồi tiến mau lại. Hai ánh thép vung lên cắm phập xuống nơi lưng kẻ đương say giấc. Nhưng họ ngạc nhiên khi nhận thấy lưỡi dao quá sắc bén của họ không đụng một vật gì rắn chắc như cơ thể con người, trái lại chỉ xuyên qua vật mềm nhũn như bông.

Họ vội lùi lại thì phòng chan hòa ánh sáng.

Trước hai họng súng lục đen ngòm do hai thanh niên, nét mặt cương quyết, cầm lăm lăm trên tay, họ hiểu ngay rằng chỉ một cử chỉ chống đối nhỏ, đạn cũng bay khỏi họng súng.

Thiếu tướng Hùng, từ phòng kế cận, bước ra, ngắm kỹ hai kẻ toan ám sát mình, rồi mỉm cười, nói với cán bộ.

– Các em có nhận ra họ là ai không ?

– Thưa có : Cận vệ của Trần văn Giàu.

Các em hãy đưa họ “về nhà của họ”.
Nơi đâu chắc các em biết rồi chứ ?

Hai đàn em của Thiếu tướng Hùng gật đầu, tiến tới, nắm cánh tay trái, nơi gần nách của đối phương, dịu dàng nói :

– Khuya rồi, chúng mình...đi về, để anh lớn tôi còn ngủ chứ.

Hai kẻ lạ mặt ríu ríu bước theo đàn em của Thiếu tướng Hùng vì khẩu súng lục đã dí sát vào nách họ.

Đây là một thế uy hiếp đặc biệt: không “nhường” cho đối phương một hy vọng thoát hiểm nào hết, không để cho đối phương có một phản ứng vì cánh tay trái của đối phương đã bị ghì chặt, nếu cần, chỉ nhẹ tay siết cò là viên đạn nổ,

không gây cả một tiếng động, mà xuyên qua tim là đối phương chết tức khắc.

Một lần tại Hà-nội, nhân viên an ninh của Đại Việt Quốc Dân Đảng đã loại lính kín trung thành và dữ dằn của Pháp bằng hành động trên, giữa ban ngày, giữa đám đông, mà không ai hay biết.

Viên mật thám Pháp vừa từ trên xe kéo bước xuống lề đường. Nhân viên an ninh tiến lại, với thế “nắm tay áo khoác” (pardessus) nổ liền một viên đạn. Viên mật thám Pháp lao đảo như kẻ vừa trúng gió độc, nhân viên an ninh dìu hắn vào tới trong nhà, trước những cặp mắt thán phục và những lời cảm ơn của gia đình nạn nhân,

Và chỉ mãi khi gia đình ngạc nhiên cởi bỏ quần áo cho “người trúng gió” mới

thấy một giòng máu còn tươi từ rách rỉ ra nhưng kẻ sát nhân ân nhân đã đi quá xa.

Hai tên toan ám sát Thiếu tướng Hùng thân mật cùng kẻ uy hiếp mình, từ lâu ba xuống đường.

Tại khách sạn Tam Dân, lúc đó cũng còn người ra vào, nhưng ai cũng tưởng rằng vừa gặp hai cặp bạn thân đưa nhau đi du hí.

Một chiếc xe chờ sẵn gần khách sạn.

Chưa đầy một giờ sau, chiếc xe hơi trở về chỗ cũ nhưng thiếu hai người vì hai người này đã nằm trước nhà của họ, với một viên đạn xuyên qua rách, chọc thủng tim.

Thiếu tướng Hùng hỏi các cán bộ ;

– Mọi việc êm thấm chứ ? Có ai chú ý không ?

– Thừa chắc chắn là có người chú ý nhưng sáng mai cơ. Anh có cần thay đổi chỗ ở ?

– Thay đổi làm gì khi nơi đây, chúng ta yên hết ?

– -Địa điểm này đã lộ.

– Chúng ta đi tới đâu rồi thì cũng lộ. Đã vậy, ở nơi khác, chúng ta đâu được thanh y (tinh báo Trung Hoa Dân Quốc) bí mật bảo vệ. Dầu sao chẳng nữa lúc này, Việt Minh cũng chưa dám công khai đương đầu với “nước bạn đồng minh” được xếp vào hàng “Đệ tứ cường”... Hơn nữa, ngày mai tôi còn chờ một việc quan trọng.

Ngày hôm sau, cán bộ của Thiếu tướng Hùng biết rõ “việc quan trọng chờ đợi” đó là gì?

Chương 10

Viên Đại sứ Trung Hoa Quốc Gia tại Sài Gòn tới cho Thiếu tướng Hùng hay, Phó Vương Huân tước Mounbatten, thay mặt Anh quốc, đại diện cho Đồng Minh, tới Nam Việt Nam thực hiện việc tước khí giới Nhật vô cùng thất vọng trong cuộc tiếp xúc với Trần văn Giàu, đại diện Ủy ban Hành Chánh Nam bộ.

Huân tước Mounbatten hẹn ngày giờ gặp gỡ với Trần văn Giàu để thảo luận

về tình hình chánh trị từ vĩ tuyến 17 trở xuống Cà Mau, phần đất mà nước Anh thay mặt Đồng Minh tước khí giới của Nhật.

Đến ngày giờ đã định, Trần văn Giàu đi xe Traction đen tới tòa nhà đại diện của Anh quốc tại Saigon. Xe vừa ngừng trước thềm, một sĩ quan tùy viên Huân tước Mounbatten trong bộ lễ phục trắng tiến tới mở cửa xe cho vị đại diện Ủy ban Hành Chánh Nam bộ.

Trần văn Giàu bước ra khỏi xe.

Huân tước Mounbatten, dầu với tánh tình trầm tĩnh nổi tiếng của dân Anh, cũng không khỏi nhú mày : Trần văn Giàu mặc áo cụt tay, đeo “cà vạt” màu, quần cụt màu trắng, đi giày vải không vớ như đi đánh quần vợt, trong khi Huân tước Mounbatten mặc lễ phục,

đeo gươm dài bên sườn.

Tuy nhiên Huân tước Mounbatten cũng bước xuống thêm, niềm nở và đứng lễ nghi đón người khách quý.

Vào tới phòng khánh tiết, sau khi phân ngôi chủ khách, Trần văn Giàu ngồi bật ngựa trên ghế bành bọc da đỏ nói thao thao bất tuyệt.

Trần văn Giàu cho Huân tước Mounbatten biết rằng thực dân Pháp không thể nào tái chiếm Việt Nam vì đảng Cộng sản hiện nay là đa số tại Quốc hội Pháp. Hơn nữa, nếu Pháp muốn tái chiếm Việt Nam thì Nga sẽ can thiệp. Hiện nay quân Nga đã tới Thái Lan (tin này được phổ biến bằng bích chương dán cùng thành phố Saigon) chờ có biến cố gì sẽ can thiệp thẳng vào Việt Nam.

Trần văn Giàu còn nói về khí thế cách mạng của nhân dân Việt Nam, cuộc cách mạng nhân dân phải thắng v.v.. Sau khi “giảng xong bài học cách mạng” Trần văn Giàu đứng ra về.

Huân tước Mounbaten tiến ra tận cửa, đúng nghi lễ của một chủ nhà đối với quốc khách, khi xe Traction vừa đóng lại, chuyển bánh thì Huân tước không còn tự chủ được nữa, lảo bầm:

– Không thể nào điều đình việc gì được với tên trẻ nít đó.

Vị Tổng Lãnh sự Trung Hoa Quốc Gia tại Sài Gòn cho Thiếu tướng biết rõ từng chi tiết trong cuộc gặp gỡ Mounbatten – Trần văn Giàu, đề nghị :

– Thiếu tướng có thể nào thành lập một phái đoàn đi gặp Huân tước Mounbatten không ?

– Phái đoàn thì không khó nhưng gặp để làm gì ?.

– Huân tước Mounbatten nhờ tôi giao thiệp, giới thiệu một phái đoàn hay đại diện cho phía Quốc Gia tại Nam Việt Nam để thương lượng

– Điều kiện thương lượng ?

Viên Tổng Lãnh sự Trung Hoa Quốc Gia mỉm cười :

– Dĩ nhiên là thuận lợi cho chúng ta hay nói rõ hơn là cho các đồng chí của Thiếu tướng. Huân tước Mounbatten muốn hợp tác với Chánh phủ Nam Việt Nam để giải giới quân đội Nhật.

– “Chánh phủ” Nam Việt Nam ?

– Phải, phái đoàn nào thoả thuận được với Huân tước Mounbatten sẽ

được chánh phủ Anh coi là đồng minh và công nhận. Trong tình thế hiện tại, chưa có những cuộc bầu cử thì điều này hoàn toàn hợp pháp.

Thiếu tướng Hùng cũng hiểu điều đó, hỏi thêm :

– Còn những người Pháp hiện nay đang hoạt động chung với quân đội Anh ?

Vị Tổng Lãnh sự Trung Hoa Quốc Gia mỉm cười:

– Tôi cũng đã nghĩ tới điều đó nên đặt câu hỏi thẳng với vị đại diện Anh quốc tại Saigon. Huân tước Mounbatten nói rõ sự hiện diện của một số sĩ quan Pháp bên cạnh quân đội Anh tại Saigon là theo đề nghị “giúp đỡ” của Pháp đối với người Anh vì các sĩ quan này hiểu

rõ tình hình Việt Nam. Chánh phủ Luân Đôn chấp nhận sự giúp đỡ này nhưng không cam kết phải dành cho chánh phủ Ba Lê một đặc quyền gì từ vĩ tuyến 17 trở xuống. Trong trường hợp vị đặc sứ Anh thỏa thuận được với Chánh phủ Nam Việt Nam thì tức khắc, các vị sĩ quan Pháp sẽ bị trục xuất khỏi Saigon bằng những lý do ngoại giao. Dân chúng Pháp hiện nay vừa được tái vũ trang vũ khí của họ lấy lại được của Nhật, sẽ bị tước khí giới và tập trung lại như dưới thời Nhật vừa qua.

Thiếu tướng Hùng đã hài lòng, nhưng còn thắc mắc :

– Để đánh đổi lại những sự việc trên, chánh phủ Anh đòi hỏi những gì nơi Chánh phủ Nam Việt Nam ?

Vị Tổng Lãnh sự Trung Hoa đáp ngay

– Chính Huân tước Mounbatten đã thổ lộ cùng tôi rằng : chế độ thực dân đã cáo chung. Anh quốc rồi đây cũng phải trả lại độc lập cho các thuộc địa cũ, đúng theo thỏa ước Yalta mà tứ cường đã ký kết, thì không có lý do gì Anh giúp Pháp tái chiếm thuộc địa Việt Nam. Anh quốc chỉ cần “Chánh phủ” Nam Việt Nam dành mọi dễ dàng trong cuộc giao thương trong tương lai, thí dụ như thổ sản Nam Việt Nam xuất cảng qua Anh thay vì qua Pháp, hàng Anh cũng được nhập cảng với số thuế tương đối nhẹ như hàng Pháp cũ. Vấn đề thuế khoán, đôi bên sẽ định đoạt sau, nhưng hoàn toàn trong tinh thần tương nhượng. Tôi nghĩ rằng..

Thiếu tướng Hùng ngắt lời :

– Tôi hiểu. Tương nhượng có nghĩa là lợi cho cả đôi bên, lợi cho Nam Việt

Nam nhiều hơn trong tình trạng kinh tế hiện nay của chúng tôi.

– Thiếu tướng hiểu như vậy rất thúc thời. Trong bao nhiêu lâu Thiếu tướng cần mới thành lập xong phái đoàn ? Tôi cần nhấn mạnh rằng phái đoàn chỉ gồm hai, ba người đại diện là đủ.

– Trong hai ngày tôi sẽ trả lời dứt khoát với ông Tổng Lãnh sự.

– Được. Tôi bảo đảm mọi sự xê dịch một cách an toàn. Phái đoàn của Thiếu tướng sẽ cùng đích thân tôi, đi trên xe cắm cờ ngoại giao của Trung Hoa Dân Quốc từ Chợ lớn tới Sài Gòn gặp huân tước Mounbatten. Hai ngày nữa, cũng vào giờ này, tôi tới đây đón Thiếu tướng.

Vị Tổng Lãnh sự Trung Hoa Dân Quốc hân hoan ra về.

Thiếu tướng Hùng gọi các đồng chí lại, kể rõ cuộc thảo luận với vị Tổng Lãnh sự Trung Hoa.

Các cán bộ hiểu ngay rằng sở dĩ có sự giúp đỡ tận tình của vị Tổng Lãnh sự vì cảm tình riêng với Thiếu tướng Hùng và những quyền lợi mai sau của người Trung Hoa tại Nam Việt Nam.

Phái đoàn sẽ gồm có những ai?

Thiếu tướng Hùng nhú mày :

– Đó là vấn đề hơi khó khăn trong lúc này. Sau cuộc họp tại nhà chị Sương, những nhà cách mạng quốc gia tên tuổi đã phân tán, mạnh ai trở về nơi mà mình muốn như ông Dương văn Giáo đã lên đường qua Thái Lan, ông Hồ văn Ngà về Hậu Giang, anh chị Hồ Vĩnh Ký cũng đã tản cư, ông Lê Kim Tỵ về Bến Tre. Hiện

nay chỉ còn Vũ Tam Anh ở tại Saigon. Nội từ nay tới khuya, các em phải tìm đủ cách liên lạc với anh Vũ và hẹn ngày mai, do anh Vũ định, tới đây gặp chúng ta thì đãhơi trễ.

Khuya đêm đó, các cán bộ dưới quyền chỉ huy của Thiếu tướng Hùng về báo cáo đã gặp Vũ Tam Anh và họ Vũ hẹn đúng bốn giờ chiều mai sẽ có mặt tại khách sạn Tam Dân.

Đúng giờ, Vũ Tam Anh tới cùng hai cận vệ.

Thiếu tướng Hùng đưa mắt cho các cán bộ, mời cận vệ của Vũ Tam Anh qua phòng bên. Vũ Tam Anh đã biết rõ về Thiếu tướng Hùng nên không chút ngần ngại chấp thuận cuộc nói chuyện “đối diện” tay đôi.

Vũ Tam Anh cười:

– Tôi khen anh để lại cho Trần văn Giàu hai tên cận về đứng ngay trước cửa nhà của họ.

Thiếu tướng Hùng vui vẻ đáp:

– Đâu bằng anh đã “trả lại” hai tên “mượn súng” cũng đứng ngay trước cửa nhà họ.

Vũ Tam Anh phá lên cười vì hành động của họ Vũ không qua mặt Thiếu tướng Hùng và ngược lại.

Số là Vũ Tam Anh được Trần văn Giàu mời họp tại Toà Đô Chánh Sài Gòn ngay cả sau khi Việt Minh đã “trình diện” nhân viên Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ.

Vũ Tam Anh đi họp, luôn luôn đeo khẩu “Pạc Hoọc” bên sườn, nên Trần

văn Giàu đặc biệt chú ý. Một hôm Trần văn Giàu tiến lại, khen khẩu súng đẹp và ngỏ ý “mượn” đeo chơi. Vũ Tam Anh vui vẻ chấp thuận.

Tối hôm đó, cận vệ của Trần văn Giàu tới căn nhà đường Cao Thắng ngày nay, nơi hẻm bên Chùa Tam Tông Miếu, nơi Vũ Tam Anh thường trú ngụ, đẩy cửa bước vào, và cũng dùng chính khẩu súng “Pạc Hoọc” của Vũ Tam Anh nổ vào “người nằm” trên giường nằm phát. Nhưng từ kẹt cửa kế cận, một tràng tiểu liên nổ. Vũ Tam Anh bước ra và phải phụ tay với đàn em “đưa trả” cận vệ của Trần văn Giàu về trụ sở của Việt Minh.

Bởi vậy, khi nghe Thiếu tướng Hùng “trả đũa”, Vũ Tam Anh cười xòa, cả hai bàn tới việc đi gặp Huân Tước Mounbat-ten.

Nghe xong những gì vị Tổng lãnh sự Trung Hoa Quốc Gia đã cho Thiếu tướng Hùng rõ về đề nghị của Huân tước Mounbatten, Vũ Tam Anh cùng Thiếu tướng Hùng bàn tới các nhân vật quốc gia miền Nam tham dự tân chánh phủ. Cả hai thỏa thuận cùng nhau rất mau từ vị Thủ tướng trở xuống. Nhưng tới chức vụ Tổng trưởng Quốc phòng đột nhiên “khựng lại”, vì thâm ý của Vũ Tam Anh cũng như Thiếu tướng Hùng đều ước mong chức vụ này.

Thiếu tướng Hùng cuối cùng đề nghị Vũ Tam Anh làm Tổng Trưởng Quốc Phòng, còn mình là Tổng Tham Mưu Trưởng.

Vũ Tam Anh bằng lòng và hẹn chiều hôm sau sẽ tới khách sạn Tam Dân cùng với Thiếu tướng Hùng đi gặp Huân tước Mounbatten.

Nhưng không hiểu tại sao, đúng bốn giờ chiều ngày hôm sau, Vũ Tam Anh lỡ hẹn.

Vị Tổng Lãnh sự Trung Hoa nóng nảy không kém gì Thiếu tướng Hùng.

Thời giờ đi mau, vị Tổng Lãnh sự Trung Hoa đành phải gọi dây nói xin lỗi Huân tước Mounbatten và xin hẹn cũng giờ đó hai ngày sau rồi ra về.

Thiếu tướng Hùng phái cán bộ đi kiểm Vũ Tam Anh. Lối xóm tại hẻm Tam Tông Miếu cho biết nửa đêm hôm trước Vũ Tam Anh đã cùng các cận vệ vội vã bỏ nhà ra đi và không biết đi đâu.

Xúc tiến cuộc điều tra, các cán bộ Đại Việt được biết Vũ Tam Anh đã trở về Bà Queo nhưng khi tới nơi đây thì lại được tin họ Vũ đã dời đi nơi khác.

Cuộc hẹn lần thứ hai với Huân tước Mounbatten bất thành.

Thiếu tướng Hùng trở ra Bắc.

Huân tước Mounbatten không đạt được một kết quả nào với Việt Minh cũng như với phía Quốc Gia ở Nam Việt Nam nên chán nản, ký giấy ủy quyền việc tước khí giới quân đội Nhật cho Tướng Leclerc, đại diện của Pháp.

Quân Pháp hoành hành tại Nam Việt Nam là do sự ủy nhiệm này, và hoành hành tại Bắc Việt là do thỏa hiệp Trùng Khánh giữa Pháp, Trung Hoa Quốc Gia cũng như Anh ủy quyền tước khí giới Nhật từ vĩ tuyến 17 lên tới ải Nam Quan của Pháp.

Khói lửa bao trùm Miền Nam rồi sau đó bao trùm trên khắp nước Việt.

Tuy nhiên những sự thất bại trong phiên họp đặc biệt lịch sử tại nhà bác sĩ Nguyễn thị Sương không phải là vô ích. Trái lại chính những sự thất bại này đã làm cho những người Quốc Gia bình tĩnh và giúp cho Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ dễ dàng thành công trong việc về Sài Gòn thành lập Chính Trị bộ của Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp.

Đức Huỳnh Giáo chủ và Bùi Hữu Phiệt đã được công tác Thành của Liên quân Bình Xuyên bố trí căn mật để từ Phú Lâm về Saigon hoạt động.

Sứ mệnh của công tác Thành của Liên quân Bình Xuyên không phải là dễ dàng vì không những phải đương đầu với lính kín Pháp mà còn đương đầu với cả công tác Thành của Việt Minh.

Đức Huỳnh Giáo chủ và Bùi Hữu

Phiệt trong bộ bà ba đen từ ấp số 4 tới trạm liên lạc cuối cùng Phú Lâm do Sáu Đối chỉ huy.

Nơi đây tất cả những gì “phong trần của kháng chiến” đều bị trút bỏ. Đức Thầy cũng như Bùi Hữu Phiệt, đều mặc những bộ đồ Tropical sang trọng, đúng thời trang và từ một biệt thự sát đường bước ra, lên chiếc xe hơi đắt giá, có tài xế chờ sẵn để mở cửa.

Xe hơi chạy vào trung tâm Chợ Lớn ngừng trước khách sạn Lệ Cung. Hai “tài lử” (ông chủ lớn) hiên ngang bước vào khách sạn trước sự chào đón quá lễ phép của nhân viên nhà hàng.

Đây không phải là sự tình cờ.

Tư Thiên, một trong 10 con Rồng Xanh của Bình Xuyên đã được báo trước

sự việc. Tư Thiên là tay anh chị nhưng là chủ nhiều nhà máy xay lúa tại Chợ Lớn, chủ nhiều ngựa đua, tay đua xe đạp nổi tiếng, và có vợ đầm (mặc nhiên là dân Pháp hồi đó) nên được các “tài tử” Tàu kính nể.

Chính Tư Thiên, một anh chị Bình Xuyên đã ra Bắc và liệng quả lựu đạn lên bục gỗ khi Trần văn Giàu diễn thuyết nói về kháng chiến Nam bộ với câu “mày kháng chiến hay chạy”, đảm nhiệm bảo vệ an ninh của Đức Huỳnh Giáo chủ và Bùi Hữu Phiệt trong công tác tại Saigon.

Tư Thiên đã hạ lệnh “đóng cửa Lệ Cung” trong một ngày, dĩ nhiên tất cả phí tổn đều được đền bù, nên mặc dù nhân viên khách sạn long trọng tiếp đón nhưng Lệ Cung vắng lặng vì không có một khách nào khác ngoài nhân viên tín cần.

Tuy vậy, sự đề phòng của Tư Thiên cũng lên tới cao độ. “Tài tử” Đức Huỳnh Giáo chủ và Bùi Hữu Phiệt vào tới khách sạn Lệ Cung rồi, thì chỉ vài phút sau, “khách quý” đã thoát ra cửa sau, trong khi chiếc xe hơi quan trọng cứ vẫn đậu ngoài cửa khách sạn.

Theo sự xếp đặt của Tư Thiên, Đức Huỳnh Giáo chủ và Bùi Hữu Phiệt, áp dụng “chiến thuật Lệ Cung” phải ba lần thay xe mới tới đường Chaigneau (Tôn Thất Đạm ngày nay) và cùng với những bộ quần áo khác, gặp Ông Nguyễn văn Sâm.

Khâm sai Nguyễn văn Sâm, phụ tá Nguyễn Bảo Toàn hân hoan tiếp đón Đức Huỳnh Giáo chủ và Bùi Hữu Phiệt, vì đã là bạn thân cũ và cũng vì đã nghe tiếng nhau.

Đức Huỳnh Giáo Chủ đã cùng ông Nguyễn văn Sâm thảo luận và đề ra lý thuyết của Dân Xã Đảng mà ngày nay phía chính trị của Phật Giáo Hoà Hảo còn áp dụng.

Nguyễn văn Sâm, Nguyễn Bảo Toàn nghe danh Bùi Hữu Phiệt là một chính trị phạm bị Pháp đày ra Côn Đảo và hiện nay là Tư lệnh của Trung Đoàn 25 Bình Xuyên, một trung đoàn đầy đủ vũ khí và nhân số nhất thời đó.

Bạn cũ, anh hùng gặp nhau, nên cuộc thảo luận vô cùng cởi mở, dễ dàng đi tới kết quả. Nguyễn văn Sâm, Nguyễn Bảo Toàn, hoàn toàn đồng ý cần phải thành lập hai Bộ trong Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp là bộ Chánh trị” có thể công khai hoạt động tại Thành và bộ Quân sự hoạt động trong chiến khu. Đó là hai điều khó vì khá mâu thuẫn lẫn nhau, nhưng ông

Nguyễn văn Sâm sẽ cố sức thực hiện.

Ngày hôm sau Đức Huỳnh Giáo chủ và Bùi Hữu Phiệt được Ông Nguyễn văn Sâm hướng dẫn tới gặp bác sĩ Lê văn Hoạch đại diện cho Cao Đài giáo.

Bác sĩ Hoạch tiếp đón các quý khách như những “quốc khách”. Và chỉ trong vài giờ đồng hồ, bác sĩ Hoạch chấp nhận đề nghị của Đức Huỳnh Giáo chủ thành lập Chánh trị bộ của Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp. Thành phần:

- Đức Huỳnh Giáo chủ là Chủ Tịch với bí danh Huỳnh Anh,

- Bác sĩ Hoạch làm phó Chủ Tịch,

- Ông Nguyễn văn Sâm làm cố vấn chánh trị,

- Bùi Hữu Phiệt cố vấn chánh trị và quân sự..

Như vậy, Liên Quân Kháng Chiến Bình Xuyên gồm:

- Bình Xuyên,
- Đại Việt Quốc Dân Đảng,
- Việt Nam Quốc Dân Đảng,
- Hòa Hảo,
- Cao Đài,
- Đệ Tứ Quốc Tế,

đã có một uy thế mạnh mẽ về chính trị cũng như về quân sự qua Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp.

Và lẽ dĩ nhiên trước sự việc này, phản ứng của Nguyễn Bình phải lần lần đi tới quyết liệt: “một mất một còn”.

Nguyễn Bình đánh đòn đầu kèm chế Bù Hữu Phiệt, Tư lệnh Trung Đoàn 25

Bình Xuyên, bằng cách chỉ định Tư Tỵ là Trung Đoàn phó. Những đòn đầu của Nguyễn Bình ít hiệu quả, vì đầu sao Tư Tỵ cũng nể Bùi Hữu Phiệt, một chiến sĩ đã được thủ lĩnh Bình Xuyên là Dương văn Dương vị nể. Hơn nữa bên cạnh Bùi Hữu Phiệt còn có Mười Trí không chút tán thành kế hoạch dùng Tư Tỵ để kềm chế Bùi Hữu Phiệt của Nguyễn Bình.

Nguyễn Bình đánh thêm đòn thứ hai là muốn dùng tay Sáu “Xếch Xông”, phó tướng của Mười Trí làm nội ứng để cảm tử quân của mình bắt trọn bộ Tham Muu của Bùi Hữu Phiệt.

Mười Trí, Vũ Tam Anh, Bùi Hữu Phiệt đã tương kế tựu kế, đưa Nguyễn Bình tới ngôi miếu hoang, nơi bến Lò Đường bên sông Vàm Cỏ, để cho một tay thiện xạ của Cao Đài, lính Trình Minh Thế bắn trúng sáu viên đạn Colt 11 ly 45.

Viên Tham Mưu trưởng Trung đoàn 25 đã cho quân phục kích dài theo bờ sông Vàm Cỏ, nhưng nhận thấy rằng dẫu sao Khu trưởng Nguyễn Bình cũng không đáng tội phải đi “mò tôm” nên để cho chiếc xuồng chở Nguyễn Bình bất tỉnh, máu me cùng mình, an toàn vượt qua các tầm súng.

Bác sĩ Hưởng đã mất sáu tháng, tận tâm cứu chữa, Nguyễn Bình thoát chết. Và lẽ dĩ nhiên phản ứng của Nguyễn Bình sẽ vô cùng khốc liệt.

Chương 11

Nguyễn Bình đã khỏi bệnh trong khi chánh trị cục của Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp đang hoạt động mạnh tại Saigon. Nguyễn văn Sâm tuy chỉ lãnh chức là Cố vấn Chánh trị nhưng thật sự là linh hồn của Mặt Trận. Lúc đó, ông Nguyễn văn Sâm là Chủ Nhiệm nhật báo Quân Chúng, trụ sở tại đường Tôn Thất Đạm (Chaigneau cũ). Dầu sao người Pháp cũng nể vì Bác sĩ Lê văn Hoạch và ông Nguyễn văn Sâm nên cái

thế khá kỳ lạ của Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp nửa kháng chiến nhưng nửa này đánh Tây lại nổi tiếng ở khu, nửa hoạt động gần như công khai tại Thành mà không bị Pháp làm khó dễ khiến Nguyễn Bình e ngại.

Nguyễn Bình vội vàng tổ chức công tác Thành được gọi là “Thành Ủy Sai-gon” đặt dưới quyền chỉ huy của Nguyễn văn Cúc tức Tư Cúc, Nguyễn văn Trên và Cao đẳng Chiếm.

Mặt khác Nguyễn Bình, vẫn với danh nghĩa là đảng viên của VNQDD hẹn gặp Nguyễn văn Sâm để thảo luận về tình hình đất nước, đi tới một thỏa hiệp chung. Nơi gặp gỡ là một địa điểm trong Chợ Lớn.

Chiều ngày 19-9-1947 sau khi hoàn tất tờ báo Quần Chúng, Nguyễn văn Sâm

từ đường Tôn Thất Đạm (Chợ Cũ) ra bến xe “búyt” chạy đường Sài Gòn – Chợ Lớn đậu trước chợ Bến Thành, nhưng khi vừa bước tới nơi hò hẹn với Nguyễn Bình thì bị Cao Đăng Chiếm cùng nhân viên công tác Thành bắn nhiều phát vào lưng chết tại chỗ.

Chánh trị cục của Mặt Trận Quốc Gia Liên Hiệp mất một đoàn viên hoạt động đặc lực

Thanh toán xong Nguyễn văn Sâm, Nguyễn Bình tính tới chuyện hạ sát Phạm Hữu Đức và Bùi Hữu Phiệt

Cũng như đối với Trung Đoàn 25 của Bùi Hữu Phiệt, Nguyễn Bình gài Tư Tỵ để kềm chế, Trung Đoàn 5 của Tư Đức bị Nguyễn Bình buộc phải chấp nhận Kiều Mạnh Giá làm Tiểu Đoàn trưởng nhưng giữa hai “nhân” Tư Tỵ và Giá khác hẳn

nhau vì Tư Ty, không triệt để vâng theo lệnh Nguyễn Bình còn Giá thì khác hẳn.

Tháng 1 năm 1948 Nguyễn Bình được phong Trung tướng, nhường chức Khu Trưởng Khu 7 cho Huỳnh văn Nghệ.

Nhưng mưu kế của Nguyễn Bình không phải dễ dàng thi hành đối với Phạm Hữu Đức. Bởi vậy cho tới mãi ngày 1-8-48, Kiều Mãnh Giá mới bắt thần uy hiếp được Tư Đức, buộc Tư Đức phải theo y tới trình diện với Khu Trưởng Khu 7 Huỳnh văn Nghệ.

Mặc dù bị thất thế, Phạm Hữu Đức rút súng nhanh như điện chớp bắn hạ Kiều Mãnh Giá nhưng “đội quân thứ năm” của Giá phục kích cách Tổng Hành Dinh không đầy một trăm thước xả súng bắn hạ Tư Đức.

Trước biến cố bất ngờ, quân đội của Tư Đức không kịp phản ứng, nên các nhân viên cao cấp của Trung Đoàn 5 đều bị bắt và sau đó bị thanh toán hay bị tra tấn tàn nhẫn.

Đòn chót của Nguyễn Bình là thanh toán Bình Xuyên.

Sau cái chết của Phạm Hữu Đức, Mười Trí và Bùi Hữu Phiệt đều di binh về làng Bình Xuyên đóng chung với Bảy Viễn.

Bảy Viễn lúc đó vẫn là Khu Phó khu 7 nên phải tuân theo lệnh của Khu trưởng Huỳnh văn Nghệ.

Ở trong một thế kẹt, Bùi Hữu Phiệt phải trao lại quyền chỉ huy quân sự cho Tư Tỵ, và mặc dầu vẫn ở tại Tổng Hành Dinh của trung đoàn nhưng Bùi Hữu

Phiệt mở trường học lấy sự dạy dỗ đám trẻ nít làm thú tiêu sầu ngoài rượu và làm thơ.

Cuối năm 1948, Bảy Viễn được lệnh phải tới Tân Uyên họp với Khu bộ Khu 7.

Một điều lạ, tới nay vẫn chưa ai giải thích nổi là tại sao trong kỳ “phó hội” này Bảy Viễn mang theo 200 binh sĩ của Trung Đoàn 5 tức bộ đội An Điền ?

Bảy Viễn linh tính được rằng trong chuyến đi này sẽ vô cùng nguy hiểm nên cần hai trăm tay súng thiện nghệ, trung thành và triệt để đánh Tây cũng như chống Cộng hay muốn gây lổ hổng tại làng Bình Xuyên ?

Bảy Viễn đi tới ấp số 4 Phú Lâm thì bị quân của Huỳnh văn Nghệ chặn đánh.

Tuy nhiên với hai trăm tay súng thiện nghệ và sử dụng tuyến súng tối tân, mặt trận đã bất phân thắng bại suốt ba ngày đêm liên tiếp, có thể nói là phân thắng về đám quân bị phục kích nhưng đường rút về đã bị chặn do quân của Nguyễn Văn Huy, “nhân” của Nguyễn Bình đặt bên cạnh Bảy Viễn đảm nhiệm. Tuy nhiên trong thời gian cầm cự đó, cũng đủ cho Bảy Viễn tìm được đường sống : phái La Tài và La Hữu Sang về Saigon xin “hợp tác” với chánh phủ Trần Văn Hữu.

Quân Pháp tức tốc can thiệp, vì về phương diện chánh trị, đây là một thắng lợi lớn lao, nên Pháp và Trần Văn Hữu chấp thuận ngay đề nghị của Bảy Viễn.

Bảy Viễn cùng một trăm chín mươi tám người lính của bộ đội An Điền an toàn, vào Saigon.

Trong khi đó, tại Bình Xuyên, “đạo quân thứ năm” của Nguyễn văn Huy mặc sức tung hoành. Họ tới bắt Bùi Hữu Phiệt cùng nhân viên trong bộ Tham Mưu Trung Đoàn 25.

Bùi Hữu Phiệt kháng cự, và chửi Nguyễn Bình nên bị hạ sát tại sân của bộ Tham Mưu. Nhiều anh em trẻ khác trong bộ Tham Mưu của Trung Đoàn bị đánh tàn nhẫn chỉ vì ngày xưa, tại «Biệt thự Suối reo» đã gây được sự cảm mến của cô Thanh, người yêu của Nguyễn Bình.

Nguyễn Bình không hạ lệnh giết Mười Trí, nhưng buộc Mười Trí phải rời khỏi binh đội Bình Xuyên, xuống vùng Hồng Ngự (Hòa Hảo) muốn sống sao cũng được.

Mười Trí đành phải nhận lời, đem vợ con mình cùng vợ con Bảy Viễn tới Kinh Tam Tông thành lập một chiến khu đặc biệt “không chống Cộng, không chống giáo phái mà chỉ chống Pháp”.

Mười Trí kéo những ngày tàn nơi đây cho tới khi tập kết ra Bắc, rồi trở về Nam, qua chỉ huy một mặt trận trên đất Kam-phuchea rồi bỏ mình trên quê người.

Sự phản công đã diễn ra hoàn toàn theo mong ước của Nguyễn Bình :

- Tại Sài Gòn nhà cách mạng quốc gia đầy uy tín Nguyễn văn Sâm bị hạ sát,

- Tại chiến khu, Liên Minh Quân sự Bình Xuyên bị phá vỡ qua cái chết của Trung Đoàn trưởng Trung Đoàn 5 Phạm Hữu Đức và Trung đoàn 25 Bùi Hữu Phiệt ,

– Bảy Viễn, Tư lệnh phó Bình Xuyên phải về Thành “hợp tác”, hay theo danh từ thời bấy giờ là “đầu thú”,

– Mười Trí bị “đẩy” xuống Kinh Tam Tông thuộc ảnh hưởng của Phật Giáo Hòa Hảo.

Có thể nói rằng Kháng chiến Quốc Gia lâm tình trạng “rắn không đầu”.

Trình Minh Thế, Tư lệnh Cao Đài kháng chiến, rồi sau đó Lê Quang Vinh tức Ba Cụt buộc lực lượng Hòa Hảo kháng chiến cố vùng lên, nhưng vẫn đứng trong tư thế quá yếu ớt vì Ba Cụt với lập trường “khi đầu khi đánh” khiến dân chúng hoang mang, còn Trình Minh Thế vẫn chỉ hoạt động được tại Dòng Lớn, giữa biên giới Việt-Miên.

Nguyễn Bình vô cùng hài lòng vì

những gì oán hận chất chứa trong lòng vừa được giải tỏa.

Tuy nhiên Nguyễn Bình lâm tình thế vô cùng nguy hiểm mà chính Nguyễn Bình cũng không hề hay biết hay đề phòng.

Nguyễn Bình, từ những hành động chống Vũ Kim Thành, Tư lệnh đoàn quân Sao Trắng (ĐVQDD) tại Tiên Yên, Móng Cái (Bắc Việt) cũng chỉ vẫn là với tinh thần thân Cộng mà chưa phải hoàn toàn là đảng viên Cộng Sản.

Nguyễn Bình vào Nam bộ, với danh nghĩa là một nhân vật trong phái đoàn Bắc bộ do Lê Duẩn cầm đầu, rồi lãnh chức vụ Khu trưởng Khu 7 nhưng vẫn chưa hẳn là đảng viên Cộng sản.

Hơn nữa, hiểu biết rõ tinh thần của

người dân miền Nam “đánh Tây” và chưa chịu ảnh hưởng trực tiếp của Cộng sản, Nguyễn Bình tổ chức hết sức rầm rộ lễ truy điệu nhà cách mạng Nguyễn Thái Học, đảng trưởng của đảng Cách Mạng Quốc Gia mà trước đó Nguyễn Bình là đảng viên càn làm cho Cộng sản nghi ngờ.

Nguyễn Bình bị bắn thập tử nhất sinh tại bến Lò Đường, nhưng được bác sĩ Hưởng cứu thoát, là một dịp để Lê Duẩn đưa Nguyễn Bình vào kỷ luật.

Lê Duẩn đã phái cô cháu vợ Vương thị Trinh mới hai mươi tuổi tới tận tình săn sóc cho Nguyễn Bình, đã ngoài bốn mươi tuổi, trong những ngày lâm nguy cho tới khi bình phục.

Vương thị Trinh đã làm tròn sứ mệnh của đảng giao phó : đoạt được

tình yêu của Nguyễn Bình và thúc đẩy Nguyễn Bình, bằng đủ mọi cách, trả thù cá nhân là thanh toán các lực lượng quốc gia kháng chiến.

Nguyễn Bình đã trả xong món nợ tự ái, thì Nguyễn Bình lại bước qua một giai đoạn quyết định cho cuộc đời mình : phải chánh thức gia nhập đảng Cộng Sản.

Và Nguyễn Bình đã tuyên thệ, tức là kể từ ngày đó phải tuân theo lệnh của đảng, do cấp trên ban hành..

Sau ngày Nguyễn Bình tuyên thệ gia nhập đảng Cộng Sản được tổ chức vô cùng trọng thể và được toàn dân Nam bộ “hoan hô”, thì chỉ thị của Lê Duẩn ban hành như sau : Cải tổ Ủy ban Hành Kháng Nam bộ, sau khi phong Nguyễn Bình từ Thiếu lên Trung tướng.

Dưới đây là sự quan trọng nhất liên quan tới Nguyễn Bình về việc cải tổ bộ Tư lệnh Nam bộ :

- Dương Quốc Chính : Tư lệnh,
- Lê Duẩn: Chính ủy,
- Trần văn Trà: Tư lệnh phó,
- Lê Đức Anh : Tham mưu Trưởng,
- Nguyễn Đăng : Tham mưu Phó

Như vậy Trung Ương cục Miền Nam gạt hẳn Nguyễn Bình ra ngoài cuộc chỉ huy kháng chiến nơi đây.

Nguyễn Bình trở lại Tân Uyên “chiến khu” của Khu trưởng khu 7 khi mới đặt chân lên đất Nam bộ.

Tại một cụm rừng nhỏ ở Cây Bài, một căn nhà nhỏ được dựng lên “Tổng Hành Dinh” của Nguyễn Bình. Nguyễn

Bình sống nơi đây, không còn có Vương thị Trinh bên cạnh mà cùng một người đàn bà khác là Hoàng thị Lệ Thanh với đứa con nuôi (con chợ đen) mang tên Trần Quyết Chiến.

Tuy nhiên, “một túp lều tranh, một trái tim” nơi rừng già vắng vẻ, cũng chưa phải là món quà cuối cùng mà Lê Duẩn tặng cho Nguyễn Bình.

Lê Duẩn biên thư với lời lẽ vô cùng dịu ngọt nhưng lên một lệnh đáng sợ: Trung Tướng chưa được khoẻ hãy dưỡng bệnh ít ngày rồi sau đó về Bắc gặp Bác và Đảng.

Nguyễn Bình hiểu rõ phải rời khỏi Nam bộ, còn trên đường chông gai ra Bắc gặp Bác và đảng chưa biết ra sao, nhưng dĩ nhiên, đã là đảng viên thì phải tuân lệnh thượng cấp.

Trung Ương cục miền Nam cho phép Nguyễn Bình tổ chức “phái bộ” ra Bắc. Và Nguyễn Bình đã lựa chọn những người đi theo với mình là Võ Bá Nhạc, nguyên Chánh văn phòng, Đoàn hữu Thanh bí thư, Nguyễn Tấn Sĩ, Phạm thế Liên Y tá và hai cận vệ Nguyễn văn Bốn và Phạm văn Trung.

Con đường về Bắc, gặp Bác và Đảng đã được Trung Ương cục miền Nam vạch sẵn : qua Miên, Lào rồi mới tới “đích”, vì Trung tướng Nguyễn Bình sau này có thể đảm nhiệm những chức vụ quan trọng không riêng tại Việt Nam mà toàn cõi Đông Dương nên cần biết hết địa thế.

Trung Ương cục Miền Nam đã xếp đặt kỷ lưỡng để có thể tự mình hay nhờ quân đội Pháp hạ sát Nguyễn Bình tại dọc đường như từ chiến Khu Đ đến chiến khu Dương Minh Châu, trung đoàn nào

phải “bảo vệ” Trung tướng Nguyễn Bình, vượt biên thì ai “phụ trách an ninh” v.v...

Ngoài ra, mỗi khi Trung tướng Nguyễn dừng lại nghỉ đêm nơi đâu thì phải tổ chức liên hoan rầm rộ và công khai loan báo chặng tới của cuộc “du hành Bắc Việt của người hùng Nam bộ”.

Dĩ nhiên là những cuộc công bố này chỉ nhằm mục đích báo cho quân Pháp biết diễn tiến cuộc hành trình của Nguyễn Bình, khi mà Trung Ương cục Miền Nam không muốn đích tay hạ sát.

Nhưng Trung Ương cục Miền Nam vẫn tính sai một nước cờ, là ngoài đảng Cộng sản Pháp; còn có cả các đảng phái Quốc Gia kháng chiến cũng muốn trả cái gì mà Nguyễn Bình tặng cho họ.

Cuộc tiến đưa Trung tướng, Nguyễn

Bình được tổ chức vô cùng long trọng tại chiến khu Đ. Mọi người đều “ưu ái” với Nguyễn Bình, chẳng khác vị đại diện tôn giáo “ưu ái” với tên tử tù vài phút sau lên máy chém.

Quá nhiều diễn văn đã được đọc lên ca tụng Nguyễn Bình.

Và sau đó “phái đoàn Nguyễn Bình” lên đường ra Bắc để trình diện cùng Bác và Đảng.

Từ chiến khu Đ tới chiến khu Dương Minh Châu, “phái đoàn” được bảo vệ kỹ lưỡng an toàn.

Tuy nhiên, dầu sao chẳng nữa khi bước qua đất Miên, linh tính cũng báo cho Nguyễn Bình rõ là nhiều nguy cơ đang chờ đợi mình.

Tại Kompong Cham, Nguyễn Bình

đột nhiên viện cớ bị bệnh ngừng lại khiến mật thám Pháp, theo sự “vô tình tiết lộ” của Trung Ương cục Nam bộ, ngỡ ngác, nhưng quân Quốc Gia Kháng Chiến vẫn không gì có là ngỡ ngác.

Tàn quân của Trung Đoàn 25 Bình Xuyên theo Mười Trí tới Kinh Tam Tông (Long Xuyên) bay tới Dòng Lớn hoạt động bên cạnh Trình Minh Thế, luôn luôn phái tình báo, theo dõi đường đi nước bước của Nguyễn Bình.

Bởi vậy, Nguyễn Bình, đứng trong tình trạng “lưỡng đầu thọ địch” chẳng khác như Liên Quân Bình Xuyên ngày trước. Liên quân Bình Xuyên bị Việt Minh tìm đủ mọi cách khuấy phá, kể luôn cả việc báo cho quân đội Pháp vị trí đồn binh để phải đương đầu những trận tấn công tàn khốc.

Nguyễn Bình bị Nguyễn văn Trí, theo lệnh của Lê Duẩn, bỏ rơi tài liệu về lịch trình ra Bắc của Nguyễn Bình nên thường bị phục kích và thoát hiểm phần lớn là nhờ linh tính hay nhờ “viên đạn của tử thần” chưa tới.

Tàn quân của Trung Đoàn 25 luôn luôn bí mật bám sát “phái đoàn Nguyễn Bình” mà chính Trung Tướng Nguyễn Bình không hay biết.

Nguyễn Bình linh cảm được nguy cơ nên đã than thở cùng Võ Bá Nhạc :

– Lưới địch luôn luôn giăng ra, bộ đội đã không tiến đưa chúng ta tới ngoài ranh giới, hai cận vệ lại được lệnh tách rời phái đoàn. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta chỉ có cách liều thân mà thôi.

Phái đoàn Nguyễn Bình đã tới khu

rừng Phum Sre Pock, nghĩa là còn cách một hay hai ngày đường nữa là tới biên giới Việt-Miên-Lào.

Nguyễn Bình, ngồi dưới gốc cây đa xum xuê, nơi đồi sim rộng lớn, đưa mắt ngắm những bông hoa tím xinh tươi, trải khắp đồi như một chiếc thảm nhung rực rỡ mà thở dài.

Dĩ vãng, từ một viên giáo làng, tên tù chánh trị bị đày nơi Côn Đảo, viên tướng tung hoành tại vùng Tiên Yên Móng Cáy, nơi Việt Bắc gây dựng cuộc kháng chiến. Miền Nam phá tan các bộ đội Quốc gia... du côn, và ngày nay ngồi tro troi dưới gốc cây đa vì cận vệ đã “đi mở đường” từ sáng. Nhân viên trong phái đoàn, mạnh ai vào rừng kiếm củi nấu cơm, tắm giặt, để ngày mai còn lên đường thiên lý. Ngày mai còn chưa rõ những gì sẽ chờ đón, sẽ xảy ra và tương lai sẽ ra sao ? .

Nguyễn Bình thở dài, chán nản đứng dậy và đi sâu trong Phum Sre Pock.

Đó là ngày 27-10-1951, ngày lịch sử, ngày chấm dứt cuộc đời tung hoành với quá nhiều mâu thuẫn nội tâm, hành động của Trung tướng Nguyễn Bình.

Vài ngày sau, một thông cáo chánh thức của bộ Tổng Tham Mưu quân Pháp cho biết: chiều ngày 27-10-51 một Trung đội Pháp Miên được lệnh càn quét vùng Strung Treng đã tiến sâu vào sóc Phum Sre Pock.

Trung đội Pháp, Miên bắn hạ một người Việt lạ mặt, đi một mình, lang thang trong sóc. Người lạ này, vội vã bỏ chạy khi đột nhiên đụng đầu với quân tuần tiểu Pháp Miên nên mới bị bắn hạ

Người lạ mặt cao lỏi một thước bảy

mười phân, to lớn, mặc bà ba bằng lụa đen và mang bên hông khẩu súng Wicker nòng dài, như của các nhà đi săn sư tử tại Phi Châu dùng súng này để tự vệ khi bị sư tử phản công.

Chính vì vậy, mà Trung úy Pháp chỉ huy cuộc tảo thanh nghi ngờ rằng nạn nhân, theo tin tình báo, là nhân viên cao cấp trong phái đoàn Nam bộ ra Bắc nên giữ xác nạn nhân tại chỗ, điện về cho Phòng Nhì và Cảnh sát Công an Saigon phòng chánh trị (Đặc cảnh Miền Đông) cấp tốc tới nơi để điều tra về lý lịch của nạn nhân.

Sau đó, Đặc Cảnh Miền Đông cũng ra thông cáo: Khi các chuyên viên tới nơi, xác của nạn nhân còn tươi. Với vóc dáng đặc, biệt, với khẩu súng Wicker cũng đặc biệt, với con mắt bên phải bị đui và nhất là với cặp kính hai mấu vô cùng đặc biệt,

nửa trên màu đen và nửa dưới màu xanh nhạt, các chuyên viên có thể tin tưởng rằng nạn nhân là Trung tướng Nguyễn Bình, trưởng phái đoàn Nam bộ ra Bắc.

Để xác định lý lịch của nạn nhân, các chuyên viên đã chặt hai bàn tay của kẻ xấu số, mang về trụ sở, lăn tay rồi so lại tới dấu tay của Nguyễn Phương Thảo hay Nguyễn Thông Thảo tức Trung tướng Nguyễn Bình thì thấy rằng những dấu tay đó của một người tức của Trung tướng Nguyễn Bình.

Để cho dân chúng tin tưởng hơn vào bản thông cáo của mình, Đặc Cảnh Miền Đông tiếp:

– Sau khi bắn chết kẻ lạ mặt tại sóc Phum Sre Pock, Trung đội Pháp Miền hành quân nghi ngờ rằng còn có nhiều người Việt lạ mặt lẫn lộn quanh sóc

nên đã đẩy sâu cuộc lục soát. Kết quả lực lượng hành quân còn bắt sống được ba người Việt khác.

Trong cuộc điều tra sơ khởi, những người Việt này, chỉ nhận là kẻ xa lánh chiến tranh tìm tới đồi sim trên đất Miên để sanh sống. Vì họ không có vũ khí trong người nên lực lượng hành quân chỉ còn biết chờ đợi tạm giam họ để điều tra.

Khi các chuyên viên của Phòng Nhì và Đặc Cảnh Miền Đông tới tận nơi mở cuộc điều tra, và nhất là khi biết rõ đã có một người Việt bị bắn hạ trong ngày hôm đó, thì những kẻ bị bắt mất hết tinh thần, hoàn toàn đổi thái độ và sẵn sàng khai hết những gì mà họ biết.

Bản thông cáo nói rõ : Võ Bá Nhạc người được coi là “đệ nhị Trương phái đoàn Nam bộ ra Bắc” công nhận người lạ

mặt bị bắn là Trung tướng Nguyễn Bình.

Bản thông cáo kết luận, với dấu tay với những lời khai của Võ Bá Nhạc, kẻ bị bắn hạ tại sóc Phuma Sre Pock quả thực là Trung tướng Nguyễn Bình, tên thực Nguyễn Phương Thảo hay Nguyễn ThôngThảo.

Chương 12

Trong căn nhà nhỏ, tại Dòng Lớn, giữa biên giới Việt Miên, những kẻ thích thú đọc thông cáo của Phòng Nhì Pháp và Đặc Cảnh Miền Đông, được đăng tải trên các báo xuất bản tại Sài Gòn.

Một chàng thanh niên chợt hỏi :

– Anh Hai mà tại sao lại có những bản thông cáo “kỳ cục” như thế này chứ?

Người được kêu là “Anh Hai” chưa

quá ba mươi tuổi, mơ màng nhìn theo khói thuốc giựt mình trước câu hỏi :

– Em nói sao ?

– Em nói tại sao lại có những bản thông cáo “kỳ cục” như các báo Sài Gòn loan tải.

“Anh Hai” cười :

– Vậy em muốn chính chúng mình ra “thông cáo” cho báo Sài Gòn đăng tải hay sao?

– Chúng mình đã....

“Anh Hai” vội ngắt lời :

– Chúng mình không có quyền ra “thông cáo”. Mai mốt đây Nam bộ sẽ cũng “ra thông cáo” tổ chức những lễ truy điệu lớn lao cho Trung tướng Nguyễn Bình, và cuộc kháng chiến tiếp diễn.

Đối với dân chúng công khai mỗi tử thù sẽ quy tụ vào giữa Pháp và Việt Minh. Chúng ta không có quyền làm cho máu của những người dân lành Nam bộ ủng hộ chúng ta đổ thêm nhiều nữa. Phòng Nhì và Đặc Cảnh Miền Đông đã vô tình gánh chịu dùm chúng ta, gánh chịu vì họ cũng muốn lấy điểm với De Lattre, cũng muốn lên cấp bậc, thì chúng ta còn phàn nàn gì nữa ?

– Nhưng làm cách nào mà Công an Pháp biết được vụ này ?

Câu hỏi thực ngây thơ khiến mọi người phá lên cười :

Tuy hơi mắc cỡ, người thanh niên đó cũng tiếp :

– Em hỏi thiệt. Chúng mình đã tổ chức thực bí mật mà tại sao Pháp biết về

cái chết của Trung tướng Nguyễn Bình.

“Anh Hai” nhìn ra cửa sổ.

Hoàng hôn xuống trên Đồng Tháp vô cùng là vĩ đại. Chính những cảnh hoàng hôn này đã làm cho con người kháng chiến mơ màng trước câu hát “mơ trong bóng chiều, một đoàn quân thấp thoáng ... “

“Anh Hai” chậm rãi trả lời :

– Em ở trong bộ đội cũng đã khá lâu. Vậy em có biết tại sao đôi khi quân Pháp “đột ngột” tấn công chúng ta không ?

– Dạ em chưa rõ.

– Thực dễ dàng nếu “có người” bằng cách này hay cách khác, cho họ biết vị trí của chúng ta cũng như “có người” của chúng ta cho họ biết.

– Nhưng trong “phiên tòa dưới gốc cây đa”?

“Anh Hai”, một lần nữa mơ màng nhìn qua cửa sổ, trước khi trả lời :

– Chúng ta muốn rằng kháng chiến còn sanh khí, muốn rằng không xảy ra những cuộc thanh toán nội bộ quá đẫm máu nên đã để cho Pháp vô hình chung lãnh lấy trách nhiệm về cái chết của Nguyễn Bình..

Phải, “qua” không phủ nhận rằng, chúng ta và đoàn quân của anh Trình Minh Thế đã đặc biệt theo dõi tình hình đã biết rõ về lộ trình của Nguyễn Bình từ Nam bộ ra Bắc.

Chúng ta cũng rõ rằng Lê Duẩn, Ung văn Khiêm muốn nhờ tay Pháp hạ sát Nguyễn Bình. Trong trường hợp Pháp để

“con mồi” vượt khỏi tầm súng thì chính Lê Duẩn hay Ung văn Khiêm phải ra tay.. Và nếu họ phải hạ tay, chắc chắn muốn tránh sự xáo trộn nội bộ ngay trong hàng ngũ của họ, họ phải đưa ra bằng cứ ngụy tạo để đổ hết lỗi đó cho chúng mình nghĩa là phe Quốc Gia, rồi từ đó thi hành những thủ đoạn tàn khốc hơn.

– Như vậy, Lê Duẩn không biết chính chúng ta...

– Lẽ dĩ nhiên là biết nhưng một khi Pháp đã đứng ra hứng chịu thì họ có nhiều lý do không dám công khai đi ngược lại với dư luận, và hơn nữa, muốn cho Nguyễn Bình, dầu sao cũng được coi là chết vì đạn của thực dân Pháp.

Đối với chúng ta cũng có rất nhiều lý do để tự tay hạ sát Nguyễn Bình. Tầm thường nhất là phải trả thù cho Phạm

Hữu Đức, Nguyễn văn Sâm, Bùi Hữu Phiệt và cả Đức Huỳnh Giáo chủ.

Gạt hẳn ra ngoài các lý do chánh trị, các em nghĩ coi, chỉ trước những lý do trên, Nguyễn Bình bị bắt, “truy tố” ra phiên tòa họp nơi gốc cây đa, trên đất Miên, đã phải tự coi mình là đáng tội chết.

Phiên tòa của chúng ta tổ chức mang nặng hình thức dân chủ, có cả luật sư bào chữa, nhưng cuối cùng chính Nguyễn Bình cũng không còn muốn kéo dài những ngày tàn của mình để sau đó bị chết về đạn của Pháp hay của đồng chí mà Nguyễn Bình vừa gia nhập đảng.

Nguyễn Bình đã tuyên bố “Dẫu sao tôi cũng còn nhiều nhiệt huyết Quốc Gia, tôi nhận tất cả những lỗi lầm đã gây ra, và lời yêu cầu cuối cùng của tôi là được

chết do đạn của anh em Quốc Gia, để đền tội với Quốc Gia “.

Chúng ta đã làm theo nguyện vọng cuối cùng của Nguyễn Bình.

Bây giờ tạm thời các em có thể quyết định : về Thành hay tiếp tục chiến đấu trong hàng ngũ của anh Trình Minh Thế. Điều này tôi không ảnh hưởng tới quyết định của anh em.

Và đã có chiến sĩ An Điền trở về Thành để lại phía sau mình Đồng Tháp, Dòng Lớn, Quéo Ba, Chòi Mơi, Rạch Đít, Rừng Thơm... với những câu hát còn đuổi theo họ tới ngày nay Mờ Trong Bóng Chiều Một Đoàn Quân Thấp Thoáng...

HẾT

